

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**ĐỖ ĐỨC ÚY**

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG  
TẠI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM  
THỂ DỤC THỂ THAO HUYỆN KIÊN THỤY  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**ĐỖ ĐỨC ÚY**

**QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG  
TẠI NẠN THƯỜNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM  
THỂ DỤC THỂ THAO HUYỆN KIẾN THỤY  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC  
Mã số:60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. PHAN HỮU THAM**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nêu trong luận văn này chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Đỗ Đức Úy**

## LỜI CẢM ƠN

Để có được kết quả như ngày hôm nay, em xin trân trọng cảm ơn TS. Phan Hữu Tham đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, động viên em trong quá trình em làm đề tài. Những kiến thức và kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học được Thầy giáo dạy bảo là nền tảng, động lực để em tiếp tục trên con đường nghiên cứu khoa học.

Em xin chân thành cảm ơn các Thầy giáo, cô giáo Trường ĐHSP Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho em trong quá trình học tập và nghiên cứu tại ĐHSP Thái Nguyên.

Tác giả xin chân thành cảm ơn lãnh đạo cán bộ giáo, viên, huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng nơi tôi công tác đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần trong 2 năm qua để tôi hoàn thành quá trình học tập. Tôi xin chân thành cảm ơn đồng nghiệp, bạn bè, gia đình đã cộng tác, chia sẻ, giúp đỡ để tác giả hoàn thành luận văn này.

*Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Đỗ Đức Úy**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT .....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU .....	v
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu .....	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu .....	3
4. Giả thuyết khoa học .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu .....	4
7. Phương pháp nghiên cứu .....	4
8. Đóng góp mới của luận văn .....	6
9. Cấu trúc của luận văn .....	6
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO QUẬN, HUYỆN</b> .....	<b>8</b>
1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề .....	8
1.1.1. Thế giới .....	8
1.1.2. Việt Nam .....	9
1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài .....	10
1.2.1. Giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	10
1.2.2. Quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	14
1.3. Một số vấn đề lý luận về giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao các quận, huyện .....	17
1.3.1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	17

1.3.2. Mục đích, nhiệm vụ của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	19
1.3.3. Nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện.....	21
1.3.4. Phương pháp giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh thông qua hoạt động huấn luyện .....	23
1.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	26
1.4. Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao các quận, huyện.....	26
1.4.1. Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện .....	26
1.4.2. Mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	28
1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện .....	29
1.5. Một số yếu tố ảnh hưởng tới quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao các quận, huyện .....	37
1.5.1. Các yếu tố khách quan.....	37
1.5.2. Các yếu tố chủ quan.....	37
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO HUYỆN KIẾN THỤY, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....</b>	<b>41</b>
2.1. Một số nét khái quát về Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng .....	41
2.1.1. Một vài nét khái quát chung .....	41
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy .....	42
2.1.3. Các nguồn lực của trung tâm phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đào tạo và huấn luyện .....	43
2.1.4. Các nguồn lực ngoài Trung tâm cùng phối hợp tham gia, phục vụ cho các hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	43
2.2. Khái quát chung về khảo sát thực trạng giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao.....	44

2.2.1. Mục đích khảo sát.....	44
2.2.2. Nội dung khảo sát.....	45
2.2.3. Phương pháp khảo sát.....	45
2.2.4. Đối tượng khảo sát.....	45
2.2.5. Địa bàn khảo sát.....	45
2.2.6. Kết quả khảo sát.....	45
2.3. Thực trạng về công tác giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy.....	45
2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	45
2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy.....	48
2.3.3. Thực trạng sử dụng các phương pháp giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	51
2.3.4. Thực trạng về thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy.....	52
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy.....	53
2.4.1. Thực trạng về xác định mục đích quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.....	54
2.4.2. Thực trạng về công tác lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy .....	55
2.4.3. Thực trạng về việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy.....	57
2.4.4. Thực trạng về công tác chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm đối với hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	59
2.4.5. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy.....	61

2.4.6. Thực trạng về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện,... phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	63
---	----

<b>Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM TDTT HUYỆN KIẾN THỤY, TP HẢI PHÒNG.....</b>	<b>67</b>
3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp .....	67
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống. ....	67
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với thực tiễn.....	67
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi .....	68
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả .....	68
3.2. Biện pháp quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng. ....	69
3.2.1. Biện pháp 1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tác hại của các loại tai nạn, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.....	69
3.2.2. Biện pháp 2: Siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong phòng chống tai nạn thương tích.....	73
3.2.3. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	77
3.2.4. Biện pháp 4. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	79
3.2.5. Biện pháp 5. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu của giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	83
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp .....	88
3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.....	89
3.4.1. Mục đích và nội dung khảo nghiệm .....	89
3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm .....	89
3.4.3. Kết quả khảo nghiệm .....	89



3.4.4. Mối tương quan giữa các mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.....	91
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....</b>	<b>93</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>97</b>
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CỤM TỪ VIẾT TẮT

Stt	Ký hiệu, viết tắt	Viết đầy đủ
1.	CSVC	Cơ sở vật chất
2.	CTV	Cộng tác viên
3.	GD	Giáo dục
4.	GV	Giáo viên
5.	HDV	Hướng dẫn viên
6.	HLV	Huấn luyện viên
7.	QL	Quản lý
8.	TDTT	Thể dục thể thao
9.	TH	Tiểu học
10.	THCS	Trung học cơ sở
11.	<b>THPT</b>	Trung học phổ thông
12.	TNGT	Tai nạn giao thông
13.	TNTT	Tai nạn thương tích
14.	XHH	Xã hội hóa

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1.	Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh.....	46
Bảng 2.2.	Nhận thức về mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh.....	47
Bảng 2.3.a.	Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	48
Bảng 2.3.b.	Đánh giá thực hiện các nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	50
Bảng 2.4.	Thực trạng các phương pháp giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	51
Bảng 2.5.	Thực trạng về thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.....	52
Bảng 2.6.	Đánh giá của khách thể điều tra về xác định mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	54
Bảng 2.7.	Kết quả khảo sát về thực trạng công tác lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh .....	56
Bảng 2.8.	Thực trạng về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho cho sinh.....	58
Bảng 2.9.	Thực trạng công tác chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm với hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho sinh .....	60
Bảng 2.10.	Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao .....	62
Bảng 2.11.	Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện,... phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của Giám đốc Trung tâm .....	64
Bảng 3.1.	Đánh giá của các khách thể về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý .....	89
Bảng 3.2.	Đánh giá của các khách thể và tính khả thi của các biện pháp quản lý.....	90

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tai nạn thương tích (TNTT) trẻ em là một vấn đề y tế công cộng nghiêm trọng trên toàn thế giới. Sự phát triển kinh tế và xã hội nhanh chóng ở Việt Nam trong hai thập kỷ gần đây đã góp phần làm cho vấn đề tai nạn thương tích ngày càng nghiêm trọng, như là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tử vong và tàn tật, nhất là ở trẻ em.

Tai nạn thương tích trẻ em là vấn đề mang tính toàn cầu, mỗi năm trên toàn thế giới có 900.000 ca trẻ em tử vong do tai nạn thương tích, tương đương với gần 2.500 trẻ em tử vong mỗi ngày, mỗi giờ có hơn 100 em tử vong.

Tai nạn thương tích trẻ em ở nước ta rất cao so với các nước Đông Nam Á và cao gấp 8 lần các nước phát triển, giai đoạn 2010-2014, theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, trung bình mỗi ngày nước ta có khoảng 580 trẻ em bị tai nạn, thương tích các loại như: tai nạn giao thông, đuối nước, ngã, điện giật, bỏng và mỗi ngày có hàng chục gia đình chịu mất mát, đau thương vì sự ra đi của con em họ do TNTT. TNTT cũng là nguyên nhân hàng đầu gây nên khuyết tật cho trẻ em và có thể kéo dài hết cuộc đời. [25]

Mỗi ngày, ở Việt Nam vẫn còn hàng trăm trẻ em và người chưa thành niên bị TNTT. Trong số đó có khoảng gần 20 trẻ em tử vong do tai nạn, thương tích mỗi ngày. Đó là số liệu thống kê được công bố tại buổi hội thảo góp ý xây dựng “*Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020*” vào sáng ngày 24/11/2015, tại Hà Nội do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TBXH) phối hợp cùng Tổ chức y tế thế giới (WHO) và Tổ chức Tầm nhìn thế giới (WV) tổ chức. [6]

Sáng 29/02/2016, trên phố Ái Mộ, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội do tài xế điều khiển ô tô biển số: 29A - 866.23 gây ra, đã làm 03 người tử vong, trong đó có 01 bé gái 06 tuổi.

Ngày 30/01/2016 trang thông tin điện tử dantri.com.vn đưa tin, bé gái Lý Diệu Tuyết (01 tuổi) người dân tộc Mông ở Thái Nguyên đã bị té ngã cắm mặt vào nồi nước luộc gà đang sôi. Khi được đưa đến Bệnh viện Bỏng Quốc gia, bé Tuyết bị tổn thương rất nặng ở vùng mặt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mắt và đường hô hấp.

Chiều tối 18/3/2016, Trên quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn xã Hòa Thắng, TP Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông làm một thai phụ tử vong và

bé gái 04 tuổi bị thương nặng. Những vụ đuối nước thương tâm gây tử vong nhiều học sinh điển hình như các vụ 3 học sinh lớp 1 chết đuối dưới kênh ngày 6/5/2016 tại Long An, 4 nữ sinh lớp 7 đuối nước tử vong ngày 4/5 tại Khánh Hòa, 3 học sinh lớp 11 tử vong khi tắm biển ngày 8/5/2016 tại Nam Định,..[27]

Tai nạn, thương tích ở nước ta đã trở thành vấn đề bức xúc của toàn xã hội. Hàng năm, tỷ lệ tai nạn, thương tích gây tử vong đối với nhóm tuổi từ 0-18 tuổi gồm: đuối nước, tai nạn giao thông, ngộ độc, ngã, bỏng, điện giật, động vật cắn... Trong đó học sinh gặp tai nạn và dẫn đến tử vong do đuối nước, ngã và tai nạn giao thông chiếm tỷ lệ cao.

Với con số thống kê như trên cho thấy TNTT ở học sinh Việt Nam hiện nay là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng, đòi hỏi toàn xã hội phải có những hành động thiết thực để ngăn chặn, giảm thiểu những nguy cơ TNTT đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của học sinh. Mặc dù vậy, vẫn còn nhiều địa phương chưa coi trọng việc giáo dục phòng ngừa TNTT cho học sinh trong khi môi trường sống và môi trường xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây TNTT.

Việt Nam đã đạt được nhiều thành công trong việc phòng, chống TNTT trẻ em trong thập kỷ vừa qua chỉ trong một thời gian ngắn, nhờ vào các chiến dịch truyền thông, tai nạn thương tích đã được đưa vào chương trình hành động của nhiều bộ, ban, ngành. Đáng chú ý, nhiều thành viên trong cộng đồng cũng đã nhận thức được những nguy cơ tai nạn thương tích đối với con em của mình và thấy được sự cần thiết hành động để phòng, chống. Chính sách quốc gia về phòng, chống tai nạn thương tích giai đoạn 2010-2014 là cơ sở quan trọng để đưa ra những thay đổi pháp lý hỗ trợ cho những nỗ lực phòng, chống ở Việt Nam. Một trong những ví dụ điển hình cho những thay đổi này đó đã quy định được ban hành năm 2007, trong đó yêu cầu bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy đối với cả người điều khiển và người ngồi sau trên tất cả trên các tuyến đường. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em ở Việt Nam vẫn đang đối mặt với rất nhiều thách thức khác.

Giáo dục học sinh biết cách phòng chống TNTT là một việc làm rất quan trọng nhưng không dễ dàng vì vậy cần trang bị những kiến thức cơ bản, cần tích hợp một cách hợp lý vào tất cả các hoạt động (vui chơi, học tập, đi dạo...) cho học sinh đúng lúc, đúng yêu cầu. Chính vì vậy một trong những nhiệm vụ của chúng ta là trang bị cho

học sinh những hiểu biết về cách phòng chống và một số kỹ năng đơn giản để học sinh biết tự bảo vệ mình khi cần thiết.

TNTT hiện nay trong học sinh đang gia tăng, một phần rất lớn những ca TNTT đau lòng của học sinh thường bắt nguồn từ sự bất cẩn và kém hiểu biết của người lớn.

TNTT luôn đình đập quanh ta nhất là đối với trẻ vì vậy công tác quản lý giáo dục cần tìm hiểu và trang bị cho trẻ những kiến thức chính xác và cách phòng, chống TNTT để có những biện pháp phòng, chống một cách có hiệu quả cho học sinh.

Để tránh những TNTT cho học sinh và hạn chế tử vong do TNTT đến mức thấp nhất, trước yêu cầu cấp thiết trên cần giáo dục, huấn luyện, dạy cho học sinh những tri thức, kỹ năng, biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích và quản lý tốt hoạt động này tôi đã chọn đề tài: ***“Quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu về lý luận và thực tiễn luận văn đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy từ đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích giảm tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn cho học sinh.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Trong những năm qua, hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh và quản lý hoạt động này ở Trung tâm TĐTT huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, so với yêu cầu của thực tiễn, hoạt động giáo dục ở Trung tâm TĐTT vẫn còn bộc lộ những hạn chế bất cập nhất định. Những hạn chế bất cập này do nhiều nguyên nhân khác nhau mang lại, trong đó có nguyên nhân do quản lý giáo dục phòng, chống TNTT chưa thực sự hiệu quả. Chất lượng hoạt động giáo dục

phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm TDTT huyện Kiến Thụy được nâng cao nếu đề xuất và áp dụng đồng bộ các biện pháp Quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh trên địa bàn huyện Kiến Thụy.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*5.1. Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện.*

*5.2. Đánh giá thực trạng quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng.*

*5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng.*

## **6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu**

### **6.1. Về nội dung nghiên cứu**

Đề tài đi sâu vào nghiên cứu thực trạng giáo dục và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm TDTT huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng, từ đó đề xuất, khảo nghiệm mức độ cần thiết cũng như tính khả thi của các biện pháp quản lý.

### **6.2. Về đối tượng khảo sát**

- Cán bộ quản lý: Giám đốc, Phó Giám đốc, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường TH và THCS trên địa bàn huyện Kiến Thụy.

- Giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên là người của Trung tâm TDTT và các Trường TH, THCS trên địa bàn huyện Kiến Thụy.

- Tổng số khách thể khảo sát: 85 người

### **6.3. Về địa bàn nghiên cứu**

Nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng.

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ của đề tài, tôi sử dụng các nhóm phương pháp sau:

### **7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:**

Để nghiên cứu tài liệu về quản lý, tài liệu liên quan đến giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm TDTT quận, huyện và các tài liệu liên

*Số hóa bởi Trung tâm Học liệu - ĐHTN*

<http://www.lrc.tnu.edu.vn/>

quan đến vấn đề nghiên cứu, sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tài liệu để xây dựng khung lý luận làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu.

## **7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

### **7.2.1. Phương pháp phỏng vấn**

Bổ sung, kiểm tra và làm rõ những thông tin đã thu thập được thông qua phương pháp điều tra. Qua đó tìm hiểu thêm những biện pháp quản lý giáo dục phòng, chống TNTT. Những thông tin này có giá trị là căn cứ để nhận xét, khẳng định chính xác hơn thực trạng biện pháp quản lý giáo dục phòng, chống TNTT của Trung tâm TĐTT. Ngoài ra, có thể tìm hiểu thêm các nhân tố ảnh hưởng tới thực trạng đó cũng như những khuyến nghị của họ. Đồng thời những thông tin này cũng giúp cho nhà nghiên cứu có thêm căn cứ để khẳng định tính trung thực, độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

### **7.2.2. Phương pháp quan sát**

Quan sát các hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT; Quản lý giáo dục phòng, chống TNTT của GV, HLV, CTV, HDV Trung tâm TĐTT quận, huyện.

### **7.2.3. Phương pháp điều tra**

Để điều tra thực trạng quản lý giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT huyện Kiến Thụy, chúng tôi sử dụng các bảng hỏi dành cho các đối tượng: cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV.

Mục đích: Khảo sát, đánh giá những ưu điểm, nhược điểm của quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng để từ đó có cơ sở khoa học đề xuất các biện pháp giảm thiểu tối ưu các TNTT cho học sinh trên địa bàn huyện.

### **7.2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia**

Tham khảo ý kiến của các lãnh đạo và chuyên viên các phòng chức năng của Giám đốc, Phó Giám đốc, GV, HLV, CTV lâu năm, các nhà quản lý... để có thêm thông tin tin cậy đảm bảo tính khách quan cho các kết quả nghiên cứu. Đặc biệt xin ý kiến đóng góp cho những đề xuất biện pháp nhằm quản lý có hiệu quả việc đổi mới quản lý giáo dục phòng, chống TNTT ở địa bàn nghiên cứu.

### **7.2.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm**



Qua các hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu về đổi mới quản lý giáo dục phòng, chống TNTT; các hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới quản lý giáo dục phòng, chống TNTT... đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục phòng, chống TNTT phù hợp.

### **7.3. Phương pháp toán học thống kê**

Dùng xử lý các số liệu thu thập được trong quá trình điều tra thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh dưới dạng bảng số liệu giúp cho các kết quả nghiên cứu trở nên chính xác và đảm bảo độ tin cậy.

## **8. Đóng góp mới của luận văn**

- Giáo dục phòng, chống TNTT và quản lý giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT là việc làm cấp bách cần thực hiện trong giai đoạn hiện nay nhằm giảm thiểu TNTT cho học sinh xuống mức thấp nhất, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh. Trên cơ sở phân tích những vấn đề lý luận về giáo dục phòng, chống TNTT và quản lý giáo dục phòng, chống TNTT đề tài đã làm rõ và bổ sung thêm lý luận về quản lý giáo dục ở trung tâm.

- Lần đầu tiên ở huyện Kiến Thụy -TP Hải Phòng có được một số liệu đáng tin cậy về thực trạng giáo dục phòng, chống TNTT và quản lý giáo dục phòng, chống TNTT ở Trung tâm TĐTT để từ đó giúp các nhà quản lý cũng như giáo viên, HLV của ngành TĐTT có được các biện pháp hữu dụng trong việc giáo dục, tập luyện, huấn luyện cho học sinh ở Trung tâm TĐTT. Hơn nữa đây có thể là tài liệu tham khảo cho trung tâm TĐTT quận, huyện trong thành phố và các trung tâm TĐTT có đặc điểm tương đồng.

## **9. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, mục lục, phần phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

**Chương 1.** Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện.

**Chương 2.** Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng.

**Chương 3.** Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng.

**Chương 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG**  
**GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở**  
**TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO QUẬN, HUYỆN**

**1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề**

**1.1.1. Thế giới**

Theo WHO thì tai nạn thương tích là nguyên nhân hàng đầu gây ra tàn tật và tử vong. Mỗi ngày trên thế giới có 16.000 người chết do tai nạn thương tích (theo WHO). Kèm theo tai nạn tử vong thì có vài ngàn người bị thương tật vĩnh viễn. Có khoảng 40% trường hợp học sinh tử vong từ 1-14 tuổi ở các nước đang phát triển là do chấn thương. Hàng năm có 2300 học sinh tử vong là chấn thương do tai nạn giao thông, ngã, bỏng, chết đuối,... Tuy nhiên tỉ lệ tử vong do tai nạn thương tích giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển có khoảng cách rất lớn. Người dân sống ở các nước có thu nhập thấp và trung bình có tỉ lệ tử vong do tai nạn thương tích cao gấp 4 lần người dân ở nước có thu nhập cao hơn. Bên cạnh đó ở mọi quốc gia trẻ em, học sinh, người già, người nghèo đều là nhóm có nguy cơ bị tai nạn thương tích cao. Đặc biệt tỉ lệ này ở trẻ em nghèo cao gấp 3 - 4 lần trẻ em sống trong gia đình khá giả. Tỷ lệ của những tai nạn thương tích chiếm 9% tỷ lệ tử vong toàn cầu và là một mối đe dọa cho sức khỏe cộng đồng ở mọi quốc gia trên thế giới. Đối với ca tử vong, WHO ước tính rằng có hàng chục ca nhập viện, hàng trăm lượt khám tại khoa cấp cứu và hàng ngàn cuộc hẹn gặp bác sĩ điều trị. Trong khi đó, mỗi ngày có 1.000 học sinh tử vong do một chấn thương hoặc nhiều hơn, hoặc có thể để lại khuyết tật suốt đời, tuy nhiên điều này có thể ngăn chặn bằng các biện pháp phòng chống chấn thương. [1]

Chính vì những lý do này mà việc giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh được chú trọng hơn, nhiều hội nghị, dự thảo đã được đưa ra, như Hội nghị quốc tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về phòng chống tai nạn thương tích hay các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích do WHO và các tổ chức xã hội khác đưa ra để giảm thiểu tai nạn thương tích cho học sinh.

Do yêu cầu của hoạt động thực tiễn ở các ngành nghề mà mới đây các trường Đại học ở Trung Quốc đã có quy định: Để được nhận bằng tốt nghiệp các sinh viên tốt

nghiệp phải biết bơi (Theo tin từ Đài truyền hình Việt Nam). Điều đó cho thấy tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng chống tai nạn thương tích không chỉ ở các trường phổ thông mà còn ở các trường Đại học, đặc biệt là phòng chống tai nạn thương tích do đuối nước.

### **1.1.2. Việt Nam**

TNTT ở học sinh Việt Nam hiện nay là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng và nó đòi hỏi toàn xã hội phải có những hành động thiết thực để ngăn chặn những nguy cơ TNTT đe dọa đến tính mạng và sức khỏe của học sinh nước ta.

Từ năm 2001, đã có một nghiên cứu về tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam được tiến hành dưới sự hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (Unicef) và trường Đại học Y tế công cộng. Những kết quả nghiên cứu về tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam trên diện rộng cùng với những nghiên cứu gần đây và dữ liệu thu thập được của Bộ Y tế năm 2006 đã giúp cho cộng đồng xã hội thấy một bức tranh toàn cảnh về quy mô, mô hình và nguyên nhân tai nạn thương tích trẻ em ở Việt Nam. [1]

Có thể nói, TNTT đã trở thành nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho học sinh Việt Nam từ 1 tuổi trở lên. Năm 2006 có 7.198 trẻ em trong độ tuổi từ 0-19 tử vong từ những tai nạn thương tích có thể phòng chống được. Một bản điều tra theo vùng do Liên minh Vì sự an toàn của trẻ em (TASC) tiến hành năm 2007 cho biết, tương ứng với một học sinh tử vong thì có 12 trẻ em nằm viện hoặc thương tật vĩnh viễn và 34 trẻ em cần chăm sóc y tế hoặc không thể đi học, đi làm do tai nạn thương tích.

Liên quan đến công tác phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em đã có một số công trình nghiên cứu như:

- “Giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên” của Hoàng Thị Hải (Luận văn Thạc sĩ khoa học giáo dục, công bố năm 2015).

- “Quản lý hoạt động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em ở các trường Mầm non huyện Linh Giang tỉnh Hải Dương” của Đinh Thị Thu Huyền (Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, công bố năm 2016).

Trước những hậu quả đáng báo động về tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách và hoạt động thiết thực để góp phần giảm thiểu

TNTT ở học sinh: Chính sách quốc gia về phòng chống tai nạn thương tích ở học sinh (2001-2010); Quyết định của Bộ Y tế về triển khai cộng đồng ăn toàn học sinh toàn quốc (2006); Quyết định của Bộ Giáo dục về việc triển khai chương trình trường học an toàn (2007); Nghị quyết 32 về quy định đội mũ bảo hiểm bắt buộc (năm 2007 và bổ sung quy định đối với học sinh em mới được ký năm 2010); Quy chuẩn xây dựng “*Nhà ở và công trình công cộng an toàn sinh mạng và sức khỏe*” bao gồm quy định an toàn cho học sinh của Bộ Xây dựng và Bộ LĐ-TB-XH (2008); Kế hoạch hành động liên ngành về Phòng chống đuối nước trẻ em của Bộ LĐ-TB-XH (2009). Đến nay đã có 43 tỉnh, thành phố lập Ban điều hành thực hiện chính sách quốc gia về phòng chống TNTT, trên 50 Sở LĐ-TB-XH đã xây dựng và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phòng chống TNTT ở học sinh ...[8]

Những nỗ lực trên của Nhà nước và xã hội đã góp phần giảm thiểu TNTT ở trẻ em. Tuy nhiên, cần phải có một chương trình hành động dựa trên việc xây dựng chiến lược can thiệp có hiệu quả về phòng chống TNTT cho trẻ em Việt Nam trong giai đoạn từ 2010 - 2020. Đây sẽ là một bước đệm giúp cho hành động phòng chống tai nạn thương tích ở học sinh được thực hiện thành công.

Nhìn chung giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho con người nói chung, cho học sinh nói riêng đã được các nước trên thế giới và Việt Nam quan tâm khai thác, nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau, nhưng với vấn đề giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng thì chưa có đề tài nào nghiên cứu.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài**

### **1.2.1. Giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

*Tai nạn thương tích:*

\* *Tai nạn:*

- Theo tổ chức y tế thế giới đã định nghĩa: Tai nạn là một sự kiện không định trước gây ra thương tích có thể nhận thấy được

Ví dụ: Một em học sinh chạy lô bên bàn uống nước của gia đình không may va vào cốc nước nóng trên mặt bàn, khi va vào cốc nước nước đổ vào chân bị bỏng. Một em học sinh thích leo trèo lên cây, không may khi trèo bị trượt chân ngã xuống đất và học sinh đó đã bị ngã gãy chân,....

### *Thương tích:*

- “Thương tích” là những thương tổn thực thể trên cơ thể người do tiếp xúc cấp tính với các nguồn năng lượng (*năng lượng có thể là cơ học, nhiệt, hóa học, điện, hoặc phóng xạ*) với những mức độ, tốc độ khác nhau quá ngưỡng chịu đựng của cơ thể hoặc do cơ thể thiếu hụt các yếu tố cơ bản của sự sống (*ví dụ như thiếu ô xy trong trường hợp đuối nước, bốp nghẹt, giảm nhiệt độ trong môi trường cóng lạnh*). Thời gian tiếp xúc với các yếu tố nguy cơ dẫn đến thương tích thường rất ngắn (*vài phút*). “Thương tích” hay còn gọi là “Chấn thương” không phải là “Tai nạn”, mà là những sự kiện có thể dự đoán trước được và phần lớn có thể phòng chống được, thương tích gây ra thiệt hại về thể chất và tinh thần cho một người nào đó.

### *Tai nạn thương tích:*

Tai nạn thương tích là thương tổn có chủ định hoặc không chủ định liên quan đến va chạm giao thông, ngã, tai nạn lao động, va chạm, điện giật, chất hóa học, nhiệt độ. Tổn thương: chảy máu, bong gân, phù nề xây xát, gãy xương, gãy răng, vỡ thủng nội tạng, chấn thương sọ não, bỏng, ngạt/đuối nước, ngộ độc cần đến sự chăm sóc y tế, phải nghỉ học/ngỉ làm hoặc bị hạn chế sinh hoạt ít nhất 1 ngày. [2]

### *Phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh:*

Là hệ thống các biện pháp của nhà quản lý nhằm giảm thiểu hoặc hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thương đối với cơ thể con người.

Phòng chống tai nạn thương tích ở Trung tâm TĐTT là giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên Trung tâm, phụ huynh phối hợp với nhau trong công tác giáo dục học sinh, để bảo vệ bản thân học sinh, tạo môi trường an toàn cho học sinh được tham gia học tập, luyện tập, huấn luyện và vui chơi.

Trong cuộc sống hàng ngày con người thường gặp phải những tình huống có thể gây nguy hiểm cho mình ở mọi lúc, mọi nơi, chính vì vậy mà cuộc sống đòi hỏi con người cần phải có kiến thức, hiểu biết để ứng phó với những tình huống nguy hiểm ấy để có thể giúp bản thân mình cũng như những người xung quanh tránh được những mối nguy hiểm ấy để làm giảm bớt những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Mỗi con người luôn đưa ra quyết định và thực hiện quyết định để giải quyết tình huống. Chất lượng và kết quả xử lý tình huống của con người có tốt hay không là phụ thuộc vào hiểu biết và kỹ năng xử lý tình huống của người đó cho nên điều chủ yếu là

mỗi người phải biết tối đa khả năng xử lý các tình huống nguy hiểm của mình và nhận thức được những hậu quả trước khi xử lý, phải biết cách xử lý, ứng phó trước mọi tình huống nguy hiểm khi gặp phải.

Phòng ở đây có nghĩa là phòng ngừa, phòng tránh, đề phòng không để xảy ra tai nạn gây thương tích. Ví dụ, đoạn đường quốc lộ đang sửa chữa mà có đông phương tiện tham gia giao thông thì phải có vật chắn, báo hiệu không được đi đến đó. Chống tai nạn thương tích có nghĩa là khi tai nạn xảy ra, con người biết cách làm giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của chấn thương do tai nạn gây ra. Ví dụ, bị bỏng khô thì không dùng nước lạnh để rửa mát, bị rấn cấn vào chân thì phải lấy vải buộc chặt ở phía trên vết rấn cấn và rửa ngay vết thương bằng nước xà phòng trước khi đến bệnh viện, tức là biết sơ cứu, cấp cứu kịp thời. Phòng chống tai nạn thương tích được sử dụng là vừa không để xảy ra tai nạn và biết cách thực hiện các hành động làm giảm tác hại khi gặp phải tai nạn.

Như vậy có thể hiểu: Phòng chống TNTT là một loạt các thao tác và hành động của bản thân để xử lý các tình huống nguy hiểm khi gặp phải nhằm mục đích đảm bảo đạt được kết quả nào đó theo mong muốn của bản thân.

*Giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh:*

Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh được hiểu là nâng cao nhận thức và hình thành các kỹ năng về phòng và chống tai nạn thương tích cho học sinh để các em có khả năng biết đề phòng các loại tai nạn gây thương tích cho bản thân, có khả năng làm giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của tai nạn, biết cách sơ cứu, cấp cứu kịp thời, phù hợp với từng loại tai nạn gây thương tích.

Giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh được hiểu là những hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có lựa chọn phương pháp tác động phù hợp của nhà giáo dục (*Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, huấn luyện viên, ...*) tác động đến học sinh giúp các em có những kiến thức về các loại thương tích, tai nạn thương tích về những mối nguy có những tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bản thân để từ đó biết cách để phòng tai nạn cũng như giúp học sinh có được các kỹ năng tương ứng để có thể tự ứng phó kịp thời với các tình huống có thể gây ra tai nạn thương tích cho các em.

Tóm lại, giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là hệ thống những tác động sư phạm của nhà giáo dục giúp học sinh, vận động viên nâng cao nhận thức và hình

thành các kỹ năng trong việc phòng, chống tai nạn thương tích có thể xảy ra đối với các em. Trong đó, học sinh biết cách đề phòng các TNTT có thể xảy ra đối với mình là hết sức quan trọng (*phòng bệnh hơn chữa bệnh*).

Giáo dục phòng, chống TNTT: Là Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, huấn luyện viên sử dụng các tình huống mang tính giả định hoặc có thật nhằm đưa học sinh vào những tình huống có vấn đề buộc người học phải lựa chọn và đưa ra những quyết định để giải quyết tình huống gặp phải nhằm kịp thời phòng chống được những hậu quả đáng tiếc xảy ra gây thiệt hại về người và của,.....thông qua đó nhằm rèn cho các em cách phòng chống cơ bản đặc biệt là phòng, chống TNTT cho bản thân.

#### *Bản chất của giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh*

Trong những năm gần đây cùng với những thành tựu về phát triển kinh tế xã hội. Công tác bảo vệ, chăm sóc học sinh luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng, gia đình và toàn xã hội quan tâm đặc biệt. Công tác phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh được tăng cường hơn, song tình trạng TNTT đối với học sinh chưa giảm, có thể nói đây là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong ở học sinh. Học sinh bị TNTT thực sự đang là vấn đề bức xúc, vấn đề đó đã để lại hậu quả nặng nề về cho gia đình và toàn xã hội. TNTT rất dễ xảy ra vì ở lứa tuổi các em thường hiếu động, thích tò mò, nghịch ngợm và kiến thức về kỹ năng phòng tránh TNTT chưa cao nên rất dễ bị TNTT. Theo thống kê trong những năm qua một số nguy cơ TNTT như đuối nước, tai nạn giao thông...có chiều hướng gia tăng trong những kỳ nghỉ hè và đối tượng chủ yếu là học sinh nhỏ, trong đó có cả sinh viên và người lớn.

Có thể nói, bản chất của hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là hệ thống các biện pháp tác động của nhà giáo dục nhằm giảm thiểu hoặc hạn chế đến mức thấp nhất các tai nạn xảy ra cũng như giảm thiểu tính nghiêm trọng của các tổn thương đối với cơ thể của các em.

#### *Các loại tai nạn thương tích thường gặp ở học sinh:*

Có hai nhóm lớn là: tai nạn thương tích có chủ định và tai nạn thương tích không chủ định.

#### *+ Thương tích không chủ định, không chú ý:*

Thương tích không chủ định (thường hiểu là tai nạn) là hậu quả của tai nạn giao thông, đuối nước, bỏng và ngã. Thương tích không chú ý cũng có thể do ghen, ngộ độc, bom mìn và các vật liệu cháy, nổ...gây ra. Hầu hết các thương tích không chú ý đều có thể phòng chống được. [1]



+ *Thương tích có chủ định, có chú ý:*

Thương tích có chủ định gây nên bởi sự chủ quan của con người, tự thương, tự tử, thương tật do bạo lực, bị lạm dụng hoặc bỏ rơi.

Bạo lực: là hành động dùng vũ lực hăm dọa, hoặc đánh người của nhóm người, cộng đồng khác gây tai nạn thương tích có thể tử vong, tổn thương...

Tuy nhiên trong nhiều trường hợp, việc phân loại TNTT vào nhóm chủ định hoặc không chủ định cũng không thể đạt mức tuyệt đối. Thống kê cho thấy tỷ lệ học sinh nhỏ và thanh thiếu niên bị thương tích và tử vong phần lớn do TNTT không chủ định (90%).[1]

- TNTT do giao thông: là những trường hợp xảy ra do sự va chạm, nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan người tham gia giao thông gây nên....

- Bỏng: Là tổn thương một hoặc nhiều lớp tế bào da khi tiếp xúc với chất lỏng nóng, lửa, các TNTT da do các tia cực tím, phóng xạ, điện, chất hóa học,....

- Đuối nước: Là những trường hợp TNTT xảy ra do bị chìm trong chất lỏng (nước, xăng, dầu) dẫn đến ngạt do thiếu Oxy hoặc ngừng tim dẫn đến tử vong cần chăm sóc Y tế hoặc dẫn đến các biến chứng khác.

- Điện giật: Là những trường hợp TNTT do tiếp xúc với điện gây nên hậu quả bị thương hay tử vong.

- Ngã: Là tai nạn do rơi từ trên cao xuống, vấp, trượt chân đổ người xuống đất gây chấn thương.

- Động vật cắn: Chấn thương do động vật cắn, húc, đâm phải...

- Ngộ độc: Là những trường hợp do hít vào, ăn vào, tiêm vào cơ thể các loại độc tố dẫn đến tử vong hoặc ngộ độc cần có chăm sóc của y tế (do thuốc, do hóa chất).

- Bom mìn và các vật nổ: Là TNTT khi tiếp xúc với bom mìn, các vật nổ, chất phát nổ...

- Một số tai nạn khác [2]

### **1.2.2. Quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

*Khái niệm quản lý:*

Khi con người bắt đầu hình thành các tổ, nhóm để thực hiện những mục tiêu khác nhau mà họ không đạt được với tư cách là những cá nhân đơn lẻ thì quản lý ra đời như một yếu tố tất yếu để phối hợp những nỗ lực cá nhân hướng tới những mục tiêu chung.

Các Mác trong cuốn Tư bản luận đã viết: Bất cứ một lao động xã hội nào hay một cộng đồng trực tiếp nào được thực hiện ở quy mô tương đối lớn đều cần một chừng mực nhất định của sự quản lý.

Quản lý xác lập sự tương hợp giữa các công việc cá thể và hoàn thành chức năng chung xuất hiện trong sự vận động các bộ phận riêng rẽ của nó. Như vậy bản chất của quản lý là một loại lao động để điều khiển lao động và xã hội ngày càng phát triển, các loại hình lao động phong phú, phức tạp thì hoạt động quản lý càng cần thiết và càng có vai trò quan trọng.

Theo các nhà khoa học quản lý Trung Quốc Trần Hiếu Tân, Chu Nghiêm Kiệt (1988) thì quản lý gồm hai quá trình tích hợp vào nhau, quá trình “Quản” và quá trình “Lý”. Quá trình “quản” gồm sự coi sóc, giữ gìn, duy trì hệ ở trạng thái ổn định, còn quá trình “lý” gồm sự sửa sang, sắp xếp đưa vào thế phát triển. Bởi vậy người quản lý nếu chỉ lo việc “quản” thì tổ chức đó trì trệ, còn nếu chỉ lo việc “lý” mà không đặt nền móng ổn định thì hệ phát triển không bền vững. Do đó trong “quản” phải có “lý” và trong “lý” phải có “quản” làm sao cho trạng thái hoạt động của hệ luôn ở thế cân bằng, vận động phù hợp, thích ứng và có hiệu quả.

Ngoài ra còn có một số nhà khoa học quản lý ở Nga, Mỹ có những khái niệm “quản lý” theo các cách khác nhau.

Quản lý là biết được chính xác điều bạn muốn người khác làm và sau đó thấy được rõ ràng họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và rẻ nhất.

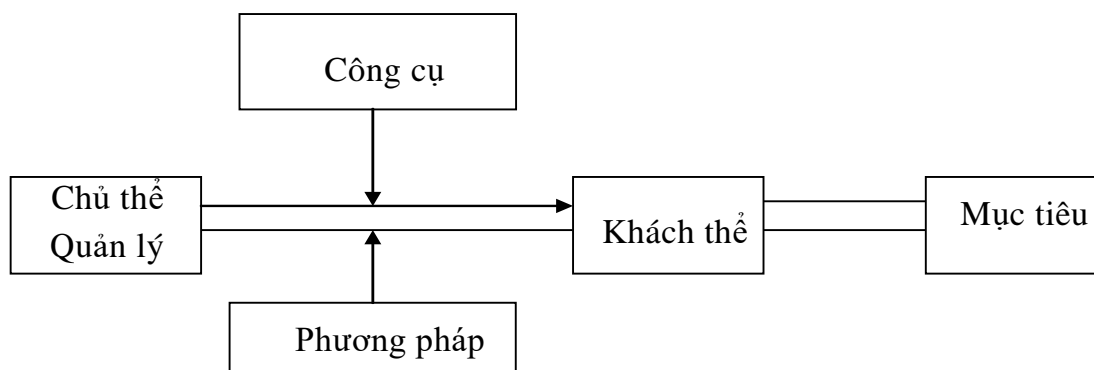
Quản lý là tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể những người lao động nói chung là khách thể quản lý nhằm thực hiện được mục tiêu dự kiến.[2]

Từ cách tiếp cận trên, ta có thể đi đến khái niệm về quản lý là:

“Quản lý là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt được các mục tiêu quản lý”

Cũng theo các nhà khoa học quản lý trong và ngoài nước như Trần Hiếu Tân (1998), Nguyễn Ngọc Quang (1989), Nguyễn Minh Đạo (1997) thì hoạt động quản lý vừa có tính khoa học vừa có tính nghệ thuật, vừa có tính giai cấp, vừa có tính kỷ luật, vừa có tính pháp luật Nhà nước, vừa có tính xã hội rộng rãi... Đó là những mặt đối lập trong một thể thống nhất và đó cũng chính là bản chất của hoạt động quản lý. Quản lý là một hoạt động cần thiết cho tất cả các lĩnh vực của đời sống con người.

Quá trình tác động của chủ thể quản lý phụ thuộc vào công cụ quản lý và phương pháp quản lý, quá trình này có thể được biểu diễn bằng sơ đồ số 1:



**Hình 1.1: Sơ đồ cấu trúc hệ thống quản lý**

*Khái niệm quản lý giáo dục:*

Theo các chuyên gia về quản lý giáo dục trong và ngoài nước thì quản lý giáo dục là một bộ phận quan trọng của hệ thống quản lý xã hội. Quản lý giáo dục được xuất hiện cùng lúc với sự ra đời của hoạt động giáo dục. Với cách tiếp cận khác nhau, các nhà khoa học quản lý đã đưa ra khái niệm quản lý giáo dục như sau: “Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ vận hành theo đường lối nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện các chính sách của Trung tâm XHCN Việt Nam mà mục tiêu, điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ học sinh đưa hệ giáo dục tới mục tiêu dự kiến”.

Quản lý giáo dục có một số đặc trưng cơ bản sau đây:

Quản lý giáo dục là tổ chức điều hành phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm thúc đẩy công tác giáo dục thế hệ học sinh theo đúng nguyên lý giáo dục, đúng mục tiêu đào tạo và phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.

Quản lý giáo dục với đặc trưng cơ bản là quản lý con người nên đòi hỏi tính khoa học và tính nghệ thuật cao trong quá trình quản lý. Hiệu quả của quản lý giáo dục được đo lường bằng kết quả thực hiện các mục tiêu quản lý, trong đó mục tiêu giáo dục là cơ bản.

Quản lý giáo dục là một quá trình luôn luôn biến đổi, đòi hỏi chủ thể quản lý phải có tri thức, kinh nghiệm quản lý, năng động sáng tạo và luôn luôn thích nghi với những biến đổi của môi trường và sự phát triển của đối tượng quản lý. Mục tiêu của quản lý giáo dục là mục tiêu của hệ thống giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trung tâm.

Nội dung quản lý đa dạng và phong phú, bao gồm: Quản lý hoạt động dạy học, quản lý hoạt động giáo dục, quản lý xây dựng phát triển đội ngũ.

*Khái niệm quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh:*

Quản lý giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là hoạt động có mục đích, có kế hoạch của nhà quản lý (*Hiệu trưởng, Giám đốc,..*) trong việc tập hợp, phối hợp, tổ chức các lực lượng giáo dục trong và ngoài Trung tâm, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện các hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh đạt được kết quả tốt và hiệu quả cao. [1]

### **1.3. Một số vấn đề lý luận về giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao các quận, huyện**

#### ***1.3.1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh***

Trong công tác chăm sóc giáo dục toàn diện cho học sinh thì công tác đảm bảo an toàn cho học sinh được xem là một trong những mục tiêu vô cùng quan trọng, trong đó công tác phòng chống TNTT cho học sinh được quan tâm hàng đầu. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 1408 ngày 1 tháng 9 năm 2009 của về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc học sinh, đã chỉ thị “*Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực*”; Quyết định Số: 2158/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 11 tháng 11 năm 2013 phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích học sinh giai đoạn 2013 - 2015; Quyết định Số: 234/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 05 tháng 02 năm 2016 phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích học sinh giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 1572/CT- BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em; Kế hoạch số 805/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2016 của UBND huyện Kiến Thụy tổ chức phổ cập bơi phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích trẻ em hè năm 2016; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em; Công văn số 1226/LDDTBXH - TE ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em; Kế hoạch số 37/KH-SVHTT ngày 7 tháng 4 năm 2017 của Sở Văn hóa và Thể thao triển khai

Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020; Công văn số 1550/VP-VXNC ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em.

Việc đảm bảo an toàn, phòng tránh TNTT cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng trong công tác dạy học và huấn luyện của Trung tâm TDDT. Hiện nay có nhiều được học tập do Trung tâm TDDT quản lý, cho thấy trách nhiệm của các nhà quản lý tại các Trung tâm TDDT trong công tác chỉ đạo giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là vô cùng quan trọng. Trung tâm TDDT có nhiệm vụ giáo dục học sinh ở các độ tuổi khác nhau. Vì thế tạo môi trường thật sự an toàn, thân thiện, lành mạnh cho học sinh hoạt động học tập... là điều thiết yếu nhất. Đó còn là điều kiện tốt để phát triển về thể chất và tinh thần cho học sinh, góp phần phát triển một cách toàn diện.

***Tóm lại:***

Đảm bảo an toàn và giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT không là trách nhiệm của riêng ai, mà là trách nhiệm của toàn cộng đồng, toàn xã hội.

Hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhận thức được vấn đề này cũng đồng nghĩa với việc nâng cao sự quan tâm của mỗi gia đình, mỗi người dân trong việc bảo vệ con em trước những nguy cơ tai nạn. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng chống TNTT cho học sinh đến các tầng lớp nhân dân. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên và người giáo dục cho học sinh trong Trung tâm TDDT về phòng chống TNTT; tạo ra sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa gia đình, Trung tâm TDDT và chính quyền, đoàn thể các cấp; đặc biệt là trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng phòng, tránh khi gặp sự cố bất ngờ. Có như vậy, mới góp phần tạo cho học sinh được sống và phát triển trong môi trường an toàn và lành mạnh, hạn chế tối đa số lượng TNTT.

Phòng chống TNTT còn có vai trò quan trọng đến sự phát triển toàn diện về mặt nhân cách của học sinh. Về mặt thể chất: cơ thể học sinh được khỏe mạnh, không bị tổn thương về da thịt, học sinh được vận động nhanh nhẹn, bình thường. Không những

sẽ phát triển về mặt thể chất mà con giúp cho học sinh phát triển về mặt nhận thức. Nếu học sinh không bị tổn thương về mặt thể xác hay về mặt tinh thần thì học sinh được tìm hiểu, khám phá về thế giới xung quanh tốt hơn. Học sinh tích lũy được vốn kiến thức, kỹ năng để có thêm kinh nghiệm, làm hành trang để trải nghiệm cuộc sống. Ngoài ra, phòng chống được TNTT sẽ giúp học sinh phát triển về mặt tình cảm xã hội. Học sinh được sống trong một môi trường an toàn, không làm tổn thương đến học sinh, học sinh cảm nhận được những tình cảm, sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người lớn. Qua đó học sinh biết yêu quý, trân trọng mọi người xung quanh, biết giúp đỡ người khác. Trung tâm TDDT tạo môi trường an toàn, sạch đẹp giúp học sinh cảm nhận được cái đẹp từ con người, môi trường. Từ đó học sinh muốn tạo cho bản thân mình có những hành động, việc làm đẹp cho xã hội, tạo ra một môi trường an toàn cho chính mình và cho cả mọi người. Như vậy giáo dục phòng, chống TNTT có vai trò hết sức to lớn đối với sự phát triển cho học sinh. Vì thế mỗi cán QL, GV, HLV, CTV, HDV trong Trung tâm TDDT phải cùng nhau tìm những biện pháp để hạn chế đến mức tối thiểu những tai nạn cho học sinh.

### ***1.3.2. Mục đích, nhiệm vụ của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh***

#### *Mục đích hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh*

Mục đích của hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT là nâng cao nhận thức, hiểu biết của học sinh về các loại tai nạn gây thương tích, về các mức độ nguy hại của thương tích do tai nạn gây ra, về các nguy cơ tiềm ẩn dễ xảy ra tai nạn đối với các em và các cách phòng tránh TNTT cũng như nâng cao ý thức phòng tránh các loại TNTT cho học sinh, làm giảm thiểu đến mức thấp nhất các vụ tai nạn gây thương tích, đặc biệt là giảm thiểu tai nạn gây tử vong ở học sinh trong quá trình các em tham gia các hoạt động học tập, lao động, huấn luyện, vui chơi,... cũng như trong cuộc sống thường nhật của các em, để các em được an toàn hơn.

#### *Nhiệm vụ của công tác giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích*

- Trước hết cần tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh tại cộng đồng và ở Trung tâm TDDT. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp và của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố đối với công tác giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

- Cần triển khai thật nghiêm túc các hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trên địa bàn quận, huyện như hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, hoạt động huấn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, vui chơi, thi đấu các môn TDTT,..

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, cũng như tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng chống TNTT và xây dựng các mô hình “ngôi nhà an toàn”.

- Xây dựng nội dung, chương trình và tổ chức thực hiện nội dung chương trình về giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Trong đó lưu ý tới các loại tai nạn thường gặp phải ở học sinh và nó gây ra những thương tích nặng nề cho các em như ngã gãy chân tay, sút đầu, mẻ trán, đuối nước gây nên ngạt thở, tử vong, tai nạn giao thông gây nên chấn thương toàn cơ thể, chấn thương sọ não, tử vong.

- Ngoài việc tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về các nguy cơ gây ra tai nạn, các loại tai nạn thương tích và giới thiệu các cách phòng, chống TNTT cho học sinh cần tổ chức các lớp rèn luyện về kỹ năng vận động trong chạy, nhảy, đá bóng, TDTT, rèn luyện kỹ năng bơi, tập huấn kỹ thuật về sơ cứu khi bị đuối nước hay rèn luyện kỹ năng quan sát các biển báo giao thông, các phương tiện tham gia giao thông và hướng chuyển động của mình để tránh gặp phải tai nạn,..vv.

- Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện có hiệu quả chương trình hành động quốc gia về cuộc sống của học sinh, lãnh chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch xây dựng ở thôn, xã, quận, huyện cần phù hợp với học sinh tại cộng đồng cần triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND và của Ban chỉ đạo phòng chống TNTT cho học sinh. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các địa phương trong quận, huyện cần chủ động phối hợp để triển khai thực hiện nhiều giải pháp, nhiều mô hình phòng ngừa, giảm thiểu, can thiệp sớm tình trạng học sinh bị TNTT trên địa bàn quận, huyện.

Ở vùng núi cũng cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các gia đình, cũng như các em biết cách phòng vệ khi bị lũ quyết, đặc biệt là gia đình ở gần sông, suối.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục học sinh. Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng phòng chống TNTT và xây dựng các mô hình “Ngôi nhà an toàn”, “Trường học an toàn”, “Cộng đồng an toàn” cho học sinh. Tiếp tục đổi mới, đa dạng các hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, truyền thông lồng ghép nhằm nâng cao nhận thức cho gia đình và cộng đồng về kiến thức phòng chống tai nạn thương tích, đồng thời tuyên truyền để các em hiểu, thực hiện, tự bảo vệ an toàn cho chính bản thân mình.

### **1.3.3. Nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện**

#### **1.3.3.1. Giáo dục nhận thức cho học sinh**

Nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích là trang bị kiến thức về các loại tai nạn, thương tích và nguyên nhân. Trang bị kiến thức, kỹ năng phòng chống và sơ cứu. Tùy theo nội dung bài học giáo viên có thể lựa chọn hình thức tích hợp cho phù hợp, hoặc phối hợp các hình thức.

Thứ nhất, trang bị kiến thức cho học sinh về các loại tai nạn gây ra thương tích thường gặp phải ở trẻ em, học sinh.

Ví dụ:

- Ngã gây ra bong gân, gãy chân, gãy tay,..
- Bỏng/cháy gây ra bỏng da, ngạt thở, tử vong,..
- Tai nạn giao thông gây ra chấn thương cơ thể, chấn thương sọ não,...
- Ngộ độc các loại gây ra nôn ọe, người khó chịu, đau bụng,...
- Cắt, đâm gây ra chảy máu,...
- Ngạt thở, hóc nghẹn
- Súc vật cắn gây ra vết thương bầm tím, đau, chảy máu,...
- Chết đuối/đuối nước bị chìm, áp mặt dưới nước
- Bạo lực
- Bom, mìn/vật nổ gây ra mù mắt, đứt chân, tử vong,...
- Điện giật gây ra tê, chết người
- Các loại thương tích khác



Thứ hai, phân tích nguyên nhân của các tai nạn gây ra thương tích cho học sinh như nguyên nhân gây ra ngã, nguyên nhân gây ra bỏng, tai nạn giao thông, nguyên nhân gây ra đuối nước, v.v... để các em hiểu và vận dụng vào phòng tránh tai nạn.

Thứ ba, trang bị kiến thức cho học sinh về các biện pháp phòng tránh ngã, các biện pháp phòng tránh ngã, các biện pháp phòng tránh tai nạn giao thông, các biện pháp phòng tránh tai nạn đuối nước, v.v...

Thứ tư, giới thiệu cho học sinh biết các thao tác hành động sơ cứu khi bị tai nạn, sơ cứu khi bị ngã gây ra thương tích, sơ cứu khi bị tai nạn giao thông, sơ cứu khi người khác bị đuối nước, v.v...

Việc sơ cứu, cấp cứu sớm hay muộn nhiều khi có liên quan đến mạng sống của con người. Sơ cứu kịp thời, đúng cách với từng tai nạn có vai trò quan trọng trong việc cứu giúp nạn nhân thoát khỏi nguy cơ tử vong cao.

#### *1.3.3.2. Giáo dục kỹ năng thực hành phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh*

Hình thành các kỹ năng phòng chống TNTT cho học sinh thông qua hướng dẫn TĐTT của giáo viên, thông qua các hoạt động huấn luyện của đội ngũ huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên. Trong đó chú trọng tới rèn luyện kỹ năng vận động chạy, nhảy, tập thể dục, chơi các môn thể thao, các kỹ năng về bơi lội, bơi ngựa, bơi ếch, bơi sải, lặn và rèn luyện các kỹ năng quan sát nhận biết các tín hiệu biển báo giao thông, các phương tiện đang tham gia giao thông, v.v...

- Giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên hướng dẫn và huấn luyện học sinh luyện tập chạy các môn điền kinh, luyện tập chơi bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, mô phỏng và luyện tập xử lý các tình huống tham gia giao thông, hướng dẫn tập bơi và luyện tập các môn bơi, trên cơ sở đó hình thành các kỹ năng cơ bản cho học sinh. Việc hướng dẫn và huấn luyện nói trên phải phù hợp với lứa tuổi, độ tuổi của học sinh, như vậy cần có sự lựa chọn về nội dung và mức độ phức tạp của các kỹ năng cần luyện tập cho các em.

#### *1.3.3.3. Tổ chức các giải thể dục thể thao nâng cao kỹ năng thực hành phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh*

Tổ chức cho học sinh tham dự các giải thi đấu các môn của thể dục và thi đấu các môn thể thao là thế mạnh của Trung tâm TĐTT. Qua đó khuấy động phong trào tập luyện thể dục và đẩy mạnh hoạt động thể thao của học sinh, đồng thời rèn luyện

nâng cao các kỹ năng thực hành trong phòng tránh TNTT góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu giảm thiểu TNTT ở học sinh.

Việc tổ chức thi đấu các môn thể dục và các môn thể thao cho học sinh ở Trung tâm TDDT quận, huyện cần chú ý tới các mặt sau đây:

- Dựa trên điều kiện cụ thể về cơ sở vật chất mà lựa chọn các môn thi đấu cho phù hợp.

- Dựa vào năng lực và trình độ của đội ngũ giáo viên, HLV, CTV và HDV của Trung tâm về các lĩnh vực thể dục và thể thao mà phân công, phân nhiệm phụ trách thi đấu.

- Dựa trên lứa tuổi, độ tuổi của học sinh mà lựa chọn nội dung thi đấu, mức độ khó và phức tạp của các môn thi đấu, xác định đối tượng tham gia thi đấu.

- Đảm bảo tính khách quan, công bằng trong đánh giá kết quả thi đấu của học sinh, lấy mục tiêu nâng cao kỹ năng về phòng tránh TNTT của học sinh làm trên hết.

### ***1.3.4. Phương pháp giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh thông qua hoạt động huấn luyện***

#### ***1.3.4.1. Phương pháp động não (Công não)***

Động não là phương pháp giáo dục để cho người học trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó. Đây là một phương pháp để “lôi ra” một danh sách thông tin và ý tưởng.

*Cách tiến hành như sau:*

- Giáo viên nêu câu hỏi hoặc vấn đề cho cả lớp hoặc nhóm suy nghĩ và trả lời.

Khích lệ người học phát biểu ý kiến và đóng góp càng nhiều ý kiến càng tốt.

- Ghi các ý kiến lên bảng hoặc giấy.

- Phân loại các ý kiến.

- Làm rõ những ý kiến chưa rõ ràng.

- Tổng hợp các ý kiến.

*Một số yêu cầu khi sử dụng phương pháp động não:*

- Tất cả ý kiến đều được giáo viên hoan nghênh mà không phê phán, nhận định đúng sai.

- Cuối giờ thảo luận giáo viên nên nhấn mạnh kết luận này là sản phẩm chung của cả lớp, nhóm. Yêu cầu người tham gia đưa ra ý kiến ngắn gọn và chính xác, tránh dài dòng và chung chung. Thông qua phương pháp động não rèn cho học sinh kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng ra quyết định trước các tình huống nguy hiểm gặp phải trong cuộc sống.

#### *1.3.4.2. Phương pháp thảo luận nhóm*

Thực chất của phương pháp này là để học sinh tham gia trao đổi về một vấn đề nào đó theo nhóm. Thảo luận nhóm nhỏ được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho người học tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, nhằm tạo cơ hội cho người học tham gia chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết một vấn đề nào đó.

*Cách tiến hành như sau:*

- Tổ chức: Phân chia nhóm, mỗi nhóm 5 đến 6 người, giao nhiệm vụ cho nhóm.
- Các nhóm thảo luận: Các thành viên trong nhóm trao đổi để đi đến thống nhất cách làm.

- Giáo viên tổng kết các ý kiến trên.

*Một số yêu cầu khi thực hiện phương pháp thảo luận:*

- Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, không nên để nhóm quá đông hoặc quá ít.
- Nội dung thảo luận ở các nhóm có thể giống hoặc khác nhau.
- Các nhóm phải cử người làm thư kí.
- Cần quy định thời gian thảo luận và trình bày ý kiến.
- Giáo viên bao quát toàn bộ nhóm.

*Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm có tác dụng ngoài rèn luyện kỹ năng cần thiết còn rèn luyện cho các em một số kỹ năng cơ bản như :*

- Kỹ năng làm việc hợp tác.
- Kỹ năng thương lượng.
- Kỹ năng chia sẻ.
- Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng ra quyết định.
- Kỹ năng xử lý tình huống ...

#### 1.3.4.3. Phương pháp đóng vai

Đây là phương pháp tổ chức cho người học làm thử “đóng vai” để giải quyết chủ đề đã đưa ra. Quan trọng của phương pháp này là cách thức, là ứng xử, là đối thoại của nhân vật.

*Cách tiến hành:*

- Chọn chủ đề.
- Chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 5-7 người.
- Lần lượt các vai thể hiện.
- Người ngồi dưới ghi nhận xét.
- Mỗi nhóm cử đại diện thể hiện.
- Ý kiến của đại diện các nhóm khác.
- Giáo viên nhận xét và kết luận.

*Yêu cầu khi thực hiện phương pháp đóng vai:*

- Chọn chủ đề phù hợp (*do giáo viên gợi ý hoặc nhóm đề xuất*).
- Mỗi nhóm tìm ra phương án chung nhất, hiệu quả nhất của nhóm mình trình bày.
- Yêu cầu cả về nội dung và hình thức thể hiện.

#### 1.3.4.4. Phương pháp nghiên cứu tình huống

Nghiên cứu tình huống thường xuất phát từ một câu chuyện được viết ra nhằm tạo ra tình huống “*thật*” để minh chứng cho một hoặc một loạt vấn đề. Đôi khi có thể nghiên cứu tình huống trên một đoạn vi deo, hay một băng cát xét, hoặc dưới dạng hình vẽ.

*Cách tiến hành:*

- Chọn tình huống (*có thể một hoặc nhiều tình huống*).
- Chia nhóm (*mỗi nhóm một tình huống càng tốt*).
- Đọc (*xem, nghe*) tình huống.
- Suy nghĩ về tình huống đó (*đưa ra một vài câu hỏi*).
- Cả nhóm thảo luận và thống nhất ý kiến.
- Trình bày ý kiến của nhóm.
- Ý kiến của các nhóm về những vấn đề đặt ra.
- Giáo viên kết luận
- ....

*Các phương pháp khác:* Phương pháp trò chơi, phương pháp thuyết trình, phương pháp diễn kịch ...

### **1.3.5. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

Toàn nội dung giáo dục phòng, chống TNTT vào hoạt động giáo dục, huấn luyện, tập luyện, thi đấu, trò chơi,...

Giáo viên căn cứ vào nội dung bài học giáo dục kỹ năng phòng, chống TNTT, lựa chọn những nội dung chiếm ưu thế trong quá trình tổ chức giáo dục, huấn luyện, tập luyện, thi đấu, trò chơi,... cho học sinh.

Rút ra bài học về giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục, huấn luyện, tập luyện, thi đấu, trò chơi,...

Giáo viên tiến hành các hoạt động một cách bình thường. Sau mỗi phần kết luận của hoạt động giáo viên rút ra kết luận về rèn luyện kỹ năng cho học sinh nói chung và kỹ năng phòng, chống TNTT nói riêng và yêu cầu học sinh học tập rèn luyện theo định hướng mà giáo viên đề xuất.

## **1.4. Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao các quận, huyện**

### **1.4.1. Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện**

#### **1.4.1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện**

- *Chức năng của Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện.*

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện những định hướng, chủ trương, xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn huyện.

2. Mở rộng và phát triển phong trào TDTT nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng. Chăm lo xây dựng đào tạo lực lượng thể thao tiêu biểu, năng khiếu, đội ngũ huấn luyện viên, cộng tác viên, trọng tài ...

3. Được phép hợp tác với các thành phần kinh tế trong và ngoài nước ở lĩnh vực kinh doanh, sản xuất theo chuyên ngành TDTT đúng quy định nhà nước.

- *Nhiệm vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện.*

1. Thực hiện kế hoạch, xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng và phát triển các bộ môn thể dục thể thao trên địa bàn huyện.

2. Tổ chức các hoạt động như TDTT: thi đấu, huấn luyện, luyện tập, bồi dưỡng năng khiếu, mở các lớp TDTT cơ bản cho mọi đối tượng như nghiệp dư, chuyên nghiệp trong và ngoài huyện.

3. Đào tạo các hướng dẫn viên Thể dục thể thao và hỗ trợ về chuyên môn cho phong trào TDTT ở các cơ sở trên địa bàn huyện.

4. Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện tập luyện của Trung tâm theo đúng phân cấp.

5. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, trang thiết bị TD, TT và các cơ sở hành nghề TD, TT theo thẩm quyền được giao.

6. Kiểm tra, đôn đốc các phường, xã, thị trấn, đơn vị, trường học thuộc quản lý của quận, huyện trong việc thực hiện các chỉ tiêu về rèn luyện thân thể, số người tham gia tập luyện thường xuyên, gia đình thể thao.

7. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan để triển khai các hoạt động TD, TT và hướng dẫn các hội quần chúng thực hiện nhiệm vụ phát triển phong trào thể dục thể thao. [24]

*- Quyền hạn của Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện.*

1. Tổ chức các cuộc họp với đại diện các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai, hướng dẫn các chủ trương, chính sách, các quy định của Nhà nước về lĩnh vực TDTT.

2. Ban hành các văn bản hành chính, giao dịch, các văn bản liên tịch, văn bản hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ chính thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và do Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Trung tâm TDTT ký tên, đóng dấu của đơn vị.

3. Được tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan, ban, ngành để nắm bắt tình hình hoạt động có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm TDTT.

4. Đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Văn hóa và Thể thao khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị có thành tích xây dựng và phát triển sự nghiệp TDTT.

5. Được liên doanh liên kết tổ chức các hoạt động sản xuất và dịch vụ để tạo ra các sản phẩm, dụng cụ TDTT phục vụ cho các cơ sở luyện tập, thi đấu, đảm bảo mọi hoạt động của Trung tâm và phong trào TDTT trong huyện, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

6. Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 3 và Điều 4 của Quy chế này, Trung tâm TĐTT còn được Ủy ban nhân dân quận, huyện phân công, ủy quyền thực hiện thêm một số nhiệm vụ và quyền hạn khi cần thiết. Việc ủy quyền do Ủy ban nhân dân quận, huyện quy định cụ thể bằng văn bản.[20]

#### *1.4.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao cấp quận, huyện*

- Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của ngành; đồng thời chịu sự quản lý, hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao. Ngoài các công tác chung, Giám đốc còn tham gia Ban chỉ đạo các phong trào do Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với toàn bộ các hoạt động do Trung tâm tổ chức và thực hiện tương ứng với các nhiệm vụ của Trung tâm TĐTT.

- Nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm TĐTT là quản lý, tổ chức và huy động các nguồn lực cho các hoạt động của Trung tâm (*như đội ngũ GV, Kỹ thuật viên, HDV, HLV, CTV, cơ sở vật chất, tài chính, ngân sách,...*) và các hoạt động dạy học, giáo dục, huấn luyện của thầy giáo và học sinh, v.v... Trong đó có quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

#### ***1.4.2. Mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh***

- Thúc đẩy sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, gia đình và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tai nạn, thương tích học sinh, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho học sinh.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình vận động xã hội nhằm giảm thiểu tình trạng học sinh bị mắc và tử vong do tai nạn, thương tích.

- Góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm.

- Tạo Điều kiện để mọi học sinh có một kỳ nghỉ hè an toàn, không bị tai nạn, thương tích.

### ***1.4.3. Nội dung quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao quận, huyện***

Chúng ta đều đã biết trong cuộc sống hiện đại ngày nay còn nhiều bất ổn đang hàng ngày hàng giờ rình rập xảy ra trong mỗi gia đình và xã hội. Đó là những TNTT về trật tự an toàn giao thông, tai nạn đuối nước, tai nạn về điện giật, cháy nổ và độc hại, những hành vi bạo lực học đường. Tất cả những TNTT đó đều để lại những nỗi đau mất mát về đời sống tinh thần vật và chất cho con người không gì có thể xoa dịu được. Mặc dù chúng ta đã được thông tin tuyên truyền giáo dục phòng chống các TNTT, phòng chống bạo lực học đường trên nhiều kênh thông tin đại chúng nhưng hậu quả vẫn xảy ra nghiêm trọng. Ngay địa phương của chúng ta gần đây đã xảy ra hiện tượng học sinh bị đuối nước trong thời gian nghỉ hè, học sinh bị tai nạn giao thông ngay sau ngày khai giảng và học sinh bị điện giật khi vui chơi ở nhà. Để phòng tránh và giảm thiểu các TNTT xảy ra, tập trung vào giáo dục phòng, chống TNTT, tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông; Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong học đường; Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ.

#### ***1.4.3.1. Lập kế hoạch hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh.***

Kế hoạch là bản thuyết trình về các công việc dự định làm, được sắp xếp một cách hệ thống, được qui vào một mục đích chung và được thực hiện trong một thời gian đã định trước.

Kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh thường được xây dựng theo năm học, cho mỗi học kì cho từng hoạt động, từng giải thể thao. Trong kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT luôn chỉ rõ được nội dung các công việc, thời gian thực hiện? ai thực hiện? thực hiện ở đâu? thời gian kiểm tra đánh giá? Các điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học, phòng tập, thiết bị dạy học, phương tiện giáo dục, các tình huống có thể nảy sinh trong quá trình giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh và cách khắc phục dự kiến khi gặp tình huống... Lập kế hoạch là một mắt xích quan trọng của chu trình quản lý, là một chức năng quan trọng của người quản lý. Chất lượng của kế hoạch và hiệu quả thực hiện kế hoạch quyết định sự thành công của một tổ chức. Có thể nói, lập kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là hoạt động quyết định chính, đảm bảo sự thành công của giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trong Trung tâm TĐTT.



Lập kế hoạch là đưa toàn bộ hoạt động vào thời gian và không gian xác định, trong đó chỉ rõ các bước đi, biện pháp thực hiện và bảo đảm các nguồn lực để đạt tới mục tiêu của tổ chức.

- Có thể lập kế hoạch hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh theo từng bộ môn thể thao hoặc cho toàn Trung tâm. Có rất nhiều cách lập kế hoạch:

+ *Cách 1:* Mỗi GV, HLV, CTV và HDV tự xây dựng kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, cho nhóm, khối, bộ môn mình quản lý tổng hợp kế hoạch thành kế hoạch cho cả khối, môn hay cả nhóm. Căn cứ vào kế hoạch nhóm, lớp, môn thể thao để lập kế hoạch cho Trung tâm. Cách lập kế hoạch này có ưu điểm là tránh được sự áp đặt, tận dụng được thế mạnh từ các nhóm, môn tuy nhiên rất khó để tạo ra một bản kế hoạch tổng hợp từ các bản kế hoạch rời rạc như vậy.

+ *Cách 2:* Trung tâm lập kế hoạch tổng hợp rồi đưa xuống cho GV, HLV, CTV và HDV các lớp, nhóm, môn tự chi tiết dần.

+ *Cách 3:* Dựa vào một mẫu kế hoạch nào đó rồi điều chỉnh cho phù hợp với Trung tâm, phù hợp với các khối lớp, nhóm, bộ môn và từng cá nhân.[2]

Như vậy là có kế hoạch hoạt động giáo dục của cá nhân, của tổ chuyên môn và kế hoạch hoạt động giáo dục của Trung tâm.

Để đáp ứng kịp thời với yêu cầu ngày càng cao của xã hội về chất lượng huấn luyện và đào tạo, Giám đốc Trung tâm TDDT cần phải xây dựng kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trong Trung tâm thường xuyên, liên tục, giúp cho GV, HLV, CTV, HDV nắm rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trong từng độ tuổi, từng nhóm lớp cụ thể, đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện đầy đủ và thực hiện có sáng tạo, các nội dung hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, huấn luyện và đào tạo của Trung tâm.

Lập kế hoạch hoạt động của Trung tâm là chức năng của Giám đốc, là công việc khởi đầu của nhà quản lý, là căn cứ để tiến hành các công việc tiếp theo làm cơ sở để kiểm tra, đánh giá kết quả của hoạt động đạt được ở mức độ nào.

Lập kế hoạch hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT càng chi tiết, cụ thể, rõ ràng thì việc triển khai thực hiện kế hoạch càng thuận lợi và đạt kết quả tốt.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch luyện tập, huấn luyện hay thi đấu các môn thể dục, thể thao như chạy, nhảy, bơi lội, đánh cầu lông, bóng bàn,... Giám đốc Trung tâm TDDT yêu cầu các giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên xác định rõ nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh trong từng môn học, môn huấn luyện như giáo dục nhận thức cho học sinh về các loại tai nạn gây thương tích trong quá trình tập luyện, thi đấu và các nguyên nhân nào gây ra TNTT đó để các em có ý thức phòng tránh TNTT xảy ra. Mặt khác cũng cần xác định rõ trong bản kế hoạch các nội dung giáo dục kỹ năng thực hành phòng chống TNTT cho học sinh. Tức là, thông qua hướng dẫn bài tập thể dục cụ thể, thông qua huấn luyện môn thể thao cụ thể đó hoặc thông qua thi đấu môn thể thao đó thì các kỹ năng nào cần được hình thành ở học sinh để giúp các em có khả năng phòng chống TNTT có hiệu quả.

Bên cạnh việc cụ thể hóa các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, trong bản kế hoạch cũng cần được xác định rõ phương pháp giáo dục nào được sử dụng (*phương pháp thảo luận nhóm hay phương pháp nghiên cứu tình huống,...*) trong quá trình chuyển tải các nội dung giáo dục phòng chống TNTT vào các bài tập, huấn luyện hay thi đấu các môn thể thao cụ thể và chỉ rõ hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh thông qua huấn luyện các môn thể dục, thể thao hay thông qua tổ chức thi đấu các môn thể thao,....

#### 1.4.3.2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phòng, chống tai nạn cho học sinh

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Đã có nội dung, chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh thì bước tiếp theo là chúng cần đạt được thực thi trong cuộc sống. Chất lượng giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện đạt được ở mức độ nào phụ thuộc nhiều vào năng lực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh của Giám đốc Trung tâm.

Mặt khác, công tác giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT quận, huyện lại có nội dung phòng rất phong phú và đa dạng, có nhiều đối tượng cùng tham gia (*GV, HLV, CTV, HDV, học sinh TH, THCS và học sinh THPT, vvv....*) cùng với việc huy động sử dụng nhiều loại phương tiện và cơ sở vật chất khác nhau (*phòng học, sân bãi, bể bơi, dụng cụ thể thao, thiết bị dạy học,..vvv..*) đòi hỏi Giám đốc phải quan tâm nhiều và tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch đã đặt ra.

Giám đốc tổ chức, phối hợp, huy động các nguồn lực (*nhân lực, vật lực, tài lực*) đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh đạt kết quả tốt.

Tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh như tổ chức các hoạt động dạy học các nội dung lý thuyết giúp học sinh hiểu biết các loại gây thương tích và các nguyên nhân gây ra tai nạn thương tích, tổ chức thực hiện các hoạt động rèn luyện kỹ năng về vận động trong không gian, các kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, các kỹ năng bơi lội,...vv..

*Chú ý:* phân công trách nhiệm quản lý cho GV, HLV, CTV, HDV đối với các công việc cụ thể mà họ đảm nhiệm.

Tổ chức thực hiện việc đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

Việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh cần đáp ứng được một số yêu cầu cơ bản sau đây:

**Thứ nhất**, thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục phòng chống TNTT, bao gồm: Giáo dục nhận thức giúp học sinh có được hiểu biết đầy đủ về các loại tai nạn thương gặp phải, về tính chất và mức độ nghiêm trọng của các thương tích gây ra, về nguyên nhân khách quan và chủ quan của các loại tai nạn gây thương tích để từ đó có ý thức phòng tránh chúng. Giáo dục hình thành các loại kỹ năng cơ bản cho học sinh như kỹ năng vận động, kỹ năng bơi lội, kỹ năng quan sát, kỹ năng sơ cứu, cấp cứu khi tai nạn xảy ra,... để giúp các em có được các kỹ năng phù hợp trong việc phòng chống TNTT.

**Thứ hai**, Giám đốc Trung tâm yêu cầu Giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên vận dụng phù hợp và linh hoạt các phương pháp giáo dục trong quá trình hướng dẫn, tập luyện các môn thể thao, huấn luyện, thi đấu các môn thể thao. Động viên, khuyến khích mọi thành viên tích cực thực hiện việc đổi mới phương pháp giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

**Thứ ba**, thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống TNTT như tổ chức báo cáo, giới thiệu cho học sinh về TNTT, tổ chức huấn luyện, tổ chức các trò chơi, tổ chức thi đấu các môn TDTT.

**Thứ tư**, đội ngũ Giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên là lực lượng nòng cốt trong công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Tuy nhiên, cần có sự quan tâm và tham gia tích cực của cộng đồng xã hội như cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể thanh niên, thiếu niên, Hội phụ huynh học sinh, các nhà trường phổ thông, Đài phát thanh huyện,.. thì hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh sẽ đạt được hiệu quả cao hơn. Do đó, Giám đốc Trung tâm TĐTT cần thực hiện vai trò kết nối, liên kết mật thiết, gắn kết chặt chẽ các lực lượng giáo dục này cùng với Trung tâm TĐTT thực hiện các nhiệm vụ giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Đó không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là vì lợi ích mà công việc này đem lại cho con em họ.

#### *1.4.3.3. Chỉ đạo thực hiện nội dung, chương trình và kế hoạch giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh*

Chỉ đạo hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT huyện là chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm. Công tác chỉ đạo này được xuyên suốt trong quá trình giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, tức là chỉ đạo từ khâu chuẩn bị đến tổ chức thực hiện, tổng kết rút kinh nghiệm hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, cụ thể như:

- Chỉ đạo việc lựa chọn và xây dựng nội dung, chương trình giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm.

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết cho hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch cá nhân và kế hoạch chung của Trung tâm.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện nội dung, chương trình và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT để đảm bảo nội dung, chương trình giáo dục được thực hiện đầy đủ, kế hoạch giáo dục được thực hiện đúng yêu cầu, đúng tiến độ,...

- Chỉ đạo hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh của GV, HLV, CTV, chỉ đạo Ban Giám đốc, trưởng bộ môn tham gia kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục và huấn luyện của đội ngũ GV, HLV, CTV cũng như kiểm tra, đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

- Chỉ đạo tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục phòng, chống TNTT sau mỗi đợt tập luyện, thi đấu và tổng kết cuối năm.

- Chỉ đạo việc huy động các nguồn lực con người (*GV, HLV, CTV, HDV*) cho hoạt động giáo dục, thực hiện đầy đủ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT.

- Tập trung chỉ đạo các hoạt động có nội dung phong phú, đa dạng, phức tạp khi thực hiện để tránh vướng mắc, sai sót,...

Ngoài việc chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT, Giám đốc Trung tâm cần có chỉ đạo sát sao việc áp dụng các phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm của từng môn huấn luyện, bài tập hay môn thể thao được tổ chức thi đấu của giáo viên, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên cũng như chỉ đạo thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống TNTT nhằm tăng tính hấp dẫn, sức lôi cuốn học sinh tích cực tham gia vào quá trình tập luyện, huấn luyện, dạy học góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục phòng chống TNTT.

#### *1.4.3.4. Kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh*

- Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là chức năng và nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm TĐTT quận, huyện. Hoạt động quản lý mà không kiểm tra và đánh giá thì chủ thể quản lý không quản lý được cái gì cả và hiệu lực của nhà quản lý nhà nước sẽ không có tác dụng nữa. Điều đó nói lên ý nghĩa và tầm quan trọng của kiểm tra, đánh giá trong các hoạt động quản lý của Giám đốc Trung tâm. Trên cơ sở kiểm tra và đánh giá một cách khách quan, chính xác thì Giám đốc mới nhận biết được việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh diễn ra như thế nào và đạt kết quả đến đâu, từ đó mà đưa ra quyết định bổ xung, điều chỉnh kịp thời.

- Trước khi tiến hành kiểm tra, đánh giá cần làm các việc sau:

+ Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng loại hoạt động.

+ Xây dựng các công cụ, phương pháp đánh giá.

+ Quán triệt và vận dụng các nguyên tắc về kiểm tra, đánh giá.

+ Tổ chức lực lượng tham gia kiểm tra, đánh giá.

- Kiểm tra, đánh giá toàn bộ các hoạt động liên quan đến giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, cụ thể như:

+ Rà soát, đánh giá lực lượng tham gia giáo dục phòng, chống TNTT (GV, HLV, CTV,...) của Trung tâm.

+ Kiểm tra đánh giá việc thực hiện chương trình và nội dung chương trình giáo dục phòng, chống TNTT cho các lứa tuổi học sinh ở Trung tâm.

+ Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức, triển khai thực hiện nội dung, chương trình và kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT.

+ Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch và giảng dạy, giáo dục, huấn luyện của GV, HLV, CTV,..

+ Kiểm tra đánh giá việc học tập, rèn luyện kỹ năng của học sinh.

+ Kiểm tra, đánh giá thực hiện nề nếp, nội quy dạy và học.

+ Kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, phòng học, sân tập, bể bơi, sử dụng và bảo quản trang thiết bị dạy học, dụng cụ tập TD, TT.

+ Cuối cùng là kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Trên cơ sở này mà so sánh, đối chiếu với mục tiêu của hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh đã được xác định.

Trong kiểm tra, đánh giá kết quả của hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, Giám đốc Trung tâm cần thành lập Ban kiểm tra gồm Ban Giám đốc, tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên, huấn luyện viên có uy tín, có năng lực cùng tham gia kiểm tra và đánh giá. Thực hiện kiểm tra toàn diện từ khâu xây dựng nội dung, chương trình, xây dựng kế hoạch giáo dục phòng, chống TNTT đến khâu tổ chức thực hiện nội dung chương trình giáo dục, thực hiện kế hoạch giáo dục, kiểm tra việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục, thực hiện kế hoạch giáo dục, kiểm tra việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm đối với việc đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp huấn luyện, phương pháp giáo dục,... và tiến hành đánh giá một cách đúng mức, khách quan các kết quả đạt được, từ đó phát hiện ra các sai sót để điều chỉnh kịp thời nhằm giúp cho hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh đạt kết quả tốt hơn.

#### 1.4.4.5. Quản lý các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh

Các điều kiện cần và đủ cho một hoạt động đóng một vai trò quan trọng, nó được xem như là công cụ, phương tiện để con người sử dụng trong quá trình thực hiện các hành động của mình nhằm đạt tới mục đích của hoạt động.

Đối với hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT quận, huyện thì các điều kiện cần và đủ cho hoạt động này bao gồm:

- Các tài liệu, sách vở, thông tin về giáo dục phòng, chống TNTT.
- Cơ sở vật chất của Trung tâm: Phòng học, giảng đường, nhà tập luyện thể thao đa năng, sân bãi tập luyện, bể bơi, sân bóng đá,...
- Các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy, giáo dục phòng, chống TNTT như máy chiếu, đồng hồ bấm giây, phao bơi,...
- Các dụng cụ tập luyện thể thao như bàn bóng bàn, vợt cầu lông, quả bóng chuyền, xà đơn, xà kép, hố cát nhảy xa,...
- Năng lực tài chính của Trung tâm chỉ cho các hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT có được từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, thu được từ đóng góp của học sinh hoặc nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc XHH giáo dục,...

Tất cả các điều kiện trên phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT như hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học, hoạt động huấn luyện, luyện tập, rèn luyện các kỹ năng,... và chúng cần được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

Quản lý các điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng của Giám đốc Trung tâm. Giám đốc có thể giao nhiệm vụ quản lý từng mảng cho cấp dưới.

*Cần lưu ý:* CSVN, trang thiết bị, phương tiện, máy móc, dụng cụ tập luyện thể thao,... cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên từ khâu mua sắm, sử dụng, bảo quản, duy tu, sửa chữa, thống kê tổng hợp số lượng và chất lượng của từng loại.

## **1.5. Một số yếu tố ảnh hưởng tới quản lý giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao các quận, huyện**

### **1.5.1. Các yếu tố khách quan**

**Thứ nhất:** là nhận thức của các cấp lãnh đạo và xã hội về vai trò của việc giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh Trung tâm TDTT. Học sinh an toàn, khỏe mạnh, thông minh và nhanh nhẹn phụ thuộc vào nhiều việc học sinh được đảm bảo an toàn không chỉ ở Trung tâm mà còn cả ở gia đình học sinh. Nhưng không phải bất cứ ai, bất cứ nơi nào cũng công nhận và coi trọng vai trò của giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trong Trung tâm không phải trung tâm nào, cán bộ QL nào, GV, HLV, HDV, CTV nào cũng hiểu biết và có kiến thức về giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Ngoài ra những định hướng phát triển nhân lực trong tương lai theo định hướng phát triển cơ cấu lao động xã hội, những chỉ thị, văn bản hướng dẫn thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tại trung tâm TDTT ...cũng là những yếu tố ảnh hưởng tới việc quản lý giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trong các Trung tâm TDTT.

**Thứ hai:** là điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương nơi Trung tâm đóng cũng ảnh hưởng tới việc thực hiện giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Điều kiện, hoàn cảnh gia đình, môi trường cộng đồng có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm tới việc đảm bảo an toàn và giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, có thể gây khó khăn đến giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh của Trung tâm.

**Thứ ba:** là điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ cho giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh trong Trung tâm TDTT cũng ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Trung tâm có điều kiện cơ sở vật chất tốt thì giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh thuận lợi hơn, dễ dàng đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất cho học sinh .

### **1.5.2. Các yếu tố chủ quan**

**Thứ nhất:** Về nhận thức, trình độ nhận thức của cán bộ quản lý và GV, HLV, CTV, HDV góp phần lớn trong việc giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Phát huy được thế mạnh của GV, HLV, CTV, HDV trong giáo dục phòng, chống TNTT sẽ tạo điều kiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả GD toàn diện cho học sinh. Muốn vậy, người quản lý và mỗi GV, HLV, CTV, HDV cần nhận thức được rằng hoạt động



giáo dục phòng, chống TNTT nói riêng và hoạt động phát triển toàn diện về nhân cách cho học sinh nói chung là một việc làm thường xuyên và liên tục và là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi GV, HLV, CTV, HDV chỉ khi có nhận thức đúng thì GV, HLV, CTV, HDV mới thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tự giác, tích cực và đem lại hiệu quả cao. Ngược lại, khi có nhận thức sai lệch thì GV, HLV, CTV, HDV sẽ giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh đại khái, qua loa, mang tính chất hình thức, chống chế và không đem lại hiệu quả gây tốn kém về mặt thời gian và kinh phí.

**Thứ hai**, bộ máy quản lý và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý: Việc xây dựng bộ máy quản lý hợp lý, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, hoạt động có hiệu quả có vai trò quan trọng đối với việc phát triển của Trung tâm trong đó có công tác tổ chức giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý có ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý Trung tâm. Cán bộ quản lý phải là những người đầu đàn trong giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, nắm chắc và hiểu sâu sắc ý nghĩa, nội dung, mục đích, chương trình, kế hoạch, biết chỉ đạo, tổ chức hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh có hiệu quả, là Trung tâm điều hành đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV tham gia.

Thực tiễn chỉ ra rằng những Trung tâm có bộ máy quản lý tổ chức khoa học, đồng bộ và đội ngũ cán bộ quản lý chuẩn, tâm quyết và có tầm nhìn sẽ biết huy động được sức mạnh tập thể trong xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển Trung tâm trong đó có nội dung tổ chức hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

**Thứ ba:** Môi trường sư phạm, bầu không khí dân chủ cởi mở trong Trung tâm có tác động tích cực đến giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh. Nó tác động đến tâm tư, tình cảm, lý trí và hành vi của các GV, HLV, CTV, HDV trong Trung tâm. Bầu không khí làm việc trong Trung tâm tốt sẽ là động lực thúc đẩy mọi hoạt động trong Trung tâm nhất là giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh uy tín, thương hiệu của Trung tâm càng tốt tổ chức giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh càng thuận lợi, mặt khác sẽ giúp CBQL, GV, HLV, CTV, HDV có trách nhiệm và gắn bó với Trung tâm. Uy tín, thương hiệu Trung tâm mạnh sẽ giúp Trung

tâm thuận lợi trong công tác tuyển sinh, góp phần tăng thêm việc làm, thu nhập và các chính sách đãi ngộ đối với tập thể Trung tâm đặc biệt là đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV tốt hơn.

**Thứ tư:** Trong điều kiện cơ chế, chính sách của nhà nước chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, còn chông chéo có ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc học sinh, nếu Trung tâm biết tranh thủ các nguồn đầu tư, tổ chức hợp lý, hiệu quả các nguồn lực tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp sẽ tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, GV, HLV, CTV, HDV nhiệt tình, hăng say với công việc được giao giúp tăng hiệu quả của giáo dục phòng, chống TNTT.

## TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Quản lý giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT là một nhiệm vụ quan trọng của công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

Để quản lý có hiệu quả hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT thì có nhiều vấn đề lý luận cần được làm rõ:

Với việc nghiên cứu về cơ sở lý luận quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT, đề tài đã hệ thống hóa, khái quát hóa, luận giải những vấn đề lý luận về giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh và về quản lý các hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm TDDT.

Nếu được các nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh: Mục đích, ý nghĩa của giáo dục phòng, chống TNTT; Các nhiệm vụ giáo dục phòng, chống TNTT và đặc biệt là phân tích một cách sâu sắc các nội dung trong tổ chức hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh như: nâng cao nhận thức và hình thành các kỹ năng trong việc phòng, chống TNTT có thể xảy ra đối với các em. Trong đó, học sinh biết cách đề phòng các TNTT có thể xảy ra đối với mình.

Đã trình bày và phân tích được các nội dung của công tác quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT ở tất cả các mặt như lập kế hoạch và cách thức tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động; quản

lý các điều kiện về cơ sở vật chất, trong hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT... các mặt quản lý này khi cán bộ quản lý thực hiện tốt sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh.

Những nội dung chính về giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh, chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm TĐTT quận, huyện được trình bày trong Chương 1 là cơ sở lý luận để tiến hành khảo sát thực trạng ở Chương 2, trên cơ sở đó mà đề xuất các biện pháp quản lý ở Chương 3.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯỜNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO HUYỆN KIẾN THỤY, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

#### **2.1. Một số nét khái quát về Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng**

##### **2.1.1. Một vài nét khái quát chung**

Trung tâm Thể dục thể thao huyện Kiến Thụy được thành lập vào ngày 01 tháng 11 năm 1996 do Chủ tịch UBND thành phố ký quyết định thành lập cùng với Trung tâm TDTT quận Ngô Quyền và Trung tâm TDTT quận Lê Chân.

Trung tâm TDTT huyện Kiến Thụy là đơn vị đóng góp nhiều cho thành tích thể dục thể thao của thành phố trong các giải thể thao toàn quốc; đóng góp nhiều huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc cho đội tuyển thành phố tham dự các cuộc thi quốc gia, quốc tế. Từ ngày thành lập đến nay phong trào TDTT quần chúng ngày càng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng. Số lượng người tham gia tập luyện thường xuyên ngày càng tăng. Tính đến nay số lượng người tập luyện thường xuyên các môn TDTT chiếm trên 30% dân số toàn huyện. Thành tích thể thao của huyện năm sau luôn cao hơn năm trước, qua 7 kỳ Đại hội TDTT thành phố tổ chức, TDTT huyện Kiến Thụy luôn đứng trong 5 đơn vị dẫn đầu của thành phố. Các môn thể thao trọng điểm, mũi nhọn của huyện: Điền kinh; bơi lội, vật tự do, bóng đá, bóng chuyền,.. thường xuyên đạt thành tích cao trong thi đấu các giải do thành phố và quốc gia tổ chức.

Tuy điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động TDTT huyện còn nhiều hạn chế và khó khăn; các cơ sở do ngành quản lý đều đã xuống cấp trầm trọng hoặc không đúng quy cách nhưng với sự nỗ lực của toàn ngành TDTT huyện Kiến Thụy, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện, thành phố, sự phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể trong huyện; sự tài trợ, hỗ trợ của các mạnh thường quân, các đơn vị cho ngành trong thời gian qua đã tạo nên kết quả bước đầu rất khả quan. Ngành TDTT huyện Kiến Thụy luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu sự nghiệp được UBND huyện và Sở Văn hóa và Thể thao thành phố giao chỉ tiêu hàng năm. Qua 21 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm TDTT huyện Kiến Thụy đã được nhiều thành tích đáng biểu dương, cụ thể tập thể

Trung tâm đã được UBND huyện, UBND thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố, Liên đoàn lao động thành phố, Bộ Văn hóa và Thể thao, Chính Phủ tặng nhiều giấy khen, bằng khen và được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng 3 và nhiều thành tích cao quý khác.

### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy**

- Về chức năng:

+ Tham mưu cho UBND huyện về định hướng, chủ trương, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn huyện.

+ Mở rộng và phát triển phong trào TDTT quần chúng, đào tạo lực lượng thể thao tiêu biểu, năng khiếu, đội ngũ huấn luyện viên, cộng tác viên, trọng tài.

+ Hợp tác, liên kết với các thành phần kinh tế trong và ngoài nước ở lĩnh vực kinh doanh, sản xuất theo chuyên ngành TDTT.[24]

- Về nhiệm vụ:

+ Thực hiện kế hoạch, xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng, phát triển các môn TDTT trên địa bàn huyện.

+ Tổ chức các hoạt động TDTT: Thi đấu, huấn luyện, tập luyện, bồi dưỡng năng khiếu, mở các lớp TDTT cơ bản cho mọi đối tượng.

+ Đào tạo HDV về TDTT, hỗ trợ chuyên môn cho các phong trào TDTT ở các cơ sở trong huyện (các nhà trường, các xã, thị trấn, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, câu lạc bộ, ....).

+ Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, phương tiện tập luyện TDTT.

+ Giúp UBND huyện quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, trang thiết bị TDTT và các cơ sở hành nghề TDTT theo thẩm quyền được giao.

+ Kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn, đơn vị, trường học thực hiện các chỉ tiêu về rèn luyện thân thể, số người tham gia, gia đình thể thao.

+ Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị,... để triển khai các hoạt động TDTT, hướng dẫn các hội quần chúng thực hiện nhiệm vụ phát triển phong trào TDTT.

+ Giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm, ở các trường phổ thông. [24]

### ***2.1.3. Các nguồn lực của trung tâm phục vụ cho các hoạt động giáo dục, đào tạo và huấn luyện***

Trung tâm TĐTT huyện được giao chỉ tiêu số người làm việc là 7 biên chế, khi mới thành lập Trung tâm được giao 5 biên chế, gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 03 huấn luyện viên và HDV, đến nay Trung tâm được giao 07 biên chế, gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 05 chuyên viên, huấn luyện viên và HDV. Trình độ chuyên môn có 04 đồng chí có trình độ Đại học, 01 Cao đẳng và 01 trung cấp, trong đó có 01 đồng chí đang học thạc sĩ. Trong 07 đồng chí có 02 đồng chí đã gắn bó với Trung tâm từ những ngày đầu thành lập, đây là một thuận lợi cho việc phát triển Trung tâm.

Trung tâm từ khi thành lập đến nay được UBND huyện giao cho trụ sở làm việc với một ngôi nhà 2 tầng, diện tích 200m<sup>2</sup>, gồm các phòng làm việc của Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng làm việc của nhân viên. Huyện Kiến Thụy là một huyện thuần nông, kinh tế khó khăn, xác định được khó khăn trên từ năm 2013 - 2016 Trung tâm tham mưu cho lãnh đạo huyện tạo điều kiện cho 3 cá nhân là người con của huyện được xã hội hóa đầu tư 3 sân cỏ nhân tạo tại khu chung cư Tắc Giang thị trấn Núi Đồi, 4 bể nhân tạo (Trong đó, 01 bể đặt tại Trường TH Tân Phong, 01 bể tại Trường THCS Du Lễ, 01 bể đặt tại khu chung cư Tắc Giang và 01 bể tại Trung tâm TĐTT) phục vụ phổ cập bơi phòng chống đuối nước và môn bóng đá cho nhân dân và thanh thiếu niên nhi đồng trong và ngoài huyện. Ngoài ra không có cơ sở vật chất nào khác trong khi đó các huyện trong thành phố đều có nhà thi đấu đa năng, bể bơi và các trang thiết bị, cơ sở vật chất khác phục vụ hoạt động.

### ***2.1.4. Các nguồn lực ngoài Trung tâm cùng phối hợp tham gia, phục vụ cho các hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh***

Những năm qua, đội ngũ Giáo viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao của Trung tâm đã có những đóng góp quan trọng trong việc hướng dẫn người dân tập luyện các môn thể dục thể thao, tham gia tổ chức thi đấu các môn thể thao tại cơ sở và tuyển chọn, bồi dưỡng vận động viên năng khiếu, góp phần thúc đẩy phong trào TĐTT huyện ngày càng phát triển. Hiện nay Trung tâm có hơn 50 hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao, (trong đó có 45 đồng chí có trình độ chuyên môn Đại học, 5 đồng chí có trình độ cao đẳng). Các đồng chí đều là những giáo viên TĐTT tại các

trường Tiểu học, THCS, THPT, các hướng dẫn viên ở câu lạc bộ thể thao như cầu lông, bóng bàn, bơi lội, bóng đá, thể hình,... tiêu biểu như cộng tác viên Nguyễn Văn Duyên xã Đông Phương môn bóng đá, Nguyễn Văn Quân xã Hữu Bằng môn vật tự do, Ngô Văn Bao xã Thanh Sơn môn bơi lội, Nguyễn Thị Mão, Nguyễn Văn Thăng giáo viên THCS môn điền kinh - việt dã,...

Ngoài nguồn lực về con người, Trung tâm đã được các tập thể, cá nhân, các tổ chức chính trị trên địa bàn huyện quan tâm, giúp đỡ và hỗ trợ về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục, huấn luyện cho các em học sinh. Cụ thể:

+ Nhà tập cầu lông: 5 nhà tập (gồm nhà tập cầu lông Huyện ủy, Thủy lợi huyện, Trung tâm GDNN-GDTX, nhà tập cầu lông UBND xã Đại Hợp, xã Đại Hà).

+ Nhà tập bóng bàn (gồm tập bóng bàn Huyện ủy, UBND huyện, Trung tâm TDTT, Trung tâm Văn hóa thông tin, CLB Thủy Hương, CLB Đại Đồng, CLB Tú Sơn CLB THPT Kiến Thủy CLB Đình Xuân La-Thanh Sơn).

+ Sân bóng đá cỏ nhân tạo: 05 sân bóng đá mini. Sân bóng đá cỏ nhân tạo khu chung cư Tắc Giang thị trấn Núi Đồi gồm 03 sân và sân bóng đá Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh gồm 2 sân.

+ Bể bơi nhân tạo: 04 cái (trong đó 3 bể kích thước 20m x 10m, 01 bể 16m x 10 m) tại Sân Bóng đá cỏ nhân tạo, Trường TH Tân Phong, Trường THCS Du Lễ và Trung tâm TDTT huyện.

+ Câu lạc bộ thể hình: 6 CLB (CLB thể hình xã Tú Sơn, thị trấn Núi Đồi, xã Thanh Sơn, xã Thuận Thiên và xã Thủy Hương).

## **2.2. Khái quát chung về khảo sát thực trạng giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao**

### **2.2.1. Mục đích khảo sát**

Giúp Giám đốc Trung tâm hiểu rõ được thực trạng của công tác giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh và có được các biện pháp quản lý phù hợp góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, làm giảm thiểu các vụ tai nạn gây thương tích cho các em.

### **2.2.2. Nội dung khảo sát**

Thực trạng hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT về các mặt: nhận thức, thực hiện nội dung giáo dục, sử dụng các phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT.

Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh của Giám đốc Trung tâm về các mặt: xác định mục đích quản lý, thực trạng công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, quản lý các điều kiện cho hoạt động giáo dục.

### **2.2.3. Phương pháp khảo sát**

Chủ yếu là dùng hệ thống các câu hỏi trong phiếu trưng cầu ý kiến. Trao đổi ý kiến với Cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV, chuyên gia, các nhà quản lý.

### **2.2.4. Đối tượng khảo sát**

Cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,... là người của Trung tâm và ở các Trường phổ thông (*Tiểu học, THCS*), các câu lạc bộ thể thao, tổng số là: 85 người.

### **2.2.5. Địa bàn khảo sát**

Ở Trung tâm Thể dục Thể thao và ở các cơ sở khác trực thuộc UBND huyện Kiến Thụy.

### **2.2.6. Kết quả khảo sát**

Kết quả khảo sát được phân tích về mặt định lượng bằng sử dụng phương pháp toán học thống kê và được phân tích về mặt định tính, đưa ra các nhận định, phán đoán, kết luận, đánh giá về mặt định tính.

## **2.3. Thực trạng về công tác giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy**

### **2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

Nhận thức là cơ sở của hành động, hoạt động của con người. Có nhận thức đúng, nhận thức đầy đủ về một công việc nào đó thì người ta sẽ huy động hết các khả năng, nhiệt huyết, sức lực của mình để thực hiện công việc và đảm bảo cho công việc ấy đạt kết quả như mong muốn.



Vì thế, chúng ta đã sử dụng câu hỏi 1 và 2 trong phụ lục 1 để thăm dò nhận thức của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. về tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, hiểu biết về mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT. Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

A. *Rất quan trọng*

B. *Quan trọng*

C. *Không quan trọng*

**Kết quả thu được:**

n = 85

Hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	Nhận thức về mức độ quan trọng					
	A		B		C	
	số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
	70	82,4	12	14,1	3	3,5

**Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.1:**

Nhận thức về tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được xác định ở 3 mức độ: rất quan trọng, quan trọng, không quan trọng. Qua bảng trên, ta nhận thấy:

- Đa phần các ý kiến cho rằng, hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT có vai trò rất quan trọng và quan trọng, chiếm tỷ lệ tới 96,5% số người được khảo sát, trong đó có tới 82,4% ý kiến cho là rất quan trọng. Điều đó chứng tỏ, đại đa số cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động này và đằng sau nó là những tác động tích cực đối với việc nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý nghĩa phòng tránh tai nạn gây thương tích, các kỹ năng cần thiết, cơ bản để có thể ứng phó kịp thời trước các nguy cơ gây ra TNTT, giảm thiểu số ca, số vụ TNTT ở học sinh,...

- Đáng tiếc vẫn còn 3 ý kiến (*chiếm 3,53%*) cho là không quan trọng. Như vậy là không phải ai cũng hiểu và đánh giá đúng tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

- Hiện trạng trên đặt ra cho Giám Trung tâm nhiệm vụ tiếp tục tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV,... về tầm quan trọng của hoạt động này để họ nâng cao trách nhiệm khi thực thi nhiệm vụ.

**Bảng 2.2. Nhận thức về mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

STT	Mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh	Ý kiến lựa chọn			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		Số y/k	%	Số y/k	%
1	Nâng cao nhận thức, hiểu biết của học sinh về các loại tai nạn gây ra thường gặp ở các em	79	92,9	6	7,1
2	Giúp học sinh hiểu rõ mức độ nguy hại của các loại thương tích do gặp phải tai nạn	46	54,1	39	45,9
3	Hình thành các kỹ năng cần thiết cho học sinh để thực hiện các hành động và hoạt động của các em	82	96,5	3	3,5
4	Nâng cao khả năng phòng tránh khi phải đối mặt với các nguy cơ gây ra TNTT	80	94,1	5	5,9
5	Giảm thiểu đến mức thấp nhất các loại tai nạn gây thương tích và đảm bảo an toàn cho học sinh	44	51,8	41	48,2
6	Tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của học sinh	36	42,4	49	57,6

**Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.2**

Cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,... cần hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Điều đó không chỉ quan trọng đối với cán bộ QL mà còn quan trọng cả với các GV, HLV, CTV, HDV,... Chúng tôi tách nhỏ mục đích, ý nghĩa của hoạt động này ra thành 6 nội dung như trong bảng 2.2 để khảo sát, qua đó nắm được sự hiểu biết của họ về mục đích, ý nghĩa của hoạt động này. Kết quả khảo sát thật là bất ngờ về ý kiến đồng ý và không đồng ý của người được hỏi, cụ thể như sau:

- Nội dung 1,2,3,4,5: Số ý kiến đồng ý cao, chiếm tỷ lệ từ 51,8% đến 96,5%.
- Nội dung 6: Số ý kiến không đồng ý nhiều, tỷ lệ 57,6%.

Như vậy là, tất cả 6 nội dung đưa ra đều có ý kiến đồng ý và không đồng ý. Điều đó cho thấy nhận thức về mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh của khách thể điều tra là chưa thống nhất, còn nhiều ý kiến trái chiều.

*Nguyên nhân của sự khác biệt trên là gì?*

Người tham gia trả lời đứng trên góc độ công việc mà mình thực hiện để xác định mục đích, ý nghĩa, chưa nhìn nhận được mục đích, ý nghĩa ở góc độ bao quát, tổng thể mà hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh cần phải hướng tới và cần đạt được.

Các khách thể tham gia khảo sát đều là những người có những hoạt động liên quan nhiều đến lĩnh vực TDTT (*Giáo viên TDTT, huấn luyện viên TDTT, cộng tác viên TDTT, hướng dẫn viên TDTT,..*) lấy công việc thực hành làm chính, nên nội dung 1,3,4 số ý kiến đồng ý chiếm tỷ lệ % rất cao, từ 94,1% đến 96,5%.

### **2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy**

Về thực hiện nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDTT được khảo sát theo câu hỏi 2 (phụ lục 1) với 7 nội dung khảo sát và khảo sát trên hai bình diện: *Mức độ thực hiện có thường xuyên không, kết quả thực hiện các nội dung giáo dục được đánh giá ở mức độ nào?* Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.3.a. Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ thực hiện					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không thực hiện	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Trang bị kiến thức về các loại tai nạn gây thương tích thường xảy ra.	50	58,8	35	41,2	0	0
2	Trang bị kiến thức về mức độ nguy hại của các thương tích khi bị tai nạn.	76	89,4	8	9,4	1	1,2
3	Ý thức về phòng tránh các loại tai nạn thương tích.	74	87,1	11	12,9	0	0
4	Rèn luyện các kỹ năng vận động chạy, nhảy, tập thể dục, chơi thể thao.	81	95,3	4	4,7	0	0
5	Rèn luyện các kỹ năng trong quan sát, nhận biết đặc điểm của các tín hiệu, biển báo và phương tiện tham gia giao thông.	83	97,6	2	2,4	0	0
6	Kỹ năng sơ cứu, cấp cứu khi bị tai nạn gây thương tích.	65	76,5	18	21,2	2	2,4
7	Các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích.	74	87,1	11	12,9	0	0

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.3.a.***

Khảo sát mức độ thường xuyên trong thực hiện các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện qua 7 nội dung giáo dục và được đánh giá ở 3 mức độ (*thường xuyên, đôi khi, không thực hiện*), ta nhận thấy:

- Nội dung 2 và 6 đều có đánh giá ở 3 mức độ, các nội dung còn lại 1,3,4,5, và 7 được đánh giá ở mức độ 1,2.

- Cả 7 nội dung giáo dục được đánh giá thực hiện thường xuyên có tỷ lệ cao, thấp nhất là 58,8%, cao nhất là nội dung 5, chiếm tỷ lệ 97,6%. Qua đó nhận thấy, các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện khá nghiêm túc và tương đối đồng đều.

- Các nội dung giáo dục thứ 2,3,4,5 và 7 thực hiện thường xuyên chiếm tỷ lệ % rất cao, từ 87,1% đến 97,6%. Điều đó chứng tỏ, cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. quan tâm hơn, tập trung thực hiện các nội dung trang bị kiến thức, ý thức và biện pháp phòng tránh tai nạn, rèn luyện các kỹ năng cơ bản, thiết yếu cho học sinh.

- Tuy nhiên, nội dung thứ 1 (*trang bị kiến thức về các loại tai nạn gây thương tích thường xảy ra*) lại chưa được thực hiện thường xuyên nhiều, tỷ lệ % là 58,8%, đôi khi mới thực hiện chiếm 41,2%. Cần có sự chỉ đạo thực hiện thường xuyên hơn tất cả các nội dung giáo dục kể trên.

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.3.b.***

Tìm hiểu về các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT được thực hiện đến đâu, được đánh giá ở mức độ nào, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 7 nội dung và chỉ ra 3 mức đánh giá: tốt, đạt, chưa đạt. Nhìn vào bảng phân tích ta thấy:

- Có 6 trên 7 nội dung đều được đánh giá có cả 3 mức tốt, đạt và chưa đạt, 1 nội dung là tốt nhất và đạt, chiếm 100% (*nội dung 4*).

- Phần lớn các nội dung giáo dục được thực hiện thường xuyên hơn, có sự quan tâm đúng mức hơn, đầy đủ hơn của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. thì được đánh giá ở mức tốt chiếm tỷ lệ cao từ 51,8% đến 94,1% như ở các nội dung 2,3,4 và 7. Điều này cũng tương đồng với mức độ thực hiện thường xuyên ở bảng 2.3.a. Như vậy, chúng ta thấy có sự liên quan chặt chẽ giữa mức độ thực hiện thường xuyên và kết quả đạt được tương ứng.

**Bảng 2.3.b. Đánh giá thực hiện các nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ đạt được					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Trang bị kiến thức về các loại tai nạn gây thương tích thường xảy ra.	26	30,6	14	16,5	45	52,9
2	Trang bị kiến thức về mức độ nguy hại của các thương tích khi bị tai nạn.	71	83,5	10	11,8	4	4,7
3	Ý thức về phòng tránh các loại tai nạn thương tích.	44	51,8	25	29,4	16	18,8
4	Rèn luyện các kỹ năng vận động chạy, nhảy, tập thể dục, chơi thể thao.	80	94,1	5	5,9	0	0
5	Rèn luyện các kỹ năng trong quan sát, nhận biết đặc điểm của các tín hiệu, biển báo và phương tiện tham gia giao thông.	7	8,2	6	7,1	72	84,7
6	Kỹ năng sơ cứu, cấp cứu khi bị tai nạn gây thương tích.	35	41,2	42	49,4	8	9,4
7	Các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích	62	72,9	13	15,3	10	11,8

- Các nội dung 2,4,6 và 7 có số ý kiến đánh giá chưa đạt ít nhất, từ 0% đến 15,3%, và nội dung 1,5: chưa đạt cao nhất, từ 52,9% đến 84,7%.

Từ kết quả phân tích trên, ta nhận thấy:

- Tính thường xuyên và kết quả thực hiện các nội dung giáo dục là không đồng đều nhau, vẫn còn nội dung có ý kiến là chưa được thực hiện, vẫn còn nội dung được đánh giá chưa đạt có tỷ lệ % cao.

- Chưa thực sự chú trọng tới việc trang bị kiến thức về các loại tai nạn gây thương tích xảy ra đối với trẻ em và việc rèn luyện các kỹ năng trong quan sát, nhận biết đặc điểm của các tín hiệu, biển báo và phương tiện tham gia giao thông. Điều này cần được khắc phục kịp thời.

### 2.3.3. Thực trạng sử dụng các phương pháp giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh

Công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT huyện Kiến Thụy được thực hiện qua các hoạt động dạy học, giáo dục và huấn luyện, luyện tập, có nhiều nội dung giáo dục khác nhau, có nhiều đối tượng tham gia,... Trong khảo sát, chúng tôi xin được giới hạn ở khảo sát mức độ phù hợp của các phương pháp đã được sử dụng trong việc thực hiện các nội dung giáo dục để từ đó giúp cho công tác chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm khi triển khai thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.4. Thực trạng các phương pháp giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Phương pháp giáo dục	Mức độ phù hợp					
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Phương pháp thuyết trình giảng giải	40	47,1	5	5,8	40	47,1
2	Phương pháp dạy học trực quan	76	89,4	9	10,6	0	0
3	Phương pháp động não (công não)	34	40,0	25	29,4	26	30,6
4	Phương pháp thảo luận nhóm	81	95,3	4	4,7	0	0
5	Phương pháp nghiên cứu tình huống	85	100	0	0	0	0
6	Phương pháp thực hành kỹ năng	85	100	0	0	0	0

#### **Nhận xét kết quả phân tích bảng 2.4:**

Xét về mức độ phù hợp của các phương pháp giáo dục được sử dụng trong hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh thì có phương pháp thứ 5 và thứ 6 (*phương pháp nghiên cứu tình huống và phương pháp thực hành kỹ năng*) được cho là rất phù hợp có tỷ lệ % cao nhất (100%), phương pháp 1,3 có nhiều ý kiến cho là không phù hợp, chiếm tỷ lệ 47,1% và 30,6%.

Phương pháp 2,4,5 và 6 đều được đánh giá là rất phù hợp và phù hợp.

Các hoạt động giáo dục của Trung tâm TĐTT gắn liền với lĩnh vực TD và TT, gắn liền với các hoạt động TD và TT, gắn liền với tập luyện và thi đấu các môn TD và TT, vì thế mà họ cho rằng phương pháp dạy học trực quan, phương pháp thảo luận

nhóm, phương pháp nghiên cứu tình huống, phương pháp thực hành kỹ năng thường được sử dụng và phù hợp hơn cả.

Tuy nhiên cần lưu ý một điều là hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh có nhiều nội dung giáo dục khác nhau, cần tới các phương pháp giáo dục phù hợp với nó và có sự sử dụng kết hợp nhiều phương pháp để thực hiện một nội dung giáo dục.

#### **2.3.4. Thực trạng về thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy**

Về thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh có ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục, có ảnh hưởng tới sự hứng thú và tính tích cực hoạt động của các em. Mặt khác, nội dung giáo dục lại rất phong phú và đa dạng, nó được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau, được tiến hành bằng nhiều hoạt động dạy học, giáo dục, huấn luyện, rèn luyện kỹ năng riêng biệt. Do đó cần biết các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục nào được thực hiện đến đâu, đạt kết quả ở mức độ nào, chúng tôi đã dùng câu hỏi số 5 (phụ lục 1) để khảo sát thực trạng về chúng.

Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.5. Thực trạng về thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Hình thức tổ chức giáo dục, tổ chức dạy học	Mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Tổ chức dạy học theo lớp	65	76,5	10	18,8	9	10,6	1	1,2
2	Tổ chức dạy học theo nhóm học sinh theo yêu cầu	84	98,8	1	11,8	0	0	0	0
3	Tích hợp nội dung giáo dục trong hoạt động ngoại khóa	35	41,2	20	23,5	17	20,0	13	15,3
4	Kết hợp dạy học lý thuyết với thực hành trên sân bãi	20	23,5	9	10,6	30	35,3	26	30,6
5	Tổ chức luyện tập, thực hành ngoài trời	38	44,7	21	24,7	16	18,8	10	11,8
6	Thi đấu các trò chơi dân gian	20	23,5	27	31,8	30	35,3	8	9,4
7	Thi đấu các môn thể dục, thể thao	65	76,5	10	18,8	9	10,6	1	1,2

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.5:***

Các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện thông qua các hình thức tổ chức các hoạt động. Chúng tôi khảo sát trên 7 hình thức tổ chức để xem mức độ thực hiện của từng hình thức tổ chức được đánh giá ra sao. Nhìn vào bảng trên ta thấy:

- Có 6 hình thức tổ chức được đánh giá có cả 4 mức. Riêng hình thức tổ chức 2 được đánh giá rất tốt và tốt rất cao, 100%.

- Có 3 nội dung (thứ 1,2 và 7) đánh giá ở mức độ thực hiện rất tốt là rất cao, từ 76,5% đến 98,8%, có 3 nội dung (thứ 3,4 và 5) còn nhiều ý kiến đánh giá là thực hiện chưa tốt, từ 10,6% đến 30,6%.

- Các hình thức tổ chức: Tích hợp nội dung giáo dục trong hoạt động ngoại khóa, kết hợp dạy lý thuyết với thực hành trên sân bãi và thi đấu các trò chơi dân gian được thực hiện ở mức bình thường hãy còn cao, từ 20% đến 35,3%.

- Có nhiều ý kiến đánh giá khác nhau về mức độ thực hiện các hình thức tổ chức giáo dục, có thiên hướng đánh giá cao ở các hình thức tổ chức quen thuộc, dễ tổ chức như tổ chức dạy học theo lớp, theo nhóm hay tổ chức luyện tập thực hành, thi đấu là thế mạnh của Trung tâm TĐTT.

### **2.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy**

Để khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh của Giám đốc Trung tâm TĐTT, chúng tôi đã tiến hành điều tra, thăm dò cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. của Trung tâm và ở ngoài Trung tâm trên các mặt: Xác định mục đích quản lý, thực trạng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục, chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, về kiểm tra, đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh cũng như quản lý các điều kiện phục vụ, hỗ trợ, đảm bảo cho hoạt động này được diễn ra thuận lợi và đạt kết quả như mong đợi.



**2.4.1. Thực trạng về xác định mục đích quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

Việc xác định mục đích của một hoạt động nào đó hay xác định đúng mục đích quản lý một hoạt động nào đó là vô cùng quan trọng đối với cả người thực hiện và nhà quản lý. Mục đích là cái dẫn dắt, chỉ hướng cho thực hiện các hoạt động, hành động của con người và là cái đích cuối cùng mà hoạt động cần đạt tới và là cái để so sánh với kết quả của hoạt động, trên cơ sở đó mà đánh giá chính xác hoạt động ấy được thực hiện ra sao. Vì thế, chúng tôi đã tiến hành thăm dò về vấn đề này qua câu hỏi 1 (phụ lục 2).

Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.6. Đánh giá của khách thể điều tra về xác định mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Mục đích Quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	Ý kiến đánh giá							
		Đúng khái quát		Đúng chưa khái quát		Đúng chưa đầy đủ		Không đúng	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Thúc đẩy sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các ngành, xã hội và gia đình về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	80	94,1	5	5,9	0	0	0	0
2	Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, vận động xã hội nhằm giảm thiểu TNTT cho trẻ em	78	91,8	7	8,3	0	0	0	0
3	Tạo điều kiện để mọi học sinh có kỳ nghỉ hè an toàn, không bị TNTT	65	76,5	10	11,8	10	11,8	0	0
4	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, góp phần làm giảm thiểu số vụ TNTT ở học sinh	76	89,4	9	10,6	0	0	0	0

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.6:***

Mục đích của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh và mục đích quản lý hoạt động này ở Trung tâm TĐTT là không hoàn toàn đồng nghĩa với nhau, không phải là một mà có những ý khác nhau, nếu hiểu chúng đồng nhất với nhau là không đúng. Với 4 nội dung của mục đích, có cái là mục đích của hoạt động giáo dục, có cái là mục đích của quản lý hoạt động ấy. Trong 4 nội dung đó, chỉ có nội dung thứ 4 mới đúng là mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT. Rất tiếc là đa số người được khảo sát lại đánh dấu vào cả 4 nội dung ở trong cột “*Đúng, khái quát*”, cột “*đúng, chưa khái quát*”. Như vậy, có thể nói đa số các khách thể khảo sát chưa hiểu và biết nội dung nào mới thực sự đúng là mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT. Điều này được minh chứng bằng số liệu:

- Nội dung 1: đúng, khái quát, chiếm tới 94,1%
- Nội dung 2: đúng, khái quát, chiếm tới 91,7%
- Nội dung 3: đúng, khái quát, chiếm tới 76,5%
- Nội dung 4: đúng, khái quát, chiếm tỷ lệ 89,4%

### ***2.4.2. Thực trạng về công tác lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy***

Xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh là công việc khởi đầu của Giám đốc Trung tâm trong quản lý hoạt động này ở Trung tâm TĐTT. Trên cơ sở bản kế hoạch đã có mà Giám đốc tổ chức, triển khai, điều hành các hoạt động giáo dục, dạy học, huấn luyện,... để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, các nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT nhằm hướng tới đạt được mục đích của hoạt động này và là căn cứ để tiến hành kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện cũng như kết quả mà hoạt động này đạt được chúng tôi đã sử dụng câu hỏi 2 (phụ lục 2) để khảo sát thực trạng công tác lập kế hoạch cho hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.7. Kết quả khảo sát về thực trạng công tác lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Nội dung đánh giá	Đánh giá mức độ thực hiện							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Đưa kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT vào kế hoạch hoạt động tổng thể đầu năm của Trung tâm	85	100	0	0	0	0	0	0
2	Xây dựng quy trình lập kế hoạch giáo dục	85	100	0	0	0	0	0	0
3	Xây dựng kế hoạch, khái quát, tổng thể	76	89,4	9	10,6	0	0	0	0
4	Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng	80	94,1	5	5,9	0	0	0	0
5	Cụ thể hóa các nhiệm vụ giáo dục phòng chống TNTT trong bản kế hoạch	75	88,2	10	11,8	0	0	0	0
6	Quy định cụ thể các nội dung cần có trong bản kế hoạch cá nhân của GV, HLV, CTV, HDV	71	83,5	9	10,6	5	5,9	0	0
7	Chỉ đạo kịp thời, sát thực việc xây dựng kế hoạch giáo dục của Trung tâm và của các cá nhân	75	88,2	10	11,8	0	0	0	0
8	Kế hoạch đầy đủ về nội dung	60	70,6	15	17,6	10	11,8	0	0
9	Đảm bảo các điều kiện và khả thi của kế hoạch	85	100	0	0	0	0	0	0

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.7.***

- Có 9 nội dung được đưa ra khảo sát thì cả 9 nội dung này đều được đánh giá thực hiện là rất tốt, tốt và bình thường, trong đó phần nhiều là rất tốt và tốt, chỉ có 2 nội dung thứ 6 và thứ 8 là có mức bình thường (*chiếm tỷ lệ nhỏ, 5,9% và 11,8 %*).

- Có 7 nội dung được đánh giá thực hiện ở mức rất tốt và tốt là 100%.

- 3 nội dung có kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT từ đầu năm học, có quy trình lập kế hoạch giáo dục và đảm bảo các điều kiện và khả thi của kế hoạch được đánh giá thực hiện ở mức rất tốt là 100%. Các nội dung còn lại như nội dung thứ 3,4,5,6 và 7 đánh giá thực hiện ở mức rất tốt cũng có tỷ lệ cao từ 83,5% đến 94,1%.

Qua sự đánh giá của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. thể hiện trong bảng số liệu thống kê ta thấy: việc xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT được thực hiện rất tốt, có hướng dẫn quy trình, có kế hoạch khái quát và chi tiết nhiệm vụ giáo dục phòng chống TNTT được cụ thể hóa trong kế hoạch, có chỉ đạo sát thực của Giám đốc Trung tâm,... Điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch.

### ***2.4.3. Thực trạng về việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy***

Bản kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh đã được xây dựng cần được triển khai, thực thi ở Trung tâm TDDT với yêu cầu đầy đủ các nội dung, đúng tiến độ, đảm bảo thời gian và đạt được mục tiêu đề ra. Điều đó liên quan mật thiết tới các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được Giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện ra sao, mức độ thực hiện đạt kết quả như thế nào. Để nắm rõ thực trạng này, chúng tôi tiến hành khảo sát ở câu hỏi 3 (phụ lục 2). Kết quả khảo sát như sau:

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.8***

Tìm hiểu thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, chúng tôi đưa ra 11 nội dung công việc để khảo sát, qua bảng số liệu ta thấy:

- Có 6 nội dung công việc (1,2,3,4,7 và 10) được đánh giá có cả 3 mức độ thực hiện tốt, bình thường và chưa tốt, còn lại 5 nội dung công việc được đánh giá là tốt và bình thường.

**Bảng 2.8. Thực trạng về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

n = 85

STT	Nội dung công việc	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Tổ chức việc xây dựng và lựa chọn nội dung, chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	66	77,6	12	14,1	7	8,2
2	Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên thực hiện các loại công việc	6	7,1	71	83,5	8	9,4
3	Chuẩn bị các điều kiện cho hoạt động giáo dục	5	5,9	15	17,6	65	76,5
4	Tổ chức, huy động, phối hợp các nguồn lực cho thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT	10	11,8	68	80,0	7	8,2
5	Tổ chức thực hiện các công việc trong kế hoạch giáo dục	15	17,6	70	82,4	0	0
6	Tổ chức các hoạt động dạy và học của thầy và trò	69	81,2	16	18,8	0	0
7	Tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT	75	88,2	5	5,9	5	5,9
8	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, rèn luyện kỹ năng phòng chống TNTT	6	7,0	79	92,9	0	0
9	Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục	16	18,8	69	81,2	0	0
10	Tổ chức giám sát các hoạt động dạy học, giáo dục, huấn luyện	4	4,7	10	11,8	71	83,5
11	Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của hoạt động giáo dục	82	96,5	3	3,5	0	0

- Chỉ có 4 nội dung công việc (1,6,7 và 11) được đánh giá tổ chức thực hiện tốt ở mức cao (từ 77,6% đến 96,5%), có 5 nội dung công việc được đánh giá chủ yếu ở mức độ bình thường (từ 80% đến 92,9%) và 2 nội dung công việc (thứ 3 và thứ 10) được đánh giá tổ chức thực hiện chưa tốt có tỷ lệ cao (76,5% và 83,5%).

- Các nội dung công việc thứ 2,3,4,5,8,9,10 được đánh giá tổ chức thực hiện tốt có tỷ lệ thấp, chỉ từ 4,7% đến 18,8%.

Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh đạt ở mức độ bình thường là chủ yếu. Riêng đối với các loại công việc thường xuyên làm, làm nhiều hơn hoặc có sự quan tâm nhiều hơn của Giám đốc thì việc tổ chức thực hiện đạt ở mức tốt có tỷ lệ % cao. Mặt khác, nội dung khảo sát đưa ra nhiều, bao hàm nhiều khía cạnh khác nhau, nên kết quả khảo sát như trên là phù hợp với thực tế.

#### ***2.4.4. Thực trạng về công tác chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm đối với hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh***

Chỉ đạo một trong các chức năng của quản lý, là một nhiệm vụ mà nhà quản lý phải thực hiện trong quá trình tổ chức, điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh là hoạt động phức tạp, có nhiều nội dung phong phú, có nhiều đối tượng và thành phần cùng tham gia ở các lứa tuổi khác nhau. Vì thế, đòi hỏi Giám đốc Trung tâm phải có chỉ đạo sát sao, kịp thời, toàn diện các mặt trong hoạt động này nhằm thực hiện tốt, thực hiện đầy đủ nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, tránh được sai sót và chệch hướng. Để hiểu rõ thực trạng công tác chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 9 nội dung và được đánh giá ở hai khía cạnh là mức độ tác động tích cực đến đâu và hiệu lực chỉ đạo ở mức độ nào (câu hỏi 4, phụ lục 2). Kết quả khảo sát như sau:

##### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.9***

- Trong 9 nội dung chỉ đạo của Giám đốc được khảo sát thì có tới 6 nội dung (thứ 2,3,4,5,8 và 9) được đánh giá ở mức tác động tích cực và hiệu lực cao, tỷ lệ đạt 81,2% đến 96,5%. Có nghĩa là các nội dung chỉ đạo này được cấp dưới và đa số GV, HLV, CTV, HDV tiếp nhận quan tâm, chú ý đến nhiều, thực hiện đúng sự chỉ đạo của cấp trên, làm theo các yêu cầu của cấp trên, nói cách khác là trên bảo, dưới nghe, hiệu lực quản lý nhà nước được đảm bảo.

**Bảng 2.9. Thực trạng công tác chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm với hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho sinh**

n = 85

STT	Nội dung chỉ đạo	Mức độ tác động					
		Tích cực, hiệu lực		Bình thường		Không tích cực, ít hiệu lực	
		Số y/k	%	Số y/k	%	Số y/k	%
1	Chỉ đạo lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	15	17,6	70	82,4	0	0
2	Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết	81	95,3	4	4,7	0	0
3	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cá nhân và xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm	80	94,1	5	5,9	0	0
4	Chỉ đạo việc huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục phòng chống TNTT	78	91,8	7	8,2	0	0
5	Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục	69	81,2	16	18,8	0	0
6	Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung chương trình giáo dục	12	14,1	73	85,9	0	0
7	Chỉ đạo giám sát các hoạt động dạy học, giáo dục và huấn luyện của thầy và trò	9	10,6	5	5,9	71	83,5
8	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống tai nạn thương tích	82	96,5	3	3,5	0	0
9	Chỉ đạo tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm toàn bộ các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT	82	96,5	3	3,5	0	0

- Có 2 nội dung được đánh giá ở mức tác động bình thường là nội dung thứ 1 và thứ 6, nghĩa là tác động tích cực và có hiệu lực đều ở mức bình thường, có tỷ lệ là 82,4% và 85,9%.

- Chỉ có nội dung chỉ đạo thứ 7 được đánh giá là tác động không tích cực và ít hiệu lực. Điều này cũng dễ hiểu vì khi GV, HLV, CTV, HDV đang thực hiện công việc dạy học, giáo dục hay huấn luyện lại biết có người đang giám sát mình, họ không thích điều đó.

- Nhìn chung, công tác chỉ đạo của Giám đốc đã được thực hiện tốt, các nội dung chỉ đạo đã bao phủ tới nhiều khía cạnh, nhiều việc khác nhau trong quá trình thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT.

#### ***2.4.5. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy***

Kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT là chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm, là khâu cuối của chu trình quản lý để rồi lại chuyển sang một chu trình mới. Có kiểm tra - đánh giá thì Giám đốc mới biết được hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện đến đâu, đạt kết quả ở mức độ nào, từ đó có sự điều chỉnh, bổ xung kịp thời trong kế hoạch hay về nội dung, có chỉ đạo khắc phục thiếu sót nếu có, có điều chỉnh thái độ làm việc đối với cấp dưới,...

Thiếu, vắng sự kiểm tra và đánh giá của Giám đốc dễ dẫn tới các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh không được thực hiện một cách nghiêm túc, các nội dung giáo dục không được thực hiện một cách đầy đủ, các điều kiện cho hoạt động giáo dục và huấn luyện TDDT không được đảm bảo, sự cố tai nạn có thể xảy ra đối với học sinh, vận động viên,... Để hiểu rõ thực trạng về nội dung. Kết quả khảo sát như sau:



**Bảng 2.10. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao**

n = 85

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Kiểm tra, đánh giá việc lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	9	10,6	65	76,5	11	12,9
2	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch tổng thể , kế hoạch chi tiết	10	11,8	61	71,8	14	16,5
3	Kiểm tra, đánh giá các bản kế hoạch giáo dục của các cá nhân	7	8,2	3	3,5	75	88,2
4	Kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục	6	7,5,1	64	75,3	15	17,6
5	Kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục và huấn luyện, rèn luyện kỹ năng	4	4,7	70	82,4	11	12,9
6	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục của giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên	2	2,4	25	29,4	58	68,2
7	Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục phòng chống TNTT	4	4,7	67	78,8	14	16,5
8	Kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục	70	82,4	12	14,1	3	3,5
9	Kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên	8	9,4	65	76	12	24,1
10	Kiểm tra, đánh giá việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục của giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên.	16	18,8	64	75,3	5	5,9

### ***Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.10***

Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá được khảo sát trên 10 nội dung. Qua bảng số liệu trên chúng tôi nhận thấy:

- Cả 10 nội dung này đều có đánh giá thực hiện ở cả 3 mức là tốt, bình thường và chưa tốt. Chỉ có nội dung thứ 8 “*kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục*” là được đánh giá thực hiện ở mức tốt có tỷ lệ cao 2,35% đến 18,8%.

- Có 7 nội dung (thứ 1,2,4,5,7,9 và 10) được đánh giá thực hiện ở mức bình thường là chủ yếu, có tỷ lệ % cao, từ 71,8% đến 82,4%.

- Có 2 nội dung (thứ 3 và 6) được đánh giá ở mức độ chưa tốt có tỷ lệ cao (88,2% và 68,2%).

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá các công việc trong hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT được thực hiện chưa thực sự tốt, đa phần ở mức bình thường. Điều này đòi hỏi Giám đốc cần tăng cường hơn nữa hoạt động kiểm tra, đánh giá của mình đối với công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh để hoạt động này đạt kết quả cao hơn.

### ***2.4.6. Thực trạng về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện,... phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh***

Ở Trung tâm TDDT huyện Kiên Thụy, CSVC như hệ thống phòng học, nhà tập luyện, sân bóng, bãi tập, bể bơi, các trang thiết bị, máy móc dụng cụ tập luyện thể dục và thể thao,... là những thiết yếu rèn luyện kỹ năng của thầy và trò. Để phát huy hiệu quả các điều kiện nói trên trong công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh cần có sự quan tâm đúng mức và sự quản lý chặt chẽ, thường xuyên của Giám đốc Trung tâm và của các những người thực thi nhiệm vụ trong nhiều khâu như từ xây dựng, mua sắm đến sử dụng, bảo quản, duy tu, sửa chữa và tổng hợp thống kê số lượng và đánh giá chất lượng sau mỗi học kỳ, đợt huấn luyện, hoặc cuối năm.

Để đánh giá thực trạng này chúng tôi sử dụng câu hỏi 6 (phụ lục 2) và khảo sát ở 8 nội dung. Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.11. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện,... phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của Giám đốc Trung tâm**

n = 85

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện					
		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, bảo quản hệ thống phòng học	6	7,1	76	88,2	3	3,5
2	Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, bảo quản các giảng đường, hội trường, nhà tập luyện	12	14,1	66	72,6	7	8,2
3	Quản lý tốt việc sử dụng các sân chơi, bãi tập luyện TĐTT	13	15,3	62	72,9	10	11,8
4	Quản lý các thiết bị, máy móc, phương tiện	17	20,0	59	69,4	9	10,6
5	Quản lý việc mua sắm, sử dụng, bảo quản các dụng cụ tập luyện thể thao	10	11,8	75	88,2	0	0
6	Quản lý việc sử dụng, bảo quản các phương tiện rèn luyện kỹ năng	76	89,4	8	9,4	1	1,2
7	Tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa kịp thời và thường xuyên	4	4,7	59	69,4	22	25,9
8	Tổ chức công tác thống kê, tổng hợp về số lượng và chất lượng CSVC, trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ tập luyện,...	82	96,5	0	0	0	0

**Nhận xét kết quả phân tích ở bảng 2.11**

- Trong 8 nội dung đánh giá thì có 6 nội dung đánh giá thực hiện quản lý có cả ở 3 mức là tốt, bình thường và chưa tốt, 2 nội dung (thứ 5 và 8) là tốt và bình thường.

- Nội dung thứ 6 “*quản lý việc sử dụng, bảo quản các phương tiện rèn luyện kỹ năng*” và nội dung thứ 8 “*tổ chức công tác thống kê, tổng hợp về số lượng và chất lượng CSVC, trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ tập luyện*” được đánh giá quản lý tốt có tỷ lệ cao 89,4% và 96,5%.

- Đa số các nội dung còn lại (thứ 1,2,3,4,5 và 7) phần lớn được đánh giá thực hiện ở mức bình thường, có tỷ lệ từ 69,4% đến 89,4%).

- Nội dung thứ 7 “*tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa kịp thời và thường xuyên*” được đánh giá là thực hiện chưa tốt có tỷ lệ cao 25,5%.

Qua phân tích số liệu như trên ta nhận thấy việc quản lý CSVC, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện,... chưa được quan tâm đồng đều, đa phần đạt ở mức độ bình thường, tỷ lệ % của mức tốt và chưa tốt là tương đương nhau.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng không chỉ dựa vào cơ sở lý luận về hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT và cơ sở lý luận của quản lý hoạt động này mà còn phải dựa trên tình hình thực tiễn chúng được thực hiện ra sao, kết quả thực hiện được đánh giá ở mức độ nào.

Khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT được thực hiện trên các mặt:

- Nhận thức, hiểu biết của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng, chống TNTT.

- Thực trạng thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

Kết quả khảo sát cho thấy: Đa số cán bộ, GV, HLV, CTV, HDV có nhận thức, hiểu biết đúng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này. Mức độ thực hiện các nội dung giáo dục phản ánh đúng thực trạng, các phương pháp dạy học, giáo dục được sử dụng là phù hợp, các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục được thực hiện tốt chiếm tỷ lệ cao.

Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện trên các mặt:

- Nhận thức về mục đích của quản lý hoạt động này.

- Đánh giá thực trạng trong công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, sự chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm, kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục và thực trạng quản lý CSVC, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện,... phục vụ cho hoạt động giáo dục.

Kết quả khảo sát cho thấy: Nhận thức về xác định mục đích quản lý mang tính đầy đủ và khái quát cao là chưa đồng đều. Mức độ thực hiện trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục, công tác chỉ đạo toàn diện của Giám đốc Trung tâm, thực trạng về kiểm tra đánh giá toàn diện và về quản lý CSVC, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện,... được đánh giá ở mức tốt và rất tốt hoặc tốt và bình thường đều có tỷ lệ % cao. Nhìn chung, công tác quản lý giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT được thực hiện là tốt.

Thực trạng về hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT là cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý ở chương 3.

### Chương 3

## BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH Ở TRUNG TÂM TDDT HUYỆN KIẾN THỤY, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

### 3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

Việc đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy cần tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

#### 3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống.

Tính hệ thống là một đặc điểm đặc trưng, nổi trội trong cấu trúc của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan và cả trong thế giới của con người. Một hệ thống bao gồm tổng thể các yếu tố có liên quan chặt chẽ với nhau, chúng gắn kết với nhau, tác động qua lại với nhau và tạo ra cấu trúc hoàn chỉnh của hệ thống, thiếu một trong các yếu tố đó thì sự vận hành của hệ thống sẽ gặp chực trặc, khó khăn. Việc tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh bao gồm nhiều yếu tố liên quan với nhau như: mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện thực hiện, đánh giá kết quả,... cũng như quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh thì nhà quản lý phải xác định mục đích quản lý, xác định các nội dung quản lý, các phương pháp, biện pháp quản lý và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ quản lý của mình.

Mỗi biện pháp quản lý có tác động ảnh hưởng tới một mặt, một khía cạnh nào đó của hoạt động và ở trong một phạm vi nhất định. Vì thế cần xây dựng một số biện pháp quản lý để tác động tới một số mặt của hoạt động để hoạt động ấy đạt kết quả tốt hơn, có hiệu quả hơn và đảm bảo tính hệ thống của các biện pháp quản lý ấy.

#### 3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo phù hợp với thực tiễn

Nguyên tắc này xuất phát từ quan điểm cho rằng từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng rồi quay trở lại thực tiễn, đó là con đường biện chứng để nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan. Quan điểm này không dừng lại ở con đường nhận thức thế giới mà còn nói tới sử dụng nhận thức, hiểu biết để cải tạo hiện thực khách quan. Đó là mối quan hệ tác động qua lại giữa lý luận và thực tiễn, lý luận và thực tiễn không thể tách rời nhau, chúng song hành cùng nhau.

Trong lĩnh vực giáo dục, nguyên tắc này đòi hỏi việc xây dựng các biện pháp quản lý giáo dục phải xuất phát từ thực tiễn giáo dục, phải dựa trên tình hình giáo dục của địa phương, đơn vị đang diễn ra như thế nào, hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện và vận hành ra sao, ... từ đó mới đưa ra các cách thức tác động phù hợp nhằm cải thiện tình hình giáo dục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, công tác giáo dục của địa phương, đơn vị được thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn đạt được mục đích của nó. Nói cách khác việc xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT huyện Kiến Thụy phải đảm bảo tính nguyên tắc, đảm bảo tính thực tiễn.

### ***3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi***

Các biện pháp quản lý được đề xuất cần được áp dụng vào thực tiễn được sử dụng trong hoạt động quản lý. Tuy nhiên, các biện pháp quản lý đưa ra có được nhà quản lý sử dụng hay không, áp dụng vào thực tiễn quản lý ở mức độ nào, nhiều hay ít, dễ hay khó, có thể áp dụng được trong thực tiễn hay không, ... Do đó, khi xây dựng các biện pháp quản lý người ta phải quán triệt nguyên tắc đảm bảo tính khả thi, để đảm bảo rằng các biện pháp đưa ra sẽ được thực hiện trong thực tiễn.

Để đảm bảo tính khả thi của các biện pháp quản lý, mỗi biện pháp đưa ra cần xác định rõ mục tiêu của biện pháp là gì? Nội dung của biện pháp và cách thực hiện các nội dung đó ra sao, chỉ ra các điều kiện thực hiện biện pháp để áp dụng vào thực tiễn giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Nếu không làm được như vậy thì khó có thể đưa biện pháp đó vào áp dụng trong thực tiễn giáo dục ở địa phương, đơn vị. Mặt khác, các biện pháp được đề xuất cũng cần ý kiến của các nhà quản lý và đông đảo đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV, ...

### ***3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả***

Tính hiệu quả là thước đo về mức tác động tích cực của hoạt động, hành động của các biện pháp tác động tới sự vật, hiện tượng hay con người. Người ta làm việc gì cũng phải dự báo trước kết quả mà nó đạt được và hiệu quả công việc nhiều hay ít. Trong quá trình thiết kế, xây dựng các biện pháp quản lý phải tính tới hiệu quả của nó khi đưa vào áp dụng trong thực tiễn. Các biện pháp quản lý đề xuất phải có hiệu quả nhất định trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT. Vì thế cần phải quán triệt nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình xây dựng các biện pháp quản lý.

## **3.2. Biện pháp quản lý giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiên Thụy thành phố Hải Phòng.**

### **3.2.1. Biện pháp 1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tác hại của các loại tai nạn, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

#### *a. Mục tiêu của biện pháp*

Nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý thức của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV, học sinh, phụ huynh học sinh và cả cộng đồng về tác hại khôn lường do các loại tai nạn gây ra, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT để từ đó có ý thức phòng tránh tai nạn, có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

#### *b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để quần chúng nhân dân, học sinh, phụ huynh học sinh và cả cộng đồng hiểu biết về các nguy cơ gây ra tai nạn trong quá trình tham gia hoạt động vui chơi, tập thể dục, thể thao, lao động, chạy nhảy, tham gia giao thông, tiếp xúc với động vật, với chất cháy nổ, tắm, bơi lội ở sông, ở vùng nước sâu,... các nguy cơ gây ra tai nạn trên thường đến đối với trẻ em nói chung và học sinh nói riêng.

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để mọi người biết, đặc biệt là học sinh, phụ huynh học sinh, những người làm công tác giáo dục,... hiểu rõ tác hại của các tai nạn gây ra thương tích, nhẹ thì bị tê buốt, bong gân, mù mắt, da thịt bầm tím, sứt đầu, mẻ trán, nặng thì gãy chân, gãy tay, chấn thương nhiều vùng trên cơ thể, chấn thương cột sống, sọ não, ngạt thở tử vong.

- Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục để học sinh, phụ huynh học sinh, cán bộ, GV, HLV, CTV, HDV,.. nhận rõ những hậu quả trước mắt và lâu dài do TNTT gây ra đối với con người, nó làm ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống, ảnh hưởng tới năng suất lao động, ảnh hưởng tới học tập và khả năng tham gia các hoạt động của học sinh,... TNTT không chỉ gây ra đau khổ, buồn rầu cho người bị tai nạn mà nhiều trường hợp đã cướp đi sinh mạng của họ, để lại nỗi đau khổ thương tâm cho người thân, là gánh nặng suốt đời cho gia đình và sự chăm sóc giúp đỡ của xã hội,...



- Phổ biến và khuyến cáo cho học sinh, phụ huynh học sinh,.. biết một số tai nạn gây thương tích thường xảy ra đối với các em, nguyên nhân của tai nạn và một số biện pháp phòng chống TNTT để vận dụng vào thực tiễn của cuộc sống hàng ngày.

Ví dụ:

### 1) Tai nạn ngã

+ Gây ra chấn thương: chẹo chân, bong gân, tím bầm da thịt, chảy máu, choáng váng, gãy tay, gãy chân, đau cột sống,.. thậm chí tử vong.

+ Nguyên nhân: đi trên đường trơn trượt, chạy nhảy quá đà, vấp ngã, chơi đùa xô đẩy nhau, ngồi trên lầu cửa sổ, lan can không có tay vịn, nhảy từ trên cao xuống, chơi những trò chơi không an toàn, hụt hẫng đi cầu thang, leo cây hái quả, chèo lên mái nhà chượt chân,...

+ Một số biện pháp phòng tránh tai nạn ngã:

- Luôn giữ sàn nhà, phòng tắm, sân,... khô ráo, không trơn trượt, mấp mô.

- Làm lan can, cầu thang, ban công, cửa sổ có tay vịn, có cửa chắn, có chấn song,...

- Tuyên truyền giáo dục, trao đổi với học sinh về những hoàn cảnh, những nguy cơ có thể gây nên ngã để các em có ý thức phòng tránh, có các cách phòng chống tai nạn có hiệu quả như chơi các trò chơi nguy hiểm, chơi đùa xô đẩy nhau, nhảy từ trên cao xuống, leo trèo cây, mái nhà, cột điện,...

- Hướng dẫn học sinh có các kỹ năng vận động, kỹ năng chạy ở cự ly ngắn, cự ly dài, kỹ năng nhảy xa, nhảy 3 bước, động tác tiếp đất, kỹ năng sử dụng và tập luyện thể dục, kỹ năng đập bóng chuyên, kỹ năng nhảy đánh đầu khi chơi bóng đá,...

- Xây dựng môi trường an toàn: có biển báo nguy hiểm, báo cấm (*cấm đi, cấm trèo, cấm đứng gần,...*) ở những nơi cần thiết.

Quản lý chặt chẽ các em trong mọi hoạt động.

### 2) Tai nạn bỏng, cháy

+ Gây ra thương tích: Tổ thương cơ thể ở mức độ khác nhau như bỏng da, bỏng mặt, cháy tóc, ngạt thở khi hít phải hơi độc,.. để lại chứng sẹo, co quắp tay chân, mù mắt hoặc tử vong.

+ Nguyên nhân gây cháy bỏng:

- Bỏng nhiệt ướt: Rót nước sôi vào phích không chú ý để nước tung tóe vào chân, sách phích nước bị tuột đáy, bung bát canh nóng quá đầy nước.

- Bỏng nhiệt khô: Tiếp xúc mặt bàn là nóng, ống bô xe máy nóng, than lửa, hơi nóng của lò nung, đốt lửa sưởi, đốt rom rạ, đánh đổ dầu xăng gây bắt lửa, tia hàn điện bắn vào vật dễ cháy,...

- Bỏng hóa chất: bỏng vôi tôi, bỏng a xít, bỏng kiềm,... do học sinh sơ ý tụt chân xuống, làm thí nghiệm để a xít dính vào tay hoặc pha chế a xít không đúng cách gây nên nổ phụt lên mặt, lên mắt,...

- Bỏng do điện giật: cầm tay vào chỗ nối dây điện bị hở, tay cầm phích điện không đúng cách, điện dò ở nồi nấu điện,...

+ Một số biện pháp phòng chống cháy bỏng:

- Bố trí bếp nấu ăn hợp lý, luôn quay cán xoong, cán chảo vào phía trong, không để củi, rom sát liền bếp,...

- Không bê nước nóng, thức ăn mới nấu cần chú ý tránh va chạm.

- Quản lý chặt chẽ các loại chai lọ đựng hóa chất, chất tẩy rửa,...

- Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các tài liệu bằng tranh ảnh, tờ rơi, pano, áp phích, sổ tay có nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ về tác hại, biểu hiện, cách phòng tránh, phương pháp sơ cứu thông thường, các địa chỉ liên hệ cần thiết để phát cho người dân, cho học sinh.

- Có những buổi phát thanh tại các cụm dân cư xã, thị trấn về phòng tránh tai nạn gây thương tích, phòng tránh cháy, bỏng,...

- Tập huấn, hướng dẫn cho học sinh, cho người dân ở các cụm dân cư về phương pháp sơ cứu bỏng, phương pháp dập tắt xăng dầu, phương pháp cứu nạn nhân khi bị điện giật,...

### 3) Tai nạn giao thông

+ Gây ra thương tích: làm nát da thịt, gãy tay, nát chân, gãy xương sườn, vỡ đầu, mẻ trán, chấn thương cột sống, chấn thương sọ não,... và tử vong.

+ Nguyên nhân gây tai nạn:

**Thứ nhất**, tai nạn giao thông do người tham gia giao thông: người tham gia giao thông không nắm vững luật giao thông, không chấp hành luật và các quy định về an toàn giao thông, thiếu ý thức trong quá trình tham gia giao thông, cụ thể:

Người đi bộ: chạy qua đường bất ngờ, không quan sát tín hiệu, biển báo giao thông và phương tiện chạy trên đường, đùa nghịch, đá bóng dưới lòng đường, rẽ qua đường không theo tín hiệu đèn giao thông hay không đúng lúc, không đúng nơi quy định.

Học sinh đi xe đạp: đi dàn hàng 3, lạng lách, vượt ầu trước mũi se máy, ô tô.

Người đi xe máy: phóng nhanh, vượt ầu, không quan sát phương tiện khác, rẽ ngang đột ngột, đèn đỏ vẫn cứ phóng, ngà ngà say lúc xe khác đang đi hoặc đỗ dưới lòng đường,...

Lái xe ô tô: ngủ gật, chạy quá tốc độ cho phép, vượt ầu, không chú ý quan sát, chủ qua, uống nhiều rượu, bia không làm chủ được tốc độ, hàng trên xe chở quá đầy, quá khổ, chán buộc không an toàn dễ rơi văng ra đường,...

**Thứ hai**, tai nạn giao thông (TNGT) do các phương tiện giao thông gây ra như:

Chất lượng xe thấp kém, xe thiếu các thiết bị an toàn, xe quá cũ nát, phanh không đảm bảo, đèn chiếu sáng kém, nốp quá cũ mòn,...

Thứ ba, tai nạn giao thông do đường xá: đường xá xấu, xuống cấp, có nhiều ổ gà, ổ trâu, đường hẹp có nhiều gấp khúc, thiếu biển báo, đèn điện, đèn chiếu sáng, gương phản quang,...

+ Một số biện pháp phòng chống TNGT

Tuyên truyền, phổ biến luật giao thông đường bộ và đường thủy.

Tuyên truyền, gọi mở, nhắc nhở học sinh thấy rõ các tình huống dẫn tới TNGT, những nguy cơ hiểm họa của TNGT đối với sức khỏe của con người, giúp các em có những hiểu biết để thực hiện tốt luật giao thông, tuân thủ nghiêm túc các quy tắc, luật lệ về an toàn giao thông.

Tạo dư luận xã hội tốt cho các hành vi an toàn, lên án những hành vi không an toàn như đua xe, phóng nhanh, vượt ầu,...

Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu về Luật an toàn giao thông, giới thiệu các tình huống giao thông để học sinh xử trí.

Đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện, ngồi trên xe máy, mặc áo phao khi đi tàu thuyền, không đi tàu thuyền khi đã quá đông người, không chen lấn, xô đẩy khi ở trên thuyền, phà,...

Các loại tai nạn khác như tai nạn do ngộ độc, tai nạn ngạt thở, hóc nghẹn, tai nạn xúc vật cắn, húc, tai nạn đuối nước, tai nạn bom mìn, vật nổ, ... cũng theo cách tương tự như trên mà tuyên truyền, giáo dục cho học sinh và cho các đối tượng khác.

Cách tiến hành phổ biến, giáo dục cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục học sinh nói chung và của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh nói riêng ở Trung tâm TDDT để học nắm vững và quán triệt, vận dụng vào thực tiễn của hoạt động quản lý, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và huấn luyện, rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Coi mục đích giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh là các định hướng thường xuyên cho các hoạt động có liên quan, Giám đốc Trung tâm thường xuyên chỉ đạo QL, GV, HLV, CTV, HDV xây dựng và thực hiện các mục tiêu của bài học, môn học, mục tiêu của từng hoạt động giáo dục học sinh, mục tiêu của các bài huấn luyện, rèn luyện kỹ năng cho từng loại đối tượng học sinh.

Trong các cuộc họp chung Giám đốc Trung tâm chú ý nhắc nhở, động viên cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc được giao, tất cả vì học sinh thân yêu của mình, về uy tín của Trung tâm, về sự phát triển của TDDT, về sức khỏe và an toàn cho mọi người.

*c) Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có chủ trương, định hướng của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố và UBND huyện Kiến Thụy đối với Trung tâm TDDT.

- Có đủ nguồn nhân lực để thực hiện các công việc giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh cả về số lượng và chất lượng chuyên môn.

- Có kinh phí tối thiểu chi cho các hoạt động này.

- Có CSVC, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện phục vụ cho các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

- Có quản lý chặt chẽ của Ban Giám đốc, tinh thần trách nhiệm và tâm huyết với nghề nghiệp của đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV.

- Có liên kết, phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm TDDT với Nhà Văn hóa thiếu nhi huyện, Trung tâm Văn hóa thông tin huyện và cơ sở các tổ chức khác.

**3.2.2. Biện pháp 2: Siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong phòng chống tai nạn thương tích**

*a) Mục tiêu của biện pháp*

Nâng cao chất lượng của việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình giáo dục phù hợp với các loại đối tượng học sinh của việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục, huấn luyện học sinh trong giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

### *b) Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

Nếu buông lỏng quản lý, quản lý không đến nơi đến chốn, quản lý thiếu chặt chẽ việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch huấn luyện thì sẽ không đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT, đồng thời với chất lượng của các công việc này và chất lượng hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh sẽ không được đảm bảo vì thế đặt ra cần phải siết chặt quản lý hai khâu quan trọng, then chốt trong toàn bộ các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Mặt khác, nội dung, chương trình giáo dục phòng chống TNTT lại phải phù hợp với 3 loại đối tượng học sinh, đó là học sinh tiểu học, THCS,.. Người thực hiện các nội dung chương trình giáo dục này là GV, HLV, CTV, HDV,.. là người của Trung tâm TĐTT và của các cơ sở giáo dục khác, các tổ chức khác, đòi hỏi Giám đốc Trung tâm phải liên hệ, phải phối hợp chặt chẽ mới có thể điều hành, quản lý tốt công việc.

- Đối với việc xây dựng nội dung, chương trình giáo dục.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm TĐTT, nhiệm vụ của giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm tập hợp đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV,.. để trao đổi, bàn bạc, thống nhất về nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

Giám đốc Trung tâm đặt ra các yêu cầu của việc xây dựng nội dung, chương trình giáo dục, cụ thể là:

***Yêu cầu 1:*** Nội dung, chương trình giáo dục phòng chống TNTT phải phù hợp với đối tượng người học là học sinh Tiểu học, THCS. Như vậy là có 2 cách xây dựng nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT.

*Cách thứ nhất*, là tổ chức xây dựng nội dung chương trình giáo dục riêng cho từng khối học sinh (khối học sinh TH, THCS), nói cách khác là sẽ có 2 chương trình giáo dục.

*Cách thứ hai*, là tổ chức xây dựng nội dung, chương trình giáo dục chung cho mọi đối tượng học sinh. Trên cơ sở nội dung chương trình giáo dục này mà GV, HLV, CTV, HDV,.. lựa chọn những nội dung và mức độ phức tạp của các nội dung ấy đưa vào chương trình giáo dục ở khối học sinh mà mình đảm nhiệm công việc giảng dạy, giáo dục hay huấn luyện kỹ năng cho học sinh.

***Yêu cầu 2.*** Cần có sự lựa chọn nội dung giáo dục để đưa vào chương trình, ngoài yêu cầu phù hợp với đối tượng học sinh, còn đảm bảo phải phù hợp với địa phương, vùng miền. Có nghĩa là học sinh ở vùng đồng bằng, ở địa phương có sông, hồ, ao thì có chú trọng hơn đến các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh để đưa vào chương trình,...

***Yêu cầu 3.*** Lựa chọn nội dung giáo dục đưa vào chương trình cần tính tới đặc điểm của các loại hình hoạt động của học sinh. Ví dụ, tổ chức cho học sinh thi đấu các môn điền kinh, chạy việt dã,.. thì nội dung cần giáo dục cho các em là gì, là trước hết.

Giám đốc Trung tâm chỉ đạo sát sao cán bộ quản lý, GV, HLV, CTV, HDV,.. thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên trong quá trình xây dựng nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT.

*+ Đối với việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục.*

Giám đốc Trung tâm tổ chức thực hiện nội dung chương trình giáo dục thông qua các công việc như: Huy động, phối hợp nguồn nhân lực cho thực hiện nhiệm vụ, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng GV, HLV, CTV, HDV,.. đảm nhiệm các công việc giảng dạy, giáo dục hay huấn luyện cho học sinh, sử dụng CSVC, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện cho hoạt động giáo dục, đôn đốc, nhắc nhở, động viên mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ được giao,...

Có sự chỉ đạo kịp thời, thường xuyên của Giám đốc Trung tâm để nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ đáp ứng được nhu cầu của người học và đạt mục đích đã đề ra.

Giám đốc Trung tâm thực hiện kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nội dung chương trình giáo dục, kịp thời phát hiện nội dung giáo dục nào chưa được thực hiện để uốn nắn, sửa chữa, phát hiện ra những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chương trình để có hướng khắc phục, giải quyết kịp thời, có hiệu quả.

*+ Đối với việc xây dựng kế hoạch giáo dục.*

Giám đốc Trung tâm yêu cầu cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. bám sát nội dung chương trình giáo dục và đối tượng phục vụ của mình để xây dựng kế hoạch giáo dục của Trung tâm và kế hoạch dạy học, giáo dục, huấn luyện của cá nhân theo nhiệm vụ được phân công. Yêu cầu trong bản kế hoạch giáo dục cần có đầy đủ các thông tin

cần thiết như: nội dung giáo dục trong chương trình, đối tượng giáo dục là ai, người thực hiện nội dung chương trình giáo dục, thời gian thực hiện là bao lâu (*lúc bắt đầu, lúc kết thúc*), hình thức kiểm tra, đánh giá, kết quả,...

Chỉ đạo sát sao việc xây dựng kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT, chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch huấn luyện, rèn luyện kỹ năng phòng chống TNTT.

Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch chung và xây dựng kế hoạch cá nhân, kiểm tra đánh giá kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục và kế hoạch huấn luyện cho các đối tượng học sinh.

+ *Đối với việc thực hiện kế hoạch giáo dục.*

Giám đốc Trung tâm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục và kế hoạch huấn luyện, rèn luyện kỹ năng cho 2 nhóm đối tượng (*học sinh TH, THCS*).

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phòng chống TNTT đối với tất cả các thành viên.

Chỉ đạo việc huy động, sử dụng và phối hợp nguồn nhân lực của Trung tâm và của các đơn vị phối hợp, công tác cho thực hiện kế hoạch giáo dục.

Chỉ đạo CSVC, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện phục vụ cho thực hiện kế hoạch giáo dục từ khâu sử dụng đến bảo quản cho thực hiện kế hoạch giáo dục từ khâu sử dụng đến bảo quản, duy tu, sửa chữa và thống kê tổng hợp,..

Tiến hành kiểm tra, đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh từ lúc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đến việc thực hiện các chỉ đạo của Giám đốc của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,..

**Tóm lại,** siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT được hiểu là Giám đốc Trung tâm đã thực hiện đúng, thực hiện đủ, thực hiện nghiêm túc chức năng quản lý nhà nước của mình, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của mình từ xây dựng nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, chỉ đạo xây dựng và thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục, thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn bộ các nội dung nêu trên.

*c) Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Giám đốc Trung tâm nắm vững lý luận và thực tiễn giáo dục ở đơn vị, có tri thức về quản lý và hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý của mình.

- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý ở đơn vị.

- Giám đốc, cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. hiểu rõ tính chất phức tạp, khó khăn của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh nên cần có sự hợp tác, hiệu lực, đồng tâm để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Giám đốc thấy rõ được vai trò quan trọng của quản lý giáo dục với mọi hoạt động của Trung tâm và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý của mình đối với hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

- GV, HLV, CTV, HDV,.. có tinh thần trách nhiệm, có ý thức hợp tác, tuân thủ các yêu cầu, chỉ đạo và thực hiện tốt chức trách của mình.

**3.2.3. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

*a) Mục đích biện pháp*

Tạo ra các điều kiện thuận lợi, cần thiết để tiến hành các hoạt động nói chung và hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh nói riêng đạt kết quả tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động này ở Trung tâm TĐTT.

*b) Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

Cơ sở vật chất hệ thống phòng học, nhà làm việc, nhà tập luyện, bàn ghế, sân bóng, bể bơi,... , các trang thiết bị, máy móc như loa phóng thanh, máy tăng âm, micro, đèn chiếu sáng, đồng hồ bấm giây, thước đo, .....các dụng cụ tập luyện như bàn bóng bàn, quả bóng, vợt, xà đơn, xà kép, quả tạ, xà nhảy, đệm,.....là những thứ rất cần thiết cho việc tổ chức thực hiện mọi hoạt động của Trung tâm TĐTT, trong đó có hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Chúng không chỉ là cần thiết, là quan trọng khi gắn với hoạt động của con người mà coi là phương tiện, công cụ để con người thực hiện các hành động, tiến hành các thao tác nhằm hướng tới đạt được mục đích của hành động,.. Cơ sở vật chất không đủ, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, phương tiện tập luyện thiếu thốn thì rất khó khăn cho việc tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, thậm chí có những nội dung giáo dục không thể thực hiện được. Vì thế, cần phải đảm bảo các điều kiện cho hoạt động.



Làm gì để tăng cường quản lý cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục phòng chống TNTT

**Thứ nhất**, Giám đốc Trung tâm TDDT đặt ra yêu cầu: Hệ thống phòng học, phòng làm việc, nhà tập luyện, sân bóng, bãi tập, bể bơi,... sau khi sử dụng phải được bảo quản chặt chẽ, nếu có hư hại phải được duy tu, sửa chữa kịp thời, phát huy hiệu quả sử dụng của nó.

**Thứ hai**, Giám đốc căn cứ vào định hướng phát triển TDDT của Sở Văn hóa và Thể thao của thành phố Hải Phòng và chủ trương phát triển kinh tế xã hội, văn hóa, giáo dục của huyện, lập dự trù kinh phí để nâng cấp, cải tạo, xây mới, mua sắm bổ sung thêm một số trang thiết bị dụng cụ tập luyện chuyên dùng, hoặc mua sắm, bổ sung bàn ghế cho đủ kịp thời với số lượng học sinh,...

**Thứ ba**, Giám đốc yêu cầu GV, HLV, CTV, HDV và học sinh, vận động viên đến dự các lớp tập huấn chuyên môn nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức sử dụng và bảo quản tốt các trang thiết bị, máy móc, dụng cụ, phương tiện tập luyện hiện có. Nếu có hư hại, hỏng hóc cần được sửa chữa ngay để sử dụng tiếp. Ngân sách chi tiền hàng năm cần phải chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, đúng mục đích và dành một phần mua sắm phương tiện giáo dục cần thiết, còn thiếu,...

**Thứ tư**, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh:

- Trung tâm TDDT liên kết, hợp tác, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, nhà trường, doanh nghiệp,.. để có thêm CSVN, trang thiết bị, máy móc phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động TD, TT, giáo dục, huấn luyện học sinh,...

- Trung tâm TDDT liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, tư nhân đầu tư xây dựng các sân bóng đá ở nhân tạo, sân quần vợt, bể bơi, nhà tập thể hình, thể dục Aerobic, võ thuật,.. để họ kinh doanh cho thuê tập luyện đáp ứng nhu cầu của đông đảo quần chúng và học sinh. Trung tâm TDDT huyện tư vấn, hỗ trợ về mặt pháp lý, cử cán bộ, giáo viên, HLV, CTV, HDV đến hỗ trợ, giúp đỡ về mặt chuyên môn.

- Giám đốc Trung tâm chỉ đạo đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên tích cực tham gia vận động quần chúng nhân dân, cha mẹ học sinh, các tổ chức XH, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, chủ cửa hàng bán đồ thể thao, chủ doanh nghiệp sản xuất dụng cụ tập luyện,... quan tâm hơn tới các hoạt động TD, TT của con em mình, mua sắm trang thiết bị, những thứ cần thiết để các em tập luyện (*quần áo,*

dạy, vợt, bóng, phao bơi, ...), giúp đỡ, hỗ trợ, tài trợ về kinh phí hoặc trang thiết bị, dụng cụ tập luyện,... để Trung tâm TDDT có đầy đủ hơn các điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

**Thứ năm,** Giám đốc Trung tâm thường xuyên nhắc nhở GV, HLV, CTV, HDV và học sinh, vận động viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm. Cử cán bộ theo dõi và thống kê kịp thời số lượng và tình trạng cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm và đối chiếu với kế hoạch đào tạo, huấn luyện hàng năm của Trung tâm để đưa ra các phương án sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng hay mua sắm thêm các thiết bị, dụng cụ tập luyện đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục.

*c) Điều kiện thực hiện biện pháp.*

- Quản lý tốt việc sử dụng, bảo quản CSV, trang thiết bị,... hiện có.
- Duy tu, sửa chữa kịp thời khi có hư hại.
- Sử dụng kinh phí hợp lý và tiết kiệm để có tiền mua sắm bổ xung những thứ cần thiết.

- Trên cơ sở thống kê, tổng hợp cụ thể, Giám đốc làm tờ trình, dự trù kinh phí sửa chữa mua sắm thêm để cấp trên phê duyệt.

- Đẩy mạnh XHH, vận động học sinh, phụ huynh học sinh, các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ, giúp đỡ, tài trợ,... để có thêm kinh phí hoạt động.

#### **3.2.4. Biện pháp 4. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh**

*a) Mục tiêu của biện pháp*

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục nhằm tăng sức hấp dẫn, lôi cuốn, tham gia tích cực của học sinh trong các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT.

*b) Nội dung và cách thực hiện biện pháp*

Hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh như hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, huấn luyện, rèn luyện kỹ năng luôn phải quan tâm, chú ý đến yếu tố người học, đó là học sinh Tiểu học, THCS và cả các vận động viên đến tham dự nữa. Yếu tố người học có vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục, có liên quan trực tiếp

đến kết quả và chất lượng của dạy học, giáo dục và huấn luyện, rèn luyện kỹ năng. Có nghĩa là kết quả và chất lượng của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh đạt ở mức độ nào còn bị chi phối, tác động bởi yếu tố người học như khả năng nhận thức, tiếp thu tri thức của họ, tinh thần, ý thức, thái độ của các em trong học tập, rèn luyện, tập luyện ra sao, sự đam mê, hứng thú và tính tích cực trong các hoạt động của học sinh nhiều hay ít,... Những cố gắng về tuyên truyền, giáo dục, sự quan tâm quản lý chặt chẽ, CSVC và các trang thiết bị, phương tiện luyện tập đảm bảo,... mà thiếu vắng những mặt trên đây là phía người học, học sinh thì kết quả và chất lượng giáo dục không thể tốt được. Đó là điều khẳng định. Vì thế phải tiến hành đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh để hoạt động ấy luôn lôi cuốn, hấp dẫn các em nhiều hơn, kích thích được tính tích cực của hoạt động của học sinh và các em có được niềm vui, hứng thú từ việc tham gia các hoạt động này.

- Nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được chuyển tải thông qua hình thức tổ chức dạy học trên lớp, các bài học được dạy theo lớp hoặc theo các nhóm học sinh. Trong hình thức tổ chức giáo dục này, GV thực hiện nhiệm vụ truyền thụ tri thức, giới thiệu tri thức, còn học sinh tiếp thu tri thức, khám phá tri thức, đặc biệt các tri thức lý thuyết. Ví dụ trong quá giáo dục nhận thức cho học sinh, GV giới thiệu cho các em biết các loại tai nạn gay ra thương tích thường gặp ở học sinh, chỉ bảo cho các em biết các hoàn cảnh, các nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra tai nạn cho các em hoặc các loại thương tích và mức độ nguy hại mà nó do tai nạn gây ra. Các biện pháp phòng chống TNTT cũng có thể được giới thiệu, trình bày ở trên lớp thông qua tổ chức dạy học Lớp - Bài. Để học sinh không thụ động trong quá trình tiếp thu các loại tri thức trên, để kích thích tính tích cực học tập của các em, GV, HLV, CTV, HDV có sự kết hợp, vận dụng, sáng tạo các phương pháp dạy học thuyết trình, diễn giải, đàm thoại gợi mở, dạy học trực quan thích hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

- Nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện thông qua hoạt động tuyên truyền, giáo dục, qua cung cấp các tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích, loa,

phát thanh, trong sinh hoạt, hoạt động của các câu lạc bộ TĐTT, nhà Văn hóa thiếu nhi, Trung tâm Văn hóa thông tin,..

- Nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được tích hợp trong các hoạt động ngoại khóa của các em hoặc gắn hoàn toàn các nội dung giáo dục này vào nội dung của hoạt động ngoại khóa của Trung tâm TĐTT. Ví dụ: Tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian như đẩy gậy, kéo co, nhảy bao bố,.. . Trước khi tổ chức các trò chơi này, GV, HLV, CTV, HDV cần phổ biến cho học sinh biết mục đích, ý nghĩa của trò chơi, hướng dẫn quy tắc và kỹ thuật trong trò chơi và cảnh báo, đề phòng các loại tai nạn có thể xảy ra đối với các em,...

- Nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện thông qua hoạt động huấn luyện học sinh. Trong đó bao gồm cả dạy lý thuyết, hướng dẫn kỹ thuật và luyện tập, rèn luyện, thực hành kỹ năng. Dạy lý thuyết, hướng dẫn kỹ thuật hay luyện tập thực hành kỹ năng có thể được thực hiện riêng rẽ hoặc có thể được thực hiện kế tiếp nhau ở trong một buổi huấn luyện của một môn thể dục thể thao nào đó. Tùy theo đối tượng người học mà GV, HLV, CTV, HDV phân phối nội dung và thời gian dành cho dạy lý thuyết, hướng dẫn kỹ thuật và tập luyện sao cho phù hợp. Trong quá trình huấn luyện, GV, HLV, CTV, HDV luôn chú ý đề cập tới các tai nạn có thể xảy ra trong khi tập luyện và nhắc nhở học sinh nâng cao ý thức phòng chống các loại tai nạn đó.

Ví dụ: Huấn luyện về bơi lội cho học sinh:

*Về dạy lý thuyết:* GV, HLV, CTV, HDV giới thiệu cho học sinh biết có các kiểu bơi khác nhau như bơi tự do, bơi ếch, bơi ngựa, bơi bướm, bơi các cự ly khác nhau, bơi tiếp sức, lặn sâu dưới nước, sức cản của nước, khả năng nín thở dưới nước của con người là bao lâu. Tai nạn xảy ra khi bơi là uống nước, sặc nước, chuột rút, ngạt thở, tử vong.

*Về hướng dẫn kỹ thuật:* Hướng dẫn cách thở, các động tác tay, chân để người nổi không bị chìm sâu dưới nước, cách thở hít khi bơi,... Hướng dẫn học sinh các động tác nhảy xuống nước, xuống bể bơi; hướng dẫn các em động tác tay bơi, vẫy chân, khi bơi tự do, bơi ếch, bơi ngựa, bơi bướm và lặn dưới nước.

*Về tập luyện bơi:* GV, HLV, CTV, HDV tổ chức cho các em học sinh tập bơi. Đối với học sinh chưa biết bơi: cho các em tập bơi ở làn nước sâu phù hợp, nước đến cổ là vừa, có phao bơi hoặc ống tre to dài độ 3m, một tay nắm đề nên phao, một tay kéo đẩy nước về phía sau kết hợp chân vẫy dưới nước để quen dần làm cho người nổi. sau đó mới tập bơi ở độ mức nước sâu hơn.

Trong quá trình huấn luyện bơi lội, GV, HLV, CTV, HDV yêu cầu học sinh tuân thủ các điều quy định, luôn luôn đề mắt tới tất cả học sinh tập luyện, phát hiện các tình huống bất chắc xảy ra để can thiệp kịp thời và luôn nhắc nhở học sinh các tai nạn có thể xảy ra trong lúc tập luyện và cách sơ cứu khi xảy ra tai nạn đuối nước.

- Nội dung giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện thông qua việc tổ chức cho các em tham gia thi đấu các môn TDTT như thi đấu môn cầu lông, bóng bàn, vật tự do, bóng đá, kéo co, đua thuyền rồng, chạy việt dã, điền kinh, bơi lội, cò tướng, đẩy gậy, võ thể dục, thể dục nhịp điệu. Việc tổ chức thi đấu các môn TDTT nói trên là một trong quá trình tổ chức giáo dục phòng chống TNTT có sức hấp dẫn cao, lôi cuốn đông đảo học sinh tham gia, nó mang lại nhiều cảm xúc khác nhau cho cả người tham gia thi đấu lẫn người đến cổ vũ, động viên thi đấu.

- Trong quá trình thi đấu, người tham gia thi đấu phải hiểu rõ luật và các quy định có liên quan, phải vận dụng tri thức và kỹ năng có được vào thi đấu, muốn đạt được kết quả cao phải tập trung chú ý, phải nỗ lực, có gắng nhiều, không sợ nguy hiểm những phải biết dự đoán các tình huống có thể gây ra tai nạn cho mình hoặc cho người khác nhất là thi đấu các môn dễ xảy ra chấn thương như bóng đá, vật tự do, cầu lông, chạy việt dã, điền kinh, bơi lội, đua thuyền,... Chính trong quá trình thi đấu này, nhận thức, hiểu biết của học sinh về phòng chống TNTT sẽ được củng cố, trải nghiệm mức độ nguy hại do tai nạn gây ra, các kỹ năng vận động được tiếp tục rèn luyện, tinh thần và thái độ thi đấu tích cực cũng dần dần hình thành,...

Việc đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh được thực hiện ra sao? Đạt kết quả ở mức độ nào? Có liên quan trực tiếp tới lực lượng thực hiện (GV, HLV, CTV, HDV và HS) và nhà quản lý (Giám đốc Trung tâm). Nói về đội ngũ GV, HLV, CTV, HDV là nói về năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành, hiểu biết về nghiệp vụ sư phạm, tâm huyết nghề nghiệp, dám

ngữ dám làm,... vì thế, Giám đốc Trung tâm cần hiểu rõ khả năng của từng người, khuyến khích động viên họ tích cực thực hiện đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT, mặt khác Giám đốc có sự chỉ đạo cụ thể đối với việc đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục cho đội ngũ GV, HLV, HDV và CTV để họ thực hiện ngay từ lúc lập kế hoạch đến tổ chức thực hiện kế hoạch. Có như vậy mới tạo ra được ý thức thường trực của người thực hiện và tạo ra sự chủ động của nhà quản lý đối với công việc này.

*c) Điều kiện thực hiện biện pháp.*

- Giám đốc Trung tâm có phẩm chất và năng lực quản lý. Đó là có tinh thần trách nhiệm cao trong quản lý mọi hoạt động của Trung tâm, có sự quan tâm đúng mức tới hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh, không ngại khó, mạnh dạn đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục, dạy học và huấn luyện, rèn luyện kỹ năng.

Đó là có khả năng quản lý hoạt động chuyên môn của GV, HLV, CTV, HDV có khả năng tập hợp, động viên, khích lệ đồng đạo mọi người ủng hộ, hưởng ứng tích cực, thực hiện đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục,.. có khả năng tổ chức và chỉ đạo thực hiện đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

- GV, HLV, CTV, HDV có tri thức, có trình độ và kinh nghiệm trong công tác giáo dục học sinh, có nhiệt huyết với nghề nghiệp, tích cực thực hiện việc đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục.

- Có đủ các điều kiện để tiến hành đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục như vật lực và tài lực.

***3.2.5. Biện pháp 5. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu của giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh***

*a) Mục tiêu của biện pháp*

Nâng cao trình độ, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV để họ đảm nhận và thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý dạy học, giáo dục và huấn luyện góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy.

### *b) Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

Giáo viên là người quyết định chất lượng giáo dục. Điều đó cũng đồng nghĩa với cán bộ quản lý giáo dục GV, HLV, CTV, HDV là người có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung và ở các cơ sở giáo dục nói riêng, khẳng định vai trò chỉ đạo, dẫn dắt, tổ chức của người thầy trong mối quan hệ thầy - trò, dạy - học, giáo dục - tiếp nhận giáo dục, huấn luyện - rèn luyện kỹ năng.

Mọi quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về kinh tế, văn hóa, giáo dục, TDTT,... được quán triệt, vận dụng, thực hiện trong các cơ sở giáo dục đến đâu, ở mức độ nào, hệ thống tri thức của nhân loại, những thành tựu của khoa học và công nghệ, những phương pháp tác động có hiệu quả,... được tiếp nhận và giúp học sinh lĩnh hội, vận dụng sáng tạo đến đâu phụ thuộc rất nhiều vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, GV, HLV, CTV, HDV,...

Xã hội ngày càng phát triển, tiến bộ khoa học công nghệ ngày càng nhanh cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra,... đang làm thay đổi bộ mặt kinh tế, thay đổi cơ cấu nguồn nhân lực và cơ cấu lao động xã hội. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường sống, thực phẩm bẩn, nhiều loại bệnh tật nguy hiểm phát sinh, nhiều loại tai nạn thương tích xảy ra hàng ngày,... đang là những vấn đề lớn mà toàn xã hội quan tâm, đòi hỏi các cấp, các ngành, cơ quan, trường học, mọi người đồng tâm, hiệp lực cùng nhau giải quyết những thách thức, khó khăn nói trên. Muốn vậy họ phải có ý chí, quyết tâm, tri thức, kỹ thuật, năng lực tương ứng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh có nhiều nội dung phức tạp, có nhiều loại đối tượng cùng tham gia, phải thực hiện nhiều hoạt động (*dạy học, giáo dục, huấn luyện, tuyên truyền*) phải sử dụng nhiều phương pháp và áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục khác nhau,... và lại được thực hiện ở Trung tâm TDTT huyện, do đó gặp phải không ít khó khăn. Để đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh thì đội ngũ cán bộ, GV, CTV, HDV ... ở đây phải được bồi dưỡng thường xuyên về mọi mặt tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, năng lực cá nhân,...

- Giám đốc Trung tâm tiếp thu và phổ biến cho cán bộ QL, GV, CTV, HDV biết, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành Văn hóa và Thông tin đối với lĩnh vực TDTT, đối với chăm sóc sức khỏe toàn dân, trẻ em, học sinh, sinh viên, định hướng của Thành ủy, của UBND thành phố, của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng về phát triển mở rộng phong trào TDTT trong quần chúng nhân dân, trong học sinh, sinh viên và nhiệm vụ giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh để từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ và tích cực vận dụng trong các hoạt động cụ thể của cá nhân. Ngoài ra, cán bộ quản lý, GV, CTV, HDV cũng có thể tìm hiểu thêm các vấn đề trên thông qua các kênh thông tin khác, như báo chí, đài phát thanh,...

- Bồi dưỡng về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp như ý chí vươn lên, quyết tâm vượt khó, tính trung thực và thẳng thắn, tinh thần hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp, thương yêu và đối xử thân mật với học sinh, hết lòng giúp đỡ các em trong cuộc sống, trong học tập, và rèn luyện,... thông qua việc nêu gương người tốt, việc tốt, tấm gương điển hình tiên tiến có ở trung tâm, ở các cơ quan, trường học,... đặc biệt là tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách, lối sống của Hồ Chí Minh trong toàn đơn vị. Giám đốc Trung tâm cũng yêu cầu tất cả các thành viên nêu cao ý thức tự bồi dưỡng, rèn luyện thường xuyên, liên tục, khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm,.. ai có thiếu sót, khuyết điểm thì phải nhắc nhở, góp ý chân thành, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho các cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV.

- Bồi dưỡng chuyên môn là bồi dưỡng tri thức của khoa học quản lý, khoa học thể thao và của các khoa học khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho mọi người. Bồi dưỡng chuyên môn có thể thực hiện bồi dưỡng tại chỗ, tự bồi dưỡng, cử để tham gia các lớp tập huấn chuyên môn ngắn ngày, thay nhau luân phiên đi bồi dưỡng dài ngày hoặc cử đi học thêm một lĩnh vực chuyên môn ở các trường đại học, học viên. Bồi dưỡng chuyên môn không chỉ hiểu là bồi dưỡng nâng cao trình độ của ngành học đã được đào tạo ở các nhà trường mà còn bồi dưỡng kiến thức mới của một ngành khoa học khác để có thể đảm nhận được nhiệm vụ mới, công việc mới,..



- Song song với bồi dưỡng chuyên môn là bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, GV, HLV, CTV, HDV, bồi dưỡng các tri thức về phương pháp hành động, phương pháp tiếp nhận tri thức của nhân loại, bồi dưỡng các tri thức về phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục và phương pháp trong huấn luyện, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng các tri thức về tâm lý học lứa tuổi học sinh, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công việc, quản lý con người, quản lý cơ sở vật chất, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn đội,...

- Tri thức chuyên môn, nghiệp vụ được vận dụng, áp dụng thường xuyên trong các hoạt động, hành động, thao tác để thực hiện công việc của một nghề sẽ tạo nên tay nghề của người đó. Bồi dưỡng tay nghề thực chất là bồi dưỡng kỹ năng trong hoạt động nghề nghiệp của con người như bồi dưỡng tay nghề cho nhà quản lý, bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, bồi dưỡng tay nghề cho huấn luyện viên, bồi dưỡng tay nghề cho trọng tài bóng đá, trọng tài bóng chuyền, ....

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề là một nội dung trọng tâm của công tác bồi dưỡng cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV. Có nhiều cách để thực hiện nội dung bồi dưỡng nói trên.

Ví dụ:

Tổ chức dự giờ sau đó tiến hành rút kinh nghiệm toàn diện trao đổi trong nhóm dự giờ, có đánh giá ưu điểm, thiếu sót trong giờ dạy về các mặt: nội dung tri thức đủ hay thiếu, có sai sót chỗ nào không, sử dụng và vận dụng các phương pháp dạy học có linh hoạt không, có phù hợp với nội dung tri thức của bài học không, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong thuyết trình, kỹ năng đặt câu hỏi khi gọi mở, vấn đáp, kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập, kỹ năng trả lời câu hỏi của học sinh, việc xác định mục tiêu tri thức, mục tiêu thái độ, mục tiêu kỹ năng trong bài dạy ra sao, cách trình bày nội dung có rõ ràng, sáng sủa không,... Sau giờ dạy, rút kinh nghiệm, trao đổi cả người dạy và người dự học thêm được nhiều điều bổ ích cho mình.

- Ngoài ra có thể tổ chức theo giảng trong nội bộ, cử GV, HLV, CTV, HDV đi thao giảng ở cấp cao hơn hoặc cử đi tập huấn theo chuyên đề,..

- Về bồi dưỡng năng lực: Bồi dưỡng cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV về năng lực quản lý, năng lực dạy học, năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, năng lực hiểu học sinh, năng lực giao tiếp sư phạm trong dạy học, giáo dục, huấn luyện, năng lực huấn luyện kỹ thuật, năng lực cảm hóa và thuyết phục học sinh, năng lực trình bày vấn đề trước đám đông, năng lực tổ chức một trò chơi dân gian hay thi đấu một môn thể thao,.. Tất cả những năng lực này sẽ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo

dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TĐTT. Bồi dưỡng năng lực được thực hiện thông qua tổ chức nhiều hoạt động để mọi người cùng tham gia.

Trong bồi dưỡng cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV cần xác định rõ nội dung bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng, hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong việc đảm đương công việc của từng đối tượng.

Ví dụ:

- *Đối với cán bộ quản lý (Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm):* Ngoài yêu cầu về năng lực chuyên môn, thì nội dung bồi dưỡng cần được ưu tiên là bồi dưỡng về đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật về giáo dục, bồi dưỡng các kiến thức về quản lý, quản lý Trung tâm (*nhà trường*), bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, về kỹ thuật và nghệ thuật quản lý,... để cán bộ quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý của mình.

- *Đối với giáo viên, huấn luyện viên:* Nội dung bồi dưỡng được xác định ưu tiên là bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ cho dạy học, giáo dục và huấn luyện, đồng thời chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về lý luận dạy học, lý luận giáo dục, bồi dưỡng các kỹ năng trong giáo dục, huấn luyện, giáo dục ý thức trách nhiệm và lòng yêu nghề, năng lực giáo dục học sinh, vận động viên,...

- *Đối với các Cộng tác viên, Hướng dẫn viên:* Cộng tác viên, hướng dẫn viên là người của Trung tâm mời để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo của Trung tâm, họ có chức năng và nhiệm vụ như giáo viên và huấn luyện viên. Vì thế nội dung bồi dưỡng đối tượng này cũng tương tự như bồi dưỡng giáo viên, huấn luyện viên. Nói cách khác, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm, bồi dưỡng theo chức danh vị trí việc làm để họ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục phòng chống TNTT và quản lý tốt công tác này.

*c) Điều kiện thực hiện biện pháp.*

- Tất cả cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về mọi mặt như tư tưởng, chính sách, pháp luật, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề,...

- Giám đốc Trung tâm có quan tâm, coi trọng công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng dần trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề đáp ứng yêu cầu dạy học, giáo dục và huấn luyện học sinh.

- Giám đốc Trung tâm tạo các điều kiện thuận lợi về thời gian, phân công công việc hợp lý, khuyến khích, động viên, cổ vũ để mọi người tích cực tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV có ý thức phấn đấu vươn lên, không ngại khó khăn, gian khổ, thấy rõ lợi ích của bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, biết sắp xếp công việc và thời gian để tham gia bồi dưỡng, đặc biệt là có nhu cầu bồi dưỡng thường xuyên.

- Tích cực phổ biến các chủ trương, định hướng mới trong phát triển Giáo dục và Đào tạo, phát triển ngành TĐTT, tổ chức các buổi dự giờ tập thể, thao giảng, cử người tham dự các hội thi, tổ chức các cuộc thi đấu các môn TĐTT cử người đi dự các lớp tập huấn đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, tổ chức giao lưu học hỏi với các đơn vị bạn, học hỏi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh,...

- Sở Văn hóa và Thể thao thành phố và Ủy ban nhân dân huyện có sự quan tâm đúng mức tới công tác bồi dưỡng cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV, có sự chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động bồi dưỡng.

### **3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Năm biện pháp quản lý nêu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, có tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau. Mỗi biện pháp đề cập đến một yếu tố nào đó, tác động, ảnh hưởng, giải quyết một vấn đề, một mặt nào đó có liên quan đến hoạt động giáo dục phòng chống TNTT mà nhà quản lý (*Giám đốc Trung tâm TĐTT*) cần áp dụng trong hoạt động quản lý đối với hoạt động này.

- **Biện Pháp 1.** Tác động tới mặt nhận thức của học sinh và của cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV,.. về các loại tai nạn thương tích và tính chất nghiêm trọng của nó, các nguy cơ gây tai nạn, các biện pháp phòng chống TNTT,... cũng như mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục phòng chống TNTT,...

- **Biện pháp 2.** Đề cập tới tăng cường thực hiện các nghiệp vụ quản lý đối với xây dựng và thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT để đảm bảo chất lượng giáo dục.

- **Biện pháp 3.** Đề cập tới đảm bảo các điều kiện thực hiện hoạt động.

- **Biện pháp 4.** Đề cập tới yếu tố người học, học sinh liên quan tới chất lượng giáo dục (*ý thức học tập, hứng thú, tích cực hoạt động của học sinh,...*) do đó cần đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục để lôi cuốn hấp dẫn họ, ...

- **Biện pháp 5.** Đề cập đến yếu tố nhà quản lý, người thầy đóng vai trò đào tạo, tổ chức, dẫn dắt, chỉ đạo hoạt động giáo dục học sinh cần được bồi dưỡng nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực,... đáp ứng được nhu cầu của nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

### 3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

#### 3.4.1. Mục đích và nội dung khảo nghiệm

- Mục đích khảo nghiệm: Thông qua đánh giá một cách khách quan biết được mức độ cần thiết đến đâu và khả năng áp dụng thực hiện vào thực tiễn quản lý ra sao của mỗi biện pháp đề xuất.

- Nội dung khảo nghiệm: Mức độ cần thiết và tính khả thi của năm biện pháp đề xuất.

#### 3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm

Cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV là người của Trung tâm TDDT và là người của đơn vị khác (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên các trường TH, THCS)

Tổng số là 85 người.

#### 3.4.3. Kết quả khảo nghiệm

**Bảng 3.1. Đánh giá của các khách thể về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý**

n =85

STT	Tên biện pháp	Đánh giá mức độ							
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tác hại của các loại tai nạn, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	76	89,4	9	10,6	0	0	0	0
2	Siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong phòng chống TNTT	79	92,9	6	7,1	0	0	0	0
3	Tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị thực hiện XHH trong giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	78	91,8	7	8,2	0	0	0	0
4	Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.	80	94,1	5	5,9	0	0	0	0
5	Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu của giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	82	96,5	3	3,5	0	0	0	0

**Nhận xét kết quả phân tích ở Bảng 3.1**

- Đại đa số ý kiến cho rằng, các biện pháp đưa ra rất cần thiết và cần thiết, không có biện pháp nào là không cần thiết.

- Cả 5 biện pháp được đánh giá là rất cần thiết và cần thiết có tỷ lệ rất cao là 100%. Riêng ở mức độ rất cần thiết từ 89,4% đến 96,5%.

- Riêng biện pháp 5, ý kiến đánh giá rất cần thiết có tỷ lệ cao nhất, chiếm tỷ lệ 96,5%. Điều này cho thấy, nhu cầu được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, ... của các cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV, ... nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh là rất cao.

**Bảng 3.2. Đánh giá của các khách thể và tính khả thi của các biện pháp quản lý**

n =85

STT	Tên biện pháp	Tính khả thi							
		Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi	
		số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%	số y/k	%
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tác hại của các loại tai nạn, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	85	100	0	0	0	0	0	0
2	Siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong phòng chống TNTT	80	94,1	5	5,9	0	0	0	0
3	Tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị thực hiện XHH trong giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	78	91,8	7	8,2	0	0	0	0
4	Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.	85	100	0	0	0	0	0	0
5	Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu của giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	76	89,4	9	10,6	0	0	0	0

### ***Nhận xét phân tích kết quả của Bảng 3.2.***

- Đại đa số các ý kiến cho rằng các biện pháp đưa ra có tính khả thi và rất khả thi, không có biện pháp nào là không khả thi.

- Cả 5 biện pháp được đánh giá ở mức rất khả thi và khả thi có tỷ lệ cao là 100%. Riêng ở mức rất khả thi có tỷ lệ từ 89,4% đến 100%. Biện pháp 1, biện pháp 4 đạt tỷ lệ 100%.

- Qua phân tích số liệu ta thấy, biện pháp 1 và biện pháp 4 được áp dụng vào thực tiễn là thuận lợi hơn cả, biện pháp 5 có đôi chút khó khăn.

### ***3.4.4. Môi trường quan giữa các mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất***

- Theo số liệu phân tích ở bảng 3.1 và bảng 3.2, đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của từng biện pháp có sự chênh lệch nhau giữa chúng. Tuy nhiên sự chênh lệch này là không lớn. Điều đó chứng tỏ có sự đồng thuận trong các ý kiến đánh giá của các khách thể.

- Cả 5 biện pháp đều cần thiết và đều có khả năng áp dụng thực tiễn ở Trung tâm TDĐT.

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Việc đề xuất biện pháp các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy đã bám sát vào 4 nguyên tắc:

Đảm bảo tính hệ thống, đảm bảo tính thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, đảm bảo tính hiệu quả.

Bám sát vào cơ sở lý luận dựa trên kết quả khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT và thực trạng quản lý hoạt động đối với các nội dung, các yếu tố liên quan trực tiếp tới công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh. Mỗi biện pháp đều có xác định rõ mục tiêu, nội dung và cách thức thực hiện, biện pháp, điều kiện thực hiện biện pháp.

Đã tiến hành khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của từng biện pháp qua phiếu trưng cầu ý kiến của đông đảo cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV. Kết quả khảo nghiệm đều cho thấy các biện pháp đưa ra là rất cần thiết đối với việc quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh và chúng đều có khả năng thực hiện ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Tai nạn thương tích các loại đang xảy ra hàng ngày đối với mọi lứa tuổi trên nước ta, đặc biệt là đối với trẻ em và học sinh, đối tượng dễ bị tổn thương nhiều nhất. Các loại tai nạn đó không chỉ để lại thương tích trên cơ thể, hao tổn tới sức khỏe, làm giảm chất lượng cuộc sống, nghiêm trọng hơn là tàn tật suốt đời hoặc tử vong cho nhiều nạn nhân mà còn gây ra sự đau khổ, buồn rầu cho nạn nhân, gia đình và người thân của họ, chi phí chữa trị, chăm sóc y tế hao tiền, tốn của,... ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở các trường, ở các Trung tâm TDDT là rất quan trọng, nó có nội dung phức tạp và đặt ra nhiều nhiệm vụ cần thực hiện tốt, đòi hỏi phải có nhiều lực lượng, nhiều người cùng có trách nhiệm, cũng nỗ lực và cùng chung tay góp sức thì mới thành công được.

Mục đích của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh ở Trung tâm TDDT huyện Kiên Thụy, TP Hải Phòng đạt được ở mức độ nào, kết quả ra sao phụ thuộc vào việc thực hiện các nội dung giáo dục và nhiều yếu tố khác, phụ thuộc vào những tác động quản lý của Giám đốc Trung tâm TDDT. Muốn nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh thì phải đề xuất được các biện pháp quản lý phù hợp và áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả. Điều đó được bắt đầu từ việc xây dựng cơ sở lý luận của quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh làm định hướng cho việc nghiên cứu tiếp theo, nắm vững thực trạng hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh và thực trạng quản lý hoạt động này ở Trung tâm TDDT thông qua việc khảo sát.

*Trong luận văn đã đề xuất 5 biện pháp quản lý, gồm:*

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tác hại của các loại tai nạn, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

2. Siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong phòng chống tai nạn thương tích.



3. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

4. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

5. Tăng cường bồi dưỡng cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV đáp ứng yêu cầu của giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

Các biện pháp trên đã được khảo nghiệm, kết quả cho thấy các biện pháp này là rất cần thiết và có nhiều khả năng áp dụng vào thực tiễn ở Trung tâm TDDT huyện Kiến Thụy thành phố Hải Phòng.

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Sở Văn hóa và Thể thao thành phố**

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong công tác gia đình; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý bể bơi và dạy bơi cho trẻ em; tổ chức các lớp tập huấn cứu hộ, cứu đuối dành cho cán bộ, giáo viên, cộng tác viên cơ sở hàng năm; trang bị một số hồ bơi di động, ưu tiên lắp đặt các địa phương có tình trạng đuối nước thường xuyên xảy ra; tổ chức giải bơi lội dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở toàn thành phố. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 và Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

### **2.2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện**

- Xây dựng nhà thi đấu đa năng phục vụ cho việc hoạt động chuyên môn của ngành TDDT và phòng chống TNTT cho học sinh trên địa bàn huyện.

- Đầu tư, mua sắm các trang thiết bị, cơ sở vật chất cho ngành TDDT hoạt động.

- Tạo quỹ đất, đồng thời cấp nguồn ngân sách đầu tư các điểm vui chơi giải trí công cộng, bể bơi trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện, cơ chế chính sách khuyến khích các tập thể, cá nhân đầu tư xã hội hóa cơ sở vật chất trong việc lắp đặt bể bơi nhân tạo trong các trường học trên địa bàn huyện.

### **2.3. Đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lồng ghép nội dung phòng, chống TNTT trẻ em trong công tác gia đình; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ) và Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 (theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Phối hợp với Thanh tra - Phòng TĐTT quản chúng sở Văn hóa và Thể thao thành phố thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh bể bơi, thể hình, trượt patanh, sân bóng đá, các điểm vui chơi giải trí thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em để kịp thời xử lý các hành vi vi phạm.

### **2.4. Đối với Phòng giáo dục và Đào tạo**

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao về nhận thức về phòng, chống tai nạn, thương tích cho học sinh trong trường học.

- Xây dựng thí điểm, đánh giá, nhân rộng mô hình “trường học an toàn”.

- Xây dựng Quy chế phối hợp với Công an huyện, địa phương, các ban ngành, đoàn thể liên quan để triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích cho học sinh tại các trường học. Đồng thời tổ chức tuyên truyền và tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Vận động phụ huynh và học sinh thực hiện việc đội mũ bảo hiểm khi đưa đón học sinh và tham gia giao thông.

- Triển khai các hoạt động phòng chống đuối nước cho học sinh đến các trường trên địa bàn huyện; đảm bảo thực hiện các quy định an toàn trong môi trường nước; các quy định an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em để kịp thời xử lý các hành vi vi phạm.

## **2.5. Đối với Trung tâm Thể dục Thể thao**

- Cần có các biện pháp để nâng cao nhận thức của GV, HLV, CTV, HDV về giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh để mỗi GV, HLV, CTV, HDV trong Trung tâm cần phải ý thức rằng: Công tác đảm bảo an toàn giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh là công việc chung của Trung tâm, mỗi một thành viên trong Trung tâm đều phải có quyền và trách nhiệm tham gia thực hiện công tác này để góp phần đưa phong trào và chất lượng của Trung tâm ngày càng phát triển và đi lên.

- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, Trung tâm và địa phương về công tác giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

+ Không ngừng đầu tư thêm cơ sở vật chất và tuyên truyền nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.

+ Bồi dưỡng kiến thức về giáo dục phòng chống TNTT cho các bậc phụ huynh để học sinh được an toàn tuyệt đối tại Trung tâm cũng như ở gia đình, được tham gia hoạt động tại Trung tâm ở một điều kiện tốt hơn.

- Ban giám đốc phải thường xuyên và yêu cầu toàn thể GV, HLV, CTV, HDV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Văn hóa và Thể thao thành phố tổ chức. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng tại chỗ, tổ chức hội giảng, chuyên đề giáo dục phòng chống TNTT tại Trung tâm để nâng cao chất lượng giáo dục sức khỏe cho học sinh và nhân dân nhằm góp ý, rút kinh nghiệm.

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ QL, GV, HLV, CTV, HDV những kiến thức cơ bản về giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh trong Trung tâm TDTT. Tuyên truyền GD các bậc cha mẹ học sinh về nội dung và hình thức đảm bảo an toàn phòng chống TNTT cho học sinh, đặc biệt chú trọng thông qua thi đấu các giải thể thao do các cấp tổ chức.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Tài liệu tiếng Việt

1. Hoàng Thị Hải (2015) “*Giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên*”, luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục
2. Đinh Thị Thu Huyền (2016) “*Quản lý hoạt động phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em ở các trường Mầm non huyện Linh Giang tỉnh Hải Dương*”, luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục
3. C.Mác và Ph.Ăng ghen (1993), *C.Mác và Ph.Ăng ghen toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005), *Lý luận đại cương về quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà nội
5. Chỉ thị 1408/2009/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về *Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em*
6. Chỉ thị số 1572/CT- BGDDT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, sinh viên
7. Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em
8. Công văn số 1226/LDDTBXH - TE ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em
9. Công văn số 1550/VP-VXNC ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em
10. Phạm Minh Hạc (2007), *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục-Hà nội
11. Hà Sỹ Hồ (1985), *Những bài giảng về quản lý trường học*, Tập 2 và 3 -Nxb bản Giáo dục -Hà Nội

12. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thế Ngữ (1998), *Giáo dục học Tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội
13. Kế hoạch số 37/KH-SVHTT ngày 7 tháng 4 năm 2017 của Sở Văn hóa và Thể thao triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017-2020.
14. Kế hoạch số 805/KH-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2016 của UBND huyện Kiến Thụy tổ chức phổ cập bơi phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích trẻ em huyện Kiến Thụy hè năm 2016.
15. Trần Kiểm (1997), *Quản lý giáo dục Trung tâm*, Viện KHGD, Hà Nội.
16. Nghị quyết số 35/2009/NQ-QH ngày 19/6/2009 “Về chủ trương định hướng đổi mới một số cơ chế tài chính trong GD và đào tạo từ năm học 2010-2011 đến 2014 - 2015”.
17. P.V.Khudominxki (1982), *Giáo dục học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
18. Nguyễn Ngọc Quang (2005), *Giáo dục học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
19. Quyết định 2158/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình phòng chống TNTT trẻ em giai đoạn 2013-2015.
20. Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 1996 về việc thành lập cùng với Trung tâm TDTT quận Ngô Quyền và Trung tâm TDTT quận Lê Chân.
21. Quyết định số 234/QĐ - TTg ngày 5 tháng 2 năm 2016 của Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em giai đoạn 2016-2020.
22. Trung tâm nghiên cứu Khoa học Tổ chức và Quản lý (1999), *Khoa học tổ chức và quản lý - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Thống kê, Hà Nội.
23. Phạm Viết Vượng (2000), *Sách giáo dục học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2017 của UBND huyện Kiến Thụy ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quan hệ công tác của Trung tâm Thể dục thể thao huyện Kiến Thụy.

## II. Tài liệu Web

25. <http://moh.gov.vn:8086/pctainan/pages/tintuc.aspx?CateID=6&ItemID=1428>
26. <http://vietq.vn/bao-dong-thuc-trang-tai-nan-thuong-tich-hoc-duong-d24478.h>
27. <http://www.baomoi.com/ru-nhau-tam-bien-3-hoc-sinh-lop-11-mat-tich/c/19327135.epi>

28. <http://www.slideshare.net/duykhuetv/bi-bo-co-tnh-hnh-tai-nn-thng-tch>
29. <http://www.tanphu.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=f73cebc3-9669-400e-b5fd-9e63a89949f0&ID=3955>
30. [http://longbien.hanoi.gov.vn/thong-tin-pho-bien-phap-luat/-view\\_content/821272--vi-cuoc-song-an-toan-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-cho-tre-e-1.html](http://longbien.hanoi.gov.vn/thong-tin-pho-bien-phap-luat/-view_content/821272--vi-cuoc-song-an-toan-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-cho-tre-e-1.html).
31. [http://thuongthanh.longbien.gov.vn/chuyen-muc-trang-chu/-/view\\_content/pop\\_up/1597052-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-o-tre-em.html?\\_101\\_viewMode=print](http://thuongthanh.longbien.gov.vn/chuyen-muc-trang-chu/-/view_content/pop_up/1597052-phong-chong-tai-nan-thuong-tich-o-tre-em.html?_101_viewMode=print)
32. <https://www.slideshare.net/duykhuetv/bi-bo-co-tnh-hnh-tai-nn-thng-tch>

**PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dùng cho cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên)*

Đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích (TNNT) cho học sinh đúng và khách quan là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải phòng. Xin thầy, cô vui lòng cho biết ý kiến đánh giá của mình về các nội dung dưới đây (bằng cách đánh dấu “x” vào ô hoặc cột thích hợp của từng câu hỏi).

**Câu 1.** Thầy cô cho biết mức độ quan trọng của hoạt động giáo dục phòng, chống TNNT cho học sinh.

Rất quan trọng

Quan trọng

Không quan trọng

**Câu 2.** Thầy (cô) cho biết ý kiến của mình về mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh.

STT	Mục đích, ý nghĩa của hoạt động giáo dục phòng chống TNNT cho học sinh	Ý kiến lựa chọn	
		Đồng ý	Không đồng ý
1	Nâng cao nhận thức, hiểu biết của học sinh về các loại tai nạn gây ra thường gặp ở các em		
2	Giúp học sinh hiểu rõ mức độ nguy hại của các loại thương tích do gặp phải tai nạn		
3	Hình thành các kỹ năng cần thiết cho học sinh để thực hiện các hành động và hoạt động của các em		
4	Nâng cao khả năng phòng tránh khi phải đối mặt với các nguy cơ gây ra TNNT		
5	Giảm thiểu đến mức thấp nhất các loại tai nạn gây thương tích và đảm bảo an toàn cho học sinh		
6	Tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của học sinh		

**Câu 3.** Theo Thầy (cô) việc thực hiện các nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng diễn ra như thế nào? Kết quả được đánh giá ra sao?

STT	Nội dung giáo dục	Mức độ thực hiện			Mức độ đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không thực hiện	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Trang bị kiến thức về các loại tai nạn gây thương tích thường xảy ra						
2	Trang bị kiến thức về mức độ nguy hại của các thương tích khi bị tai nạn						
3	Ý nghĩa về phòng tránh các loại TNTT						
4	Rèn luyện các kỹ năng vận động chạy, nhảy, tập thể dục, chơi thể thao...						
5	Rèn luyện các kỹ năng trong quan sát, nhận biết đặc điểm của các tín hiệu, biển báo và phương tiện tham gia giao thông						
6	Kỹ năng sơ cứu, cấp cứu khi bị tai nạn gây thương tích						
7	Các biện pháp phòng chống TNTT						

**Câu 4.** Theo Thầy (cô) các phương pháp giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh được thực hiện ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng phù hợp ở mức độ nào?

STT	Phương pháp giáo dục	Mức độ phù hợp		
		Rất phù hợp	Phù hợp	Không phù hợp
1	Phương pháp thuyết trình giảng giải			
2	Phương pháp dạy học trực quan			
3	Phương pháp động não (công não)			
4	Phương pháp thảo luận nhóm			
5	Phương pháp nghiên cứu tình huống			
6	Phương pháp thực hành kỹ năng			



**Câu 5.** Thầy (cô) cho biết các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh được thực hiện ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng đã được thực hiện ở mức độ nào?

STT	Hình thức tổ chức giáo dục	Mức độ phù hợp			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Tổ chức dạy học theo lớp				
2	Tổ chức dạy học theo nhóm học sinh theo yêu cầu				
3	Tích hợp nội dung giáo dục trong hoạt động ngoại khóa				
4	Kết hợp dạy học lý thuyết với thực hành trên sân bãi				
5	Tổ chức luyện tập, thực hành ngoài trời				
6	Thi đấu các trò chơi dân gian				
7	Thi đấu các môn thể dục, thể thao				

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dùng cho cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên)*

Để nâng cao chất lượng giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích (TNTT) cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải phòng. Xin Thầy (Cô) hãy cho biết ý kiến của mình về một số vấn đề dưới đây.

**Cách trả lời:** Đánh dấu (x) vào cột mà đồng chí lựa chọn

**Câu 1.** Thầy (Cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về xác định mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã được ở mức độ nào?

STT	Mục đích quản lý hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh	Ý kiến đánh giá			
		Đúng khái quát	Đúng chưa khái quát	Đúng chưa đầy đủ	Không đúng
1	Thúc đẩy sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các ngành, xã hội và gia đình về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác gia đình phòng chống TNTT cho học sinh				
2	Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, vận động xã hội nhằm giảm thiểu TNTT cho trẻ em				
3	Tạo điều kiện để mọi học sinh có kỳ nghỉ hè an toàn, không bị TNTT				
4	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, góp phần làm giảm thiểu số vụ TNTT ở học sinh				

**Câu 2.** Thầy (cô) cho biết đánh giá của mình về thực trạng công tác lập kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng đạt ở mức độ nào?

STT	Nội dung đánh giá	Đánh giá mức độ thực hiện			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Đưa kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT vào kế hoạch hoạt động tổng thể đầu năm của Trung tâm				
2	Xây dựng quy trình lập kế hoạch giáo dục				
3	Xây dựng kế hoạch, khái quát, tổng thể				
4	Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng				
5	Cụ thể hóa các nhiệm vụ giáo dục phòng chống TNTT trong bản kế hoạch				
6	Quy định cụ thể các nội dung cần có trong bản kế hoạch cá nhân của GV, HLV, CTV, HDV				
7	Chỉ đạo kịp thời, sát thực việc xây dựng kế hoạch giáo dục của Trung tâm và của các cá nhân				
8	Kế hoạch đầy đủ về nội dung				
9	Đảm bảo các điều kiện và khả thi của kế hoạch				

**Câu 3.** Thầy (cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về nội dung công việc mà Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao đã thực hiện trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

STT	Nội dung công việc	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Tổ chức việc xây dựng và lựa chọn nội dung, chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh			
2	Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên thực hiện các loại công việc			
3	Chuẩn bị các điều kiện cho hoạt động giáo dục			
4	Tổ chức, huy động, phối hợp các nguồn lực cho thực hiện kế hoạch giáo dục phòng chống TNTT			
5	Tổ chức thực hiện các công việc trong kế hoạch giáo dục			
6	Tổ chức các hoạt động dạy và học của thầy và trò			
7	Tổ chức các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT			
8	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, rèn luyện kỹ năng phòng chống TNTT			
9	Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục			
10	Tổ chức giám sát các hoạt động dạy học, giáo dục, huấn luyện			
11	Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của hoạt động			

**Câu 4.** Thầy (cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về công tác chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm trong việc thực hiện nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho sinh.

STT	Nội dung chỉ đạo	Mức độ tác động		
		Tích cực, hiệu lực	Bình thường	Không tích cực, ít hiệu lực
1	Chỉ đạo lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh			
2	Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết			
3	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cá nhân và xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm			
4	Chỉ đạo việc huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục phòng chống TNTT			
5	Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục			
6	Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung chương trình giáo dục			
7	Chỉ đạo giám sát các hoạt động dạy học, giáo dục và huấn luyện của thầy và trò			
8	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống tai nạn thương tích			
9	Chỉ đạo tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm toàn bộ các hoạt động giáo dục phòng chống TNTT			

**Câu 5.** Thầy (cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về kiểm tra đánh, đánh giá hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Kiểm tra, đánh giá việc lựa chọn và xây dựng nội dung chương trình giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh			
2	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch tổng thể TNTT cho học sinh			
3	Kiểm tra, đánh giá các bản kế hoạch giáo dục của các cá nhân			
4	Kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục			
5	Kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục và huấn luyện, rèn luyện kỹ năng			
6	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục của giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên			
7	Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức huy động các nguồn lực cho công tác giáo dục phòng chống TNTT			
8	Kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục			
9	Kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục phòng chống tai nạn thương tích của giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên			
10	Kiểm tra, đánh giá việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục của giáo viên, huấn luyện viên, công tác viên, hướng dẫn viên.			

**Câu 6.** Thầy (cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, dụng cụ tập luyện,... phục vụ cho hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1	Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, bảo quản hệ thống phòng học			
2	Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, bảo quản các giảng đường, hội trường, nhà tập luyện đa năng			
3	Quản lý tốt việc sử dụng các sân chơi, bãi tập luyện TDTT			
4	Quản lý các thiết bị, máy móc, phương tiện			
5	Quản lý việc mua sắm, sử dụng, bảo quản các dụng cụ tập luyện thể thao			
6	Quản lý việc sử dụng, bảo quản các phương tiện rèn luyện kỹ năng			
7	Tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa kịp thời và thường xuyên			
8	Tổ chức công tác thống kê, tổng hợp về số lượng và chất lượng CSVC, trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ tập luyện,...			

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dùng cho cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên)*

Đề lựa chọn các biện pháp phù hợp vào thực tế để quản lý đối với hoạt động giáo dục phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh ở Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này. Xin Thầy (Cô) cho biết ý kiến đánh giá của mình về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý bằng cách đánh dấu (x) vào cột phù hợp.

STT	Tên biện pháp	Mức độ cần thiết				Tính khả thi			Không khả thi
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	
1	Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về tác hại của các loại tai nạn, về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh								
2	Siết chặt quản lý việc xây dựng và thực hiện nội dung chương trình, kế hoạch dạy học, giáo dục và huấn luyện trong phòng chống TNTT								
3	Tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị thực hiện XHH trong giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh								
4	Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh.								
5	Tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, huấn luyện viên, cộng tác viên và hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu của giáo dục phòng chống TNTT cho học sinh								